BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 747 /BKHĐT-KTĐN	*Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2019*
V/v thông báo nội dung Bản ghi nhớ của Đoàn đánh giá tình hình thực hiện Dự án 2018 lần 2 do ADB tài trợ.	

VĂN PHÒNG ĐĐBQH, HĐND VÀ UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 509
Ngày: 12/2/19
Chuyển: ...

Kính gửi:

- Các Bộ: Tài chính, Giao thông Vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Y tế;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;
- Uỷ ban nhân dân các tỉnh/thành phố: Hà Nội, Quảng Trị, Đà Nẵng, Quảng Nam, Tây Ninh, Đắk Lắk, Hà Tĩnh.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 9018/VPCP-QHQT ngày 20/9/2018 của Văn phòng Chính phủ và kế hoạch hợp tác với Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), trong thời gian từ 23/10 – 9/11/2018, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với Văn phòng Thường trú ADB tại Hà Nội và các cơ quan liên quan tiến hành Đoàn đánh giá tình hình thực hiện dự án 2018 lần 2 (Đoàn TPRM 2018 lần 2).

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan liên quan, ADB đã hoàn thiện Bản ghi nhớ. Ngày 29/01/2019, ADB đã gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư Bản ghi nhớ của Đoàn TPRM 2018 lần 2 (Aide Memoire) đã được thông qua.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin gửi Quý Cơ quan Bản ghi nhớ nêu trên và đề nghị tiến hành thực hiện các nội dung đã được Quý Cơ quan thống nhất với Đoàn TPRM 2018 lần 2.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư mong nhận được sự phối hợp của Quý Cơ quan./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- VPCP;
- Cục QLĐT;
- Lưu: VT, KTĐN (HP 19).

(Liên hệ: Vụ KTĐN, ĐT: 08043135/0913093449)

TL. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG

Tống Quốc Đạt



ĐOÀN KIỂM ĐIỂM TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN BA BÊN TẠI VIỆT NAM

Ngày 6 tháng 11 năm 2018

BIÊN BẢN GHI NHỚ

I. GIỚI THIỆU

1. Vụ Kinh tế đối ngoại (Vụ KTĐN), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KH&ĐT), và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đã tổ chức đợt Kiểm điểm tình hình thực hiện dự án ba bên (TPRM)[1] giữa Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Châu Á trong thời gian từ ngày 23/10 tới ngày 6/11/2018 tại Hà Nội.[2] Nối tiếp đợt TPRM lần trước và bám sát kế hoạch hành động có thời hạn đã được nhất trí giữa Chính phủ và ADB vào ngày 12/6/2018, các mục tiêu chính của TPRM lần này nhằm tạo thuận lợi cho những kết quả phát triển hiệu quả và kịp thời cho các khách hàng của ADB ở Việt Nam thông qua (i) tối đa hóa số chuyển giao tài trợ phát triển năm 2018 của ADB; và (ii) cải thiện hiệu quả thực thi các dự án/hỗ trợ kỹ thuật do ADB tài trợ.[3]

2. Các quan chức cao cấp đại diện cho Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính (Bộ TC), các cơ quan chủ quản dự án, cơ quan thực thi dự án cùng cán bộ của ADB đã tích cực tham gia các hoạt động tham vấn của TPRM. Các cuộc thảo luận tập trung vào thúc đẩy hành động của ADB và Chính phủ nhằm (i) trao thầu và giải ngân vốn, gồm cả việc phân bổ/tái phân bổ các ngân sách viện trợ phát triển chính thức (ODA) cho năm 2018-2019; (ii) tái cơ cấu và/hoặc gia hạn một số dự án chọn lọc và hủy bỏ nguồn vốn vay dư thừa; (iii) khóa sổ tài chính các dự án theo như tiến độ; (iv) đưa các dự án đầu tư và khoản vay chính sách do ADB tài trợ vào trong các kế hoạch đầu tư trung hạn (MTIP) cấp tỉnh và quốc gia; và (v) giải quyết các vấn đề tồn đọng liên quan tới quản lý tài chính và chính sách bảo đảm an toàn.

3. Kế hoạch hành động có thời hạn của TPRM bao quát 21 dự án được rà soát được nêu trong Phụ lục 1. Phụ lục từ 2 tới 4 là danh sách của các cán bộ mà ADB đã gặp, chương trình TPRM, và tài liệu cơ sở TPRM. Các tiêu chí đánh giá đối với các đề xuất tái cơ cấu dự án, gia hạn và hủy bỏ được nêu cụ thể trong tài liệu cơ sở. Các tiêu chí này tuân thủ những nguyên tắc đã được nhất trí bởi ADB, các cơ quan giám sát ODA, và các cơ quan chủ quản dự án trong đợt TPRM tháng 4/2018; đồng thời cũng nhất quán với Quyết định của Thủ tướng Chính phủ vào tháng 11/2018 *phê duyệt Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2018-2020, tầm nhìn 2021-2025.*

4. Biên bản Ghi nhớ này đã được đồng rà soát và nhất trí bởi Bộ KH&ĐT, Bộ TC, VPCP, các cơ quan chủ quản và cơ quan thực thi dự án liên quan, và ADB. Những thỏa thuận đạt được và các hành động được nhất trí sẽ phụ thuộc vào sự phê duyệt của các cơ quan cấp cao hơn trong Chính phủ và ADB.

---

[1] "Ba bên" là chỉ (i) các cơ quan giám sát ODA ở trung ương như Bộ KH&ĐT và Bộ TC; (ii) các bộ ngành chức năng và cơ quan chính phủ, các ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan chủ quản và cơ quan thực thi dự án, và (iii) ADB.

[2] Ông Lưu Quang Khánh, Vụ trưởng, Vụ Kinh tế Đối ngoại, và ông Norio Saito, Phó Giám đốc Quốc gia, VRM đã đồng chủ trì phiên họp khởi động TPRM và các phiên thảo luận kỹ thuật. Các thành viên đoàn công tác bao gồm: ông Steven Schipani, Trưởng ban, Quản trị dự án, VRM; ông Đỗ Nhật Hoàng, Cán bộ Quản trị dự án cao cấp, VRM; bà Lê Thu Hương, Cán bộ Phân tích dự án VRM; các trưởng đoàn công tác dự án và cán bộ khác của ADB. Ông Eric Sidgwick, Giám đốc Quốc gia, VRM, cung cấp hướng dẫn tổng thể cho đợt kiểm kiểm.

[3] Đợt TPRM lần thứ nhất của năm 2018 được tiến hành trong hai ngày 11-12 tháng 4.

II. BỐI CẢNH

A. Tổng quan về Danh mục

5. Tới ngày 5/11/2018, danh mục Việt Nam của ADB gồm 50 dự án và chương trình đang hoạt động với tổng giá trị là 7,5 tỷ USD, và 22 dự án hỗ trợ kỹ thuật (HTKT) với tổng giá trị là 70,3 triệu USD. Vốn vay từ Nguồn vốn thông thường (OCR) là 4,3 tỷ USD, trong khi vốn vay từ Nguồn vốn thông thường ưu đãi (COL) là 2,8 tỷ USD, với 0,46 tỷ USD từ các nguồn khác (chủ yếu là các quỹ tín thác của ADB và viện trợ đồng tài trợ). Số lượng các dự án đang hoạt động ít hơn 11 dự án và tổng giá trị danh mục giảm 1,6 tỷ USD so với cuối năm 2017. Số dư chưa trao thầu là 3,1 tỷ USD và số dư chưa giải ngân là 4,1 tỷ USD (chưa kể vốn vay chương trình).

6. Các dự án trong lĩnh vực giao thông chiếm tỷ trọng lớn nhất của danh mục (56%), tiếp theo là nước và đô thị (12%), nông nghiệp và tài nguyên thiên nhiên (10%), giáo dục và y tế (9%), năng lượng (9%), quản lý khu vực công (3%), và công nghiệp và thương mại (1%).

7. Tỷ trọng các dự án có rủi ro về thực thi (được đánh giá là *có khả năng gặp vấn đề* hoặc *gặp vấn đề trên thực tế* theo tiêu chí của ADB) trong Q3/2018 là 43%, cao hơn so với mức 39% vao cuối năm 2017 và cao hơn so với mức trung bình toàn ADB là 36%.[4] Các dự án có nguy cơ cao nhất là trong lĩnh vực giao thông, cấp nước và cơ sở hạ tầng đô thị khác, và xã hội. Lý do chính giải thích cho tỷ lệ cao các dự án rủi ro là do chậm trao thầu, thiếu hụt giải ngân, và không tuân thủ chính sách an toàn.

B. Trao thầu và giải ngân (CADIS)

8. Mặc dù đạt được 97% (52,1 triệu USD) số trao thầu ước tính cho Q1/2018 của các nhóm dự án và 77% (62,9 triệu USD) dự toán giải ngân của Q1/2018, song hoạt động trao thầu và giải ngân (CADIS) danh mục của Việt Nam đã sụt giảm đáng kể trong Q2 và Q3/2018. Tính tới ngày 6/11/2018, tổng số trao thầu chỉ đạt 177 triệu USD. Con số này tương đương 46% mức dự toán năm 384 triệu USD được các nhóm dự án đặt ra vào tháng 2/2018, và chỉ bằng 22% so với mục tiêu của ADB là 788 triệu USD.[5] Số dự toán khả dĩ điều chỉnh cho năm 2018 là 230 triệu USD, sẽ chỉ bằng 11,1% mục tiêu giải ngân của ADB, mức thấp nhất kể từ năm 2014 và chưa bằng một nửa mức trung bình toàn ADB trong giai đoạn 2014-2017. Tổng giải ngân là 281 triệu USD trong năm 2018, tương đương 46% dự toán năm của các nhóm dự án là 609 triệu USD và bằng 34% mục tiêu giải ngân 833 triệu USD của ADB. Số dự toán giải ngân khả dĩ điều chỉnh cho năm 2018 của các nhóm dự án (384 triệu USD) sẽ mang lại tỉ lệ giải ngân 10,3%, cũng là mức thấp nhất kể từ năm 2014 và chưa bằng một nửa mức trung bình toàn ADB trong giai đoạn 2014-2017.

9. Phân tích theo từng dự án cho thấy sự thiếu hụt số trao thầu là do chậm trễ trong khâu chuẩn bị và phê duyệt hồ sơ mời thầu, các báo cáo chấm thầu (BER) không đúng quy định, đòi hỏi phải sửa đi sửa lại nhiều lần, cộng với chậm phê duyệt báo cáo chấm thầu của cơ quan chủ quản/cơ quan thực thi (44%); hủy bỏ hợp đồng (27%); chậm đưa vào trong MTIP hoặc chậm phê duyệt văn kiện điều chỉnh dự án (21%); và quy trình đấu thầu có sai sót đòi hỏi phải đấu thầu lại (8,0%).

---

[4] Để biết các tiêu chí đánh giá, xin xem https://www.adb.org/sites/default/files/institutional-document/33431/pai-5-08.pdf

[5] Số trao thầu và giải ngân mục tiêu của ADB được dựa trên mục tiêu tỉ lệ trao thầu 29% và tỉ lệ giải ngân là 22% của toàn ADB.

10. Số liệu ước tính của ADB cho thấy tới ngày 6/11/2018, khoảng 30% số giải ngân dự án đầu tư bị thiếu hụt là do chậm ký kết các hiệp định vay phụ, tiếp theo là chậm phân bổ ngân sách ODA, hoặc chậm phê duyệt văn kiện điều chỉnh dự án (22%); chậm xây dựng và phê duyệt hồ sơ mời thầu, cộng với tình trạng các báo cáo chấm thầu (BER) không đúng quy định, đòi hỏi phải sửa đi sửa lại nhiều lần (18%); không tuân thủ chính sách an toàn (11%); hiệu quả hoạt động yếu kém của nhà thầu (6%); hủy bỏ hợp đồng (3%); quy trình đấu thầu có sai sót đòi hỏi phải đấu thầu lại (2,0%); và các dự báo quá tham vọng lúc đầu năm của các nhóm dự án (9%). Ngoài số thiếu hụt giải ngân của các dự án đầu tư, việc giải ngân hai khoản vay chính sách (117 triệu USD cho Chương trình Cải thiện chất lượng chi tiêu công, Tiểu chương trình 1-L3503 và 50 triệu USD cho Chương trình Phát triển giáo dục trung học Giai đoạn 2–L3493) cũng đang bị đình trệ gần hai năm do chưa được đưa vào MTIP cho tới tận tháng 11/2018.[6]

C. Tái cơ cấu, gia hạn, hủy bỏ và đóng dự án

11. Đoàn công tác TPRM đã đánh giá các đề xuất tái cơ cấu cho 10 dự án, với dự toán chi phí sơ bộ cho các hoạt động bổ sung vào khoảng 279 triệu USD. ADB và các cơ quan giám sát ODA nhìn chung ủng hộ tất cả các đề xuất tái cơ cấu của cơ quan chủ quản/cơ quan thực thi, do chúng về cơ bản là nhất quán với các tiêu chí đánh giá đã được nhất trí và sẽ giúp tăng cường kết quả và đầu ra của dự án. Tuy nhiên, như nêu cụ thể trong kế hoạch hành động đính kèm, tất cả các đề xuất này đều đòi hỏi nỗ lực đáng kể nhằm bảo đảm sự phê duyệt kịp thời của Chính phủ và ADB, gồm cả sự nhất trí của các cơ quan chính phủ trong một số trường hợp đối với nguồn vốn cho dịch vụ tư vấn, thu hồi đất và tái định cư, thuế và các khoản phí, và các khoản đầu tư phi cơ sở hạ tầng khác.

12. Trong số 15 đề xuất gia hạn dự án/HTKT được rà soát, có 3 đề xuất đã được ADB phê duyệt nhưng đang chờ xác nhận của Bộ TC (Bên vay).[7] 12 đề xuất còn lại đòi hỏi rà soát thêm và xác nhận bởi các cơ quan chủ quản, Bộ TC và ADB. Thời gian trung bình của các đề xuất gia hạn là 2,2 năm, dao động từ 6 tháng (để hoàn thành các hoạt động hiện thời) tới 5 năm đối với Dự án Hệ thống Đường sắt đô thị Hà Nội và Dự án xây dựng Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội.

13. TPRM xác nhận rằng ADB và các cơ quan chủ quản của Dự án Nâng cấp mạng lưới giao thông phía bắc Tiểu vùng Mê-kông mở rộng Giai đoạn 2-L2703, Dự án Hành lang ven biển phía nam Tiểu vùng Mê-kông mở rộng-L2988, Dự án Hỗ trợ nông nghiệp các-bon thấp-L2968, và Quỹ Hỗ trợ chuẩn bị và khởi động dự án-L2982 dự định hủy 69,41 triệu USD vốn dư COL trong năm 2018. Cơ quan chủ quản của các khoản vay này đã gửi yêu cầu hủy vốn chính thức lên các cơ quan giám sát ODA và những yêu cầu này sẽ được ADB xử lý sau khi nhận được xác nhận hoặc thư không phản đối bằng văn bản của Bộ TC.

14. Bên cạnh việc hủy vốn dư COL dự kiến, TPRM đã xác định thêm số vốn dư OCR trị giá 282,7 triệu USD có thể bị hủy trong năm 2018/2019.[8] ADB nhắc nhở các cơ quan chủ quản và cơ quan giám sát ODA rằng ADB đã sẵn sàng để xử lý nhanh chóng các đề nghị hủy bỏ vốn dư OCR nhằm giảm phí cam kết mà Việt Nam đang phải trả cho phần vốn vay chưa giải ngân, tạo thêm dư địa cho các khoản vay ODA, và giúp cải thiện tỉ lệ giải ngân danh mục của Việt Nam.

---

[6] Lưu ý rằng Hiệp định vay phụ của khoản vay 3374 đã được ký vào tháng 12/2018 và 20 triệu USD đã được giải ngân trong năm 2018; còn khoản vay 3503 đã được giải ngân toàn bộ trong tháng 12/2018.

[7] L2750/2751; TA 7822; L2920/L8273.

[8] L3374; L2750/2751; 2730/3391; L2731; L2961; L2920/8723.

15. Trong số các dự án theo kế hoạch sẽ đóng vào năm 2018, 10 dự án trị giá 525,5 triệu USD đã khóa sổ về mặt tài chính, 3 dự án đang/đã được gia hạn, và 7 dự án đang trong giai đoạn thanh quyết toán, trong đó các nhóm dự án đang xử lý các khoản thanh toán cuối cùng/thanh lý tài khoản tạm ứng trước thời điểm khóa sổ tài chính. ADB nhấn mạnh rằng ngân hàng sẽ chỉ phê duyệt việc gia hạn thời gian thanh lý trong những trường hợp đặc biệt, và sẽ không phê duyệt các yêu cầu gia hạn thời gian thanh lý mang tính hồi tố. Việc chậm thanh quyết toán và đóng tài khoản, hoặc chậm hoàn trả vốn vay chưa sử dụng có thể dẫn tới việc đình chỉ thủ tục tạm ứng vốn cho các EA có liên quan. Để tránh nguy cơ chậm trễ trong việc thanh lý và/hoặc hoàn trả vốn, các EA/IA được khuyến khích sử dụng các thủ tục chi trả và bồi hoàn trực tiếp, nhất là trong năm cuối cùng thực thi dự án.

D. Đưa các dự án đầu tư và khoản vay chính sách vào trong Kế hoạch đầu tư trung hạn

16. TPRM và các cuộc thảo luận tiếp sau đó với các cơ quan giám sát ODA/các cơ quan chủ quản cấp tỉnh đã xác nhận rằng 4 dự án đầu tư[9] và hai khoản vay chính sách[10] đang bị đình trệ đã được đưa vào trong MTIP sửa đổi của quốc gia; và Dự án Phát triển các đô thị loại hai (L3044) đã được đưa vào trong MITP của các tỉnh Đắk Lắk, Hà Tĩnh và Quảng Nam. Chính phủ dự kiến giải ngân toàn bộ 117,3 triệu USD cho Chương trình cải thiện chất lượng chi tiêu công, Tiểu chương trình 1 (L3503) trước ngày 31/12/2018. ADB đã yêu cầu Bộ TC cung cấp dự thảo đơn rút vốn cho giao dịch này cho Vụ Kiểm soát của ADB để rà soát trước vào cuối tháng 11; và đơn rút vốn hoàn thiện với đầy đủ chứng từ hỗ trợ trước ngày 14/12/2018. Mặc dù Chương trình Phát triển Giáo dục trung học (L3494) đã được đưa vào MTIP quốc gia, song Bộ TC nêu rằng có thể chỉ giải ngân một phần trong tổng số vốn vay 50 triệu USD của khoản vay chính sách trong năm 2018, và phần còn lại sẽ được giải ngân trong Q1-2/2019, tùy thuộc vào kết quả điều chỉnh phân bổ ngân sách cuối cùng của năm 2018. Ngân sách ODA điều chỉnh năm 2018 cho 5 dự án đã được đưa vào trong MTIP, nhưng với số thiếu hụt ngân sách năm 2018 tổng cộng là 29,9 triệu USD, ngân sách này dự kiến sẽ được xác nhận vào giữa tháng 12/2018.[11] Bộ KH&ĐT cũng xác nhận ngân sách viện trợ ODA 2018 do ADB tài trợ trị giá 23,1 triệu USD sẽ được phê duyệt vào giữa tháng 12/2018, và ngân sách ODA năm 2019 sẽ được phân bổ cho tất cả các dự án do ADB tài trợ vào giữa tháng 1/2019.

E. Chương trình Đầu tư Đường sắt đô thị TP HCM Tuyến số 2

17. Song song với TPRM, ADB hiện đang tích cực theo sát Ủy ban Nhân dân TP HCM để nắm bắt tình hình triển khai kế hoạch hành động có thời hạn đối với Chương trình đầu tư đường sắt đô thị TP HCM Tuyến số 2 (L2956), như đã được nhất trí trong đợt Rà soát các dự án giao thông vào tháng 8/2018. Tới nay, những vấn đề thiết yếu sau vẫn chưa được giải quyết: (i) Quốc hội thông qua văn kiện điều chỉnh dự án và UBND TP HCM phê duyệt; (ii) UBND TP HCM phê duyệt kế hoạch tái định cư cập nhật; và (iii) Ban Quản lý đường sắt đô thị TP HCM ký phụ lục hợp đồng để cho phép tái huy động Tư vấn thực hiện dự án. Xét tới các vấn đề nêu trên, ít có khả năng có thể trao thầu hợp đồng CP 3a/b vốn đã bị chậm trễ nghiêm trọng trong năm 2019. Ban Giám đốc ADB và UBND TP HCM sẽ họp vào giữa tháng 12/2018 để cập nhật các hành động và thời gian biểu đề xuất để giải quyết các vấn đề này, gồm cả tái cấu trúc khoản tài trợ của ADB cho chương trình.

[9] L3499; L3590/91 và G0549/50; L3633; L3634/3635.
[10] L3503; L3494.
[11] L3013; L3173; L2920/8273; L3494; L3503.

F. Chính sách an toàn, bình đẳng giới và quản lý tài chính

18. Đoàn công tác TPRM đã lưu ý các cơ quan chủ quản/cơ quan thực hiện dự án rằng việc không tuân thủ chính sách an toàn sẽ làm tổn hại tới môi trường, có thể tác động tiêu cực tới sinh kế của những đối tượng hưởng lợi từ dự án, có nguy cơ gây ra tai tiếng không đáng có cho Chính phủ và ADB, và làm chậm trễ quá trình giải ngân. Các vấn đề then chốt, vốn vẫn chưa được giải quyết kể từ đợt TPRM lần thứ nhất của năm 2018, là giải quyết kịp thời tình trạng chậm thu hồi đất và di dời những người bị ảnh hưởng (Dự án Hệ thống đường sắt đô thị Hà Nội-L2741); thực thi chương trình khôi phục thu nhập (Dự án Hành lang ven biển phía Nam GMS-L2988); đền bù sụt lún đất (Dự án kết nối khu vực trung tâm đồng bằng sông Cửu Long-L3013), và đền bù thu hồi đất và cập nhật đánh giá môi trường ban đầu (Chương trình đầu tư lưới điện truyền tải– Dự án 3-L3374). Các hành động và thời gian biểu đã được nhất trí để khắc phục tình trạng không tuân thủ chính sách an toàn được nêu trong Phụ lục 1.

19. ADB và các cơ quan chính phủ tiếp tục tích cực thúc đẩy bình đẳng giới, với 35 khoản vay và viện trợ đang thực thi do ADB tài trợ được phân loại là lồng ghép giới hiệu quả, với một kế hoạch hành động giới (GAP). Có bốn dự án đang đối mặt với các vấn đề thực chất liên quan tới triển khai và/hoặc giám sát GAP (11%),[12] ít hơn 2 dự án và 6% so với đợt TPRM lần thứ nhất.[13] Các vấn đề cần giải quyết bởi EA/IA bao gồm giám sát yếu kém GAP (3 dự án) và không đạt được các mục tiêu trong GAP (1 dự án).

20. ADB và Chính phủ yêu cầu các báo cáo tài chính dự án được kiểm toán và một báo cáo kiểm toán của đơn vị (khi phù hợp) cho từng năm tài khóa, bắt đầu từ khi khoản vay có hiệu lực cho tới thời điểm đóng khoản vay. ADB yêu cầu các báo cáo tài chính dự án được kiểm toán và báo cáo kiểm toán phải được trình bày bằng tiếng Anh và được gửi tới ADB trong vòng 6 tháng tính từ thời điểm kết thúc năm tài khóa, tức là trước ngày 30 tháng 6. Đối với năm tài khóa 2017, ADB đã nhận được 34 trong số 49 báo cáo kiểm toán đến hạn đúng thời hạn và với chất lượng thỏa đáng, 5 báo cáo nộp muộn nhưng trong vòng 6 tháng kể từ khi đến hạn, 5 báo cáo nộp chậm hơn và 5 báo cáo (10%) đang bị treo.[14] Đây là sự tiến bộ so với con số 6 báo cáo bị treo (12%) trong đợt TPRM lần thứ nhất của năm 2018. Nhóm quản lý dự án của ADB sẽ theo sát các EA/IA có liên quan để giúp các dự án chưa nộp báo cáo tuân thủ yêu cầu kiểm toán. ADB và Bộ TC cũng đã tổ chức một hội thảo chuyên đề về các yêu cầu kiểm toán của ADB cho cán bộ của 21 EA/IA vào ngày 22/11/2018. Theo các thủ tục tiêu chuẩn, trong tháng Giêng ADB sẽ nhắc nhở tất cả các EA/IA của các dự án do ADB tài trợ về yêu cầu nộp báo cáo kiểm toán dự án/đơn vị hằng năm.

G. Cải thiện hiệu quả danh mục trong năm 2019

21. Tất cả các bên tham gia TPRM đều cam kết khắc phục những vấn đề mang tính hệ thống và cụ thể của từng dự án vốn đang ảnh hưởng tới hiệu quả danh mục. Để giải quyết tình trạng chậm trễ trong đấu thầu ngày càng gia tăng, trong tháng 12/2018 ADB và các EA/IA sẽ xây dựng các kế hoạch trao thầu chi tiết cho năm 2019 và tích cực, chủ động giám sát cũng như báo cáo về từng bước của quy trình đấu thầu, nhằm mục đích đăng quảng cáo tất cả các gói thầu chủ chốt của năm 2019 trước ngày 30 tháng 6. Trên cơ sở sáu đợt tập huấn thực tế cho cán bộ của 59 cán bộ của EA/IA trong năm 2018, ADB sẽ tiếp tục tiến hành tập huấn về mua sắm đấu thầu

---

[12] L3235, 3313, 2754, 3201.

[13] Các dự án bị đánh giá có vấn đề khi có một hoặc một trong các tiêu chí sau: (i) hiện trạng thực thi GAP chưa từng được cập nhật (trong vòng 24 tháng kể từ khi dự án có hiệu lực); (ii) việc cập nhật hiện trạng thực thi GAP bị chậm từ 12 tháng trở lên; và (iii) chưa đầy 20% số hành động GAP theo kế hoạch được thực hiện.

[14] Dự án Hành lang ven biển phía nam GMS, Chương trình đầu tư lưới điện truyền tải–Dự án 3, Dự án xây dựng Trường Đại học khoa học và công nghệ, Chương trình phát triển giáo dục trung học giai đoạn 2, Chương trình tăng cường phát triển nguồn nhân lực y tế, Dự án môi trường đô thị và thích nghi biến đổi khí hậu.

và đào tạo về đấu thầu phù hợp theo từng dự án; đồng thời chuyển sang thủ tục tiền kiểm đối với các dự án có các hợp đồng đòi hỏi đấu thầu lại hoặc các báo cáo chấm thầu được chuẩn bị sơ sài. Để khuyến khích cạnh tranh hiệu quả hơn, trong năm 2019, ADB sẽ phối hợp với các EA/IA tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề về cơ hội kinh doanh cho các nhà thầu, áp dụng hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (eGP) sau khi ADB thí điểm vào cuối năm 2018, và yêu cầu các EA/IA tiến hành các phiên họp tiền đấu thầu và/hoặc khảo sát thực địa của bên dự thầu cho từng hợp đồng lớn. ADB cũng sẽ rà soát các hồ sơ mời thầu tiêu chuẩn để xác định và sửa chữa những tiêu chí đánh giá và yêu cầu chuyên môn không rõ ràng mà có thể gây chậm trễ đối với các quyết định mua sắm đấu thầu.

22. TPRM xác nhận rằng hồ sơ đệ trình của ADB và các EA liên quan tới yêu cầu giải ngân khả dĩ cho năm 2019 đã được gửi lên Bộ KH&ĐT vào ngày 20/7/2018. Hồ sơ đệ trình nêu rõ cần 796,8 triệu USD cho các dự án đang thực thi được phê duyệt vào năm 2017 hoặc trước đó, và yêu cầu dành riêng 191 triệu USD (gồm cả các khoản vay chính sách) cho các khoản vay được phê duyệt vào năm 2018. Sau khi phê duyệt phân bổ ngân sách của năm 2019, dự kiến vào giữa tháng 1/2019, các EA/IA sẽ phối hợp với ADB để rà soát số phân bổ thực tế so với yêu cầu giải ngân và đề xuất điều chỉnh giữa năm (giữa/trong các cơ quan hoặc phân bổ thêm) nếu cần thiết, dựa trên tiến độ triển khai dự án thực tế.

23. Trong năm 2019, ADB phối hợp cùng Bộ TC và Bộ KH&ĐT sẽ tiếp tục cung cấp hoạt động tập huấn thực tế về giải ngân và quản lý tài chính dựa trên và được định hướng bởi nhu cầu, cũng như triển khai tiêu chuẩn dịch vụ giải ngân trong 4 ngày (hoặc ít hơn) sau khi nhận được các đơn rút vốn hoàn thiện với đầy đủ chứng từ hỗ trợ. Bộ phận giải ngân của Cơ quan đại diện thường trú tại Việt Nam của ADB sẽ theo dõi chặt chẽ tất cả các đơn rút vốn được đệ trình với sự phối hợp cùng Bộ TC nhằm duy trì tiêu chuẩn dịch vụ trong 4 ngày; và phân công cán bộ hỗ trợ các EA/IA sửa lại những đơn rút vốn chưa hoàn thiện nếu cần thiết.[15] ADB nhấn mạnh rằng các dự án thể hiện năng lực quản lý tài chính tốt vẫn có khả năng gia tăng, hoặc dỡ bỏ, mức trần tài khoản tạm ứng.

24. Hướng tới mục tiêu 100% tuân thủ chính sách an toàn và chính sách về giới, trong năm 2019 ADB sẽ tăng cường giám sát và tiếp tục tổ chức các buổi tập huấn thực thi chính sách an toàn và GAP.[16] Để tránh tình trạng chậm trao thầu và giải ngân có liên quan tới chính sách an toàn, các EA/IA đã cam kết tích cực giám sát và cập nhật các tài liệu chính sách an toàn khi cần thiết và đệ trình báo cáo giám sát an toàn sáu tháng một lần để ADB thẩm định và công bố.

25. Cuối cùng, đoàn công tác TPRM nhấn mạnh rằng Việt Nam có thể tính tới việc áp dụng toàn diện hơn các thông lệ thực thi dự án hiệu quả, vốn đã được các quốc gia thành viên thu nhập trung bình khác vận dụng thành công, đặc biệt là các biện pháp để cải thiện tính sẵn sàng của dự án, bao gồm (i) vận dụng hiệu quả hơn nguồn tài trợ chuẩn bị sẵn sàng cho dự án (trước đây là các khoản vay HTKT), các khoản vay hiện thời (gồm cả các đợt giải ngân ban đầu và tiếp theo của các khoản tài trợ đa kỳ), nguồn vốn đối ứng, và nguồn viện trợ ODA để chuẩn bị các thiết kế kỹ thuật chi tiết và hồ sơ mời thầu trước khi phê duyệt/ký kết khoản vay; (ii) cho phép/ khuyến khích các EA/IA tiến hành trao thầu trước (cho tới giai đoạn hoàn thiện hợp đồng trước khi khoản vay có hiệu lực); (iii) khuyến khích các cơ quan chủ quản thiếu kinh nghiệm chuyên môn về quản lý hợp đồng và đấu thầu tuyển dụng các đơn vị chuyên trách đấu thầu/quản lý hợp

[15] Trong Q1–Q3/2018, các cán bộ và tư vấn của ADB đã tổ chức các buổi tập huấn thực tế và hội thảo về giải ngân cho 34 dự án (172 người tham gia) bao quát các nội dung quản lý tài khoản tạm ứng, rút vốn vay và viện trợ, kế toán và yêu cầu kiểm toán, và khóa sổ tài chính các khoản vay và viện trợ.
[16] 26 dự án (89 người tham gia) đã được tập huấn/hướng dẫn thực tế về chính sách an toàn trong năm 2018.

đồng; và (iv) giảm thời gian phê duyệt của Chính phủ đối với việc ký kết và hiệu lực khoản vay xuống còn ít hơn 3 tháng.

III. CÁC BƯỚC TIẾP THEO

26. ADB và Bộ KH&ĐT nhất trí rằng TPRM đã đạt được các mục tiêu chính là xác định những hành động cụ thể để tối đa hóa việc chuyển giao tài trợ phát triển của ADB và cải thiện hiệu quả thực thi của 21 dự án/HTKT được rà soát. Tất cả các bên tham gia TPRM nhận thức được rằng việc triển khai kịp thời các hành động được nhất trí là yếu tố then chốt để cho phép cải thiện hiệu quả của danh mục do ADB tài trợ từ năm 2019 trở về sau, ưu tiên các hành động dưới đây trong Q4/2018–Q1/2019:

(i) Các cơ quan chính phủ đẩy nhanh việc phê duyệt và gửi các yêu cầu tái cơ cấu và gia hạn khoản vay và viện trợ đang bị đình lại cho ADB, với lưu ý rằng ADB sẽ chỉ phê duyệt việc gia hạn có hiệu lực hồi tố trong những trường hợp đặc biệt;

(ii) Bộ TC gửi các yêu cầu hủy bỏ (hoặc thư không phải đối để ADB hủy bỏ) vốn vay COL dư thừa, với tổng giá trị 69,41 triệu USD;

(iii) Các EA/IA quyết định về số vốn OCR sẽ được hủy bỏ trong năm 2019 và kịp thời gửi các yêu cầu hủy bỏ lên Chính phủ và ADB để xử lý;

(iv) Các cơ quan giám sát ODA và các EA/IA chia sẻ kế hoạch phân bổ ngân sách ODA 2019 với ADB sau khi được phê duyệt, để cho phép rà soát và điều chỉnh kịp thời khi cần thiết;

(v) Ban lãnh đạo cấp cao của ADB gặp gỡ lãnh đạo của các cơ quan giám sát ODA và các EA/IA để thảo luận những vấn đề thuộc hệ thống đang tác động tới hiệu quả thực hiện danh mục và đưa ra các khuyến nghị để khắc phục chúng;

(vi) ADB, phối hợp cùng các thành viên khác trong Nhóm Sáu ngân hàng và các cơ quan giám sát ODA, xây dựng một báo cáo hiệu quả danh mục tổng hợp của 6 ngân hàng và các khuyến nghị, để trình bày trước Ban chỉ đạo quốc gia về ODA của Chính phủ; và

(vii) ADB và Bộ KH&ĐT cùng xây dựng chương trình TPRM lần tiếp theo, dự kiến trong Q2/2018.

IV. GHI NHẬN

27. ADB đánh giá cao sự hợp tác và định hướng dành cho đoàn công tác TPRM của Bộ KHĐT, các cơ quan giám sát ODA khác, các bộ ngành chức năng, các ủy ban nhân dân tỉnh, cùng tất cả các cơ quan chủ quản và cơ quan thực hiện dự án tham gia đợt kiểm điểm.

Ký tại Hà Nội ngày 11 tháng 1 năm 2019

Eric Sidgwick
Giám đốc Quốc gia
Cơ quan Đại diện thường trú tại Việt Nam
Ngân hàng Phát triển Châu Á

Phụ lục 1: Kế hoạch hành động, Kiểm điểm tình hình thực hiện dự án ba bên đợt hai năm 2018

	Khoản vay/ Viện trợ số	Tên dự án	Cơ quan chủ quản	Giá trị phê duyệt (triệu USD)	Các vấn đề chính	Hành động được nhất trí để giải quyết vấn đề	Các đơn vị chủ trì	Ngày đến hạn
1	2703/3317	Dự án Nâng cấp mạng lưới giao thông phía bắc Tiểu vùng Mê-kông mở rộng Giai đoạn 2 - Tài trợ bổ sung	Bộ GTVT	2703: 67,1 3317: 70,6	2703: Chậm gửi yêu cầu của Bên vay để hủy bỏ 7,68 triệu USD.	Gửi cho ADB yêu cầu hủy bỏ 7,68 triệu USD, hoặc gửi thư không phản đối.	Bộ TC, phối hợp với Bộ GTVT	30/11/2018 **vốn dư sẽ được hủy bỏ khi đóng khoản vay trong năm 2019*
					3317: Chậm tiến hành giải phóng mặt bằng và trao thầu. Dự án cần gia hạn ít nhất 12 tháng, tới ngày 30/6/2020 để hoàn thành tất cả các công trình xây lắp.	ADB cần nhận được yêu cầu gia hạn của Chính phủ ít nhất là ba tháng trước thời điểm đóng khoản vay hiện thời.	Bộ GTVT và Bộ TC với sự hỗ trợ của PMU Thăng Long	31/3/2019
					3317: Chậm đưa ra quyết định sử dụng hay hủy bỏ số vốn dư ước tính 31 triệu USD.	PMU Thăng Long sẽ tham vấn các cơ quan chính phủ (như Bộ GTVT, Bộ KH&ĐT và Bộ TC) về các thủ tục sử dụng vốn dư, và quyết định phạm vi tái cơ cấu. Bộ GTVT sau đó sẽ gửi tới ADB một yêu cầu về sử dụng vốn dư hoặc hủy bỏ.	Bộ GTVT với sự hỗ trợ của PMU Thăng Long	31/3/2019
2	2730/3391	Dự án Đường cao tốc Bến Lức - Long Thành trong Tiểu vùng Mê-kông mở rộng - Dự án 1 và 2	Bộ GTVT, Tổng Công ty Đường cao tốc Việt Nam (VEC)	2730: 350,0 3391: 286,0	2730/3391: Có được tất cả sự phê duyệt cần thiết để gia hạn cả hai khoản vay tới ngày 14/12/2020 để hoàn thành các hạng mục đang triển khai.	Sau khi VEC and Bộ GTVT có được mọi sự phê duyệt cần thiết của chính phủ, sẽ gửi các yêu cầu gia hạn MFF và yêu cầu gia hạn cả hai khoản vay cho ADB.	VEC, Bộ GTVT và Bộ TC	30/11/2018
					2730: Hủy bỏ 80 triệu USD. Không đủ thời gian trong phạm vi thời hạn còn lại của MFF để	Xử lý yêu cầu hủy bỏ 80 triệu USD vốn dư và gửi cho ADB.	VEC, Bộ GTVT và Bộ TC	15/12/2018

	Khoản vay/ Viện trợ số	Tên dự án	Cơ quan chủ quản	Giá trị phê duyệt (triệu USD)	Các vấn đề chính	Hành động được nhất trí để giải quyết vấn đề	Các đơn vị chủ trì	Ngày đến hạn
					hoàn thành các hạng mục bổ sung lớn. 3391: Hủy bỏ 120 triệu USD. Không đủ thời gian trong phạm vi thời hạn còn lại của MFF để hoàn thành các hạng mục bổ sung lớn.	Xử lý yêu cầu hủy bỏ 120 triệu USD vốn dư và gửi cho ADB.	VEC, Bộ GTVT và Bộ TC	15/12/2018 **Số vốn nhất trí hủy bỏ (của cả hai khoản vay) giảm xuống còn 180 triệu USD, theo đợt đánh giá giữa kỳ ngày 30/11/2018*
					3391: Quyết định sử dụng 48 triệu USD vốn dư cho các trạm thu phí của cả đoạn phía đông và phía tây.	Đệ trình ADB để phê duyệt thiết kế chi tiết, hồ sơ mời thầu, dự toán chi phí và kế hoạch triển khai cho 6 trạm thu phí đề xuất.	VEC và ADB	1/2/2019
					2730: Chậm đền bù cho 26 hộ gia đình bị ảnh hưởng và việc bàn giao mặt bằng theo đó.	Hoàn thành việc chi trả đền bù cho 26 AH, tức thực hiện quyết định thu hồi đất theo Luật Đất đai 2013	BQL Dự án đường cao tốc phía Nam	15/12/2018
					3391: Chậm nộp các phụ lục cập nhật Kế hoạch TĐC.	Nộp các phụ lục cho ADB (Long Thành, Bình Chánh, Nhà Bè, Cần Giuộc, Bến Lức).	VEC	15/12/2018
3	2988	Dự án Hành lang ven biển phía nam Tiểu vùng Mê-kông mở rộng - Tài trợ bổ sung	Bộ GTVT	22,8	Chậm gửi yêu cầu của Bên vay để hủy bỏ 16,1 triệu USD.	Gửi cho ADB yêu cầu hủy bỏ 16,1 triệu USD, hoặc gửi thư không phản đối.	Bộ TC	30/11/2018
					Triển khai chương trình khôi phục thu nhập: Cà Mau = 9 hộ gia đình; Kiên Giang = 180 hộ gia đình.	Ban QLDA Tổng công ty Cửu Long (CL-CIPM) và các cơ quan phụ trách việc thu hồi đất và tái định cư ở Cà Mau và Kiên Giang triển khai chương trình khôi phục thu nhập.	Ban QLDA Cửu Long CIPM, các cơ quan thu hồi đất ở Cà Mau và Kiên Giang	31/12/2018

	Khoản vay/ Viện trợ số	Tên dự án	Cơ quan chủ quản	Giá trị phê duyệt (triệu USD)	Các vấn đề chính	Hành động được nhất trí để giải quyết vấn đề	Các đơn vị chủ trì	Ngày đến hạn
					Chậm quyết toán các đơn rút vốn 7, 8, 9, 10.	Phê duyệt đơn rút vốn 7,8,9; CL-CIPM sửa lại đơn rút vốn 10 và Bộ TC to phê duyệt.	Bộ TC, CL-CIPM	10/12/2018
					Chậm thanh quyết toán các khoản chi trả đền bù và tái định cư.	Các tỉnh Cà Mau và Kiên Giang gửi tài liệu bổ sung đầy đủ cho CL-CIPM để xử lý.	CL-CIPM	20/1/2019
4	3013	Dự án kết nối khu vực trung tâm đồng bằng sông Cửu Long	Bộ GTVT, Cửu Long CIPM	410,0	3013: cần phân bổ thêm 31,1 triệu USD để đáp ứng dự toán giải ngân 2018.	Bảo đảm bổ sung 15,87 triệu USD ngân sách ODA cho năm 2018.	Bộ GTVT & Bộ KH&ĐT	10/12/2018
					3013: Chậm đền bù cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng sụt lún đất.	Thông qua kế hoạch hành động khắc phục và đền bù cho các hộ bị ảnh hưởng.	Bộ GTVT (thông qua bởi TTgCP)	31/12/2018
				26,0	3013: Chậm ra quyết định và phân bổ ngân sách để triển khai kế hoạch đền bù cho bốn vòng xoay.	Phân bổ ngân sách 2018 cho vòng xoay An Bình. Hoàn thiện thiết kế công trình kỹ thuật cho ba vòng xoay và xác định phạm vi thu hồi đất.	Bộ GTVT and CL-CIPM	31/12/2018
					3013: Chậm ra quyết định tái cơ cấu, gia hạn và sử dụng khoảng 91,9 triệu USD vốn dư cho đường tránh Long Xuyên.	(a) Đề xuất dự án đường tránh để đưa vào trong MTIP quốc gia, (b) Bộ GTVT phê duyệt nghiên cứu khả thi, (c) đề nghị ADB đưa tiểu dự án vào trong Hiệp định vay, gia hạn 3,5 năm tới tháng 12/2023.	Bộ KH&ĐT, Bộ GTVT và Bộ TC	(a) 30/11/2018 (b) 30/11/2018 (c) 31/12/2018
	TA 7822	Hỗ trợ kỹ thuật Dự án kết nối khu vực trung tâm đồng bằng sông Cửu Long			7822: Chính phủ chậm phê duyệt gia hạn HTKT thêm 2 năm, tới ngày 30/6/2020.	Đẩy nhanh tiến độ phê duyệt gia hạn HTKT của Chính phủ.	Bộ KH&ĐT, Bộ TC và Bộ GTVT	10/12/2018

	Khoản vay/ Viện trợ số	Tên dự án	Cơ quan chủ quản	Giá trị phê duyệt (triệu USD)	Các vấn đề chính	Hành động được nhất trí để giải quyết vấn đề	Các đơn vị chủ trì	Ngày đến hạn
5	2741/ 3363/33 64/8302	Dự án Hệ thống đường sắt đô thị Hà Nội (Tuyến số 3: Nhổn–Ga Hà Nội)	UBND TP Hà Nội	2741: 293,0 3363: 59,0 3364: 5,7 8302: 50,0	2741: Chính phủ chậm phê duyệt gia hạn tới ngày 30/6/2023. Cần phê duyệt đúng hạn để tiếp tục giải ngân.	(a) Phê duyệt văn kiện điều chỉnh dự án, (b) phê duyệt gia hạn ngày đóng khoản vay.	HPC và Bộ TC (TTgCP phê duyệt)	(a) 30/11/2018 * *21/12/2018*
						Gửi yêu cầu gia hạn khoản vay cho ADB.	Bộ TC	(b) 5/12/2018 5/12/2018
						ADB phê duyệt gia hạn khoản vay và điều chỉnh dự báo trao thầu–giải ngân.	ADB	10/12/2018
					Phê duyệt kế hoạch tái định cư cập nhật, giải phóng mặt bằng cho các đoạn phía trên đường hầm, và giải quyết những khiếu nại liên quan tới nhà ga depot và đường dẫn.	(a) cập nhật kế hoạch TĐC để bao gồm các diện tích thu hồi thêm, (b) xây dựng kế hoạch hành động để chấm dứt việc khiếu nại, (c) tiến hành bàn giao mặt bằng một phần, (d) xây dựng Kế hoạch TĐC cho đoạn phía trên đường hầm và gửi cho ADB.	(a) MRB (b) MRB & HPC (c) MRB & District PCs (d) MRB	(a) 30/11/2018 (b) 30/11/2018 (c) 15/12/2018 (d) 15/1/2019
					Không chắc chắn về phân bổ ngân sách ODA 2018–2020.	MRB/HPC xác nhận phân bổ ngân sách là đủ để triển khai dự án.	MRB & HPC	30/11/2018
					3363/3364/8302: Chậm ký kết hiệp định vay phụ khiến không thể giải ngân.	Hoàn thiện và ký hiệp định vay phụ.	MRB/HPC, Bộ TC, ADB	30/11/2018
					3363/3364/8302: Cần phê duyệt gia hạn khoản vay thêm 3,5 năm tới ngày 30/6/2023.	Gửi yêu cầu gia hạn cho ADB.	Bộ TC	5/12/2018
						ADB phê duyệt gia hạn ngày đóng khoản vay và điều chỉnh dự báo trao thầu giải ngân.	ADB	10/12/2018

	Khoản vay/ Viện trợ số	Tên dự án	Cơ quan chủ quản	Giá trị phê duyệt (triệu USD)	Các vấn đề chính	Hành động được nhất trí để giải quyết vấn đề	Các đơn vị chủ trì	Ngày đến hạn
6	3235/ 8291	Tăng cường giao thông đô thị bền vững cho tuyến đường sắt đô thị số 3 Hà Nội	UBND TP Hà Nội	3235: 3,9 8291: 48,9	3235/8291: Quyết định tái cơ cấu (thiết bị nhà ga xe buýt và dịch vụ tư vấn khoảng 3,5 triệu USD) và có được mọi sự phê duyệt cần thiết để gia hạn 3,5 năm tới ngày 31/12/2022.	Phê duyệt điều chỉnh dự án. Gửi yêu cầu gia hạn khoản vay và tái cơ cấu cho ADB. ADB phê duyệt gia hạn và tái cơ cấu.	HPC HPC & Bộ TC ADB	1/3/2019 1/3/2019 15/3/2019
7	3161/ 8286	Dự án Phát triển lưới điện Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh	Tổng Công ty điện lực Hà Nội (EVN Hà Nội), Tổng Công ty điện lực TP HCM (EVN TPHC)	3161: 172,7 8286: 100,0	3161/8266: Quyết định sử dụng khoảng 78,8 triệu USD vốn dư cho 11 tiểu dự án bổ sung và có được mọi sự phê duyệt cần thiết để gia hạn thêm 24 tháng sau thời điểm đóng khoản vay hiện thời vào ngày 31/12/2020 tới ngày 31/12/2022.	Bộ Công thương/EVN và các EA (a) đệ trình một Chủ trương đầu tư mới lên TTgCP thông qua Bộ KH&ĐT. Đề xuất gia hạn ngày đóng khoản vay thêm 24 tháng cũng sẽ được đưa vào chủ trương đầu tư. Chính phủ sẽ (b) quyết định và thông báo cho ADB về quyết định này.	Bộ KH&ĐT, Bộ Công thương, EVN và các EA.	(a) 31/12/2018 (b) 31/3/2019
8	3374	Chương trình Đầu tư lưới điện truyền tải – phân kỳ 3	Tổng Công ty Truyền tải điện quốc gia	231,3	Chậm ký kết hiệp định vay phụ, hiện với sự tham gia của Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB), khiến không thể giải ngân (20 triệu USD trong năm 2018). Hủy bỏ số vốn dư. Chậm đền bù thu hồi đất và cập nhật IEE.	Thống nhất và ký kết hiệp định vay phụ. Đệ trình đơn rút vốn để giải ngân 20 triệu USD trong tháng 12/2018 Gửi ADB yêu cầu hủy bỏ 82,7 triệu USD vốn dư. Đền bù cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi tiểu dự án đường dây truyền tải Bình Long–Tây Ninh và Mỹ Tho–Đức Hòa; cập	*EVNNPT*, Bộ TC, VDB *EVNNPT* và Bộ TC *EVNNPT* và Bộ TC *EVNNPT*	30/11/2018 14/12/2018 30/4/2019 31/12/2018

	Khoản vay/ Viện trợ số	Tên dự án	Cơ quan chủ quản	Giá trị phê duyệt (triệu USD)	Các vấn đề chính	Hành động được nhất trí để giải quyết vấn đề	Các đơn vị chủ trì	Ngày đến hạn
						nhật IEE của tiểu dự án Bình Long–Tây Ninh.		
9	2968	Dự án Hỗ trợ nông nghiệp các-bon thấp	Bộ NN&PTNN	67,7	Chậm gửi yêu cầu của Bên vay để hủy bỏ 30 triệu USD. Kịp thời đệ trình yêu cầu gia hạn khoản vay thêm 1 năm (tới ngày 30/6/2020).	Gửi ADB yêu cầu hủy bỏ 30 triệu USD, hoặc gửi thư không phản đối. Kịp thời gửi yêu cầu gia hạn khoản vay cho ADB để có thể hoàn thành 7 hợp đồng đang triển khai từ nguồn tài trợ của ADB.	Bộ TC Bộ NN&PTNN, Bộ TC ** Bộ NN&PTNT gửi yêu cầu gia hạn cho Bộ KH&ĐT vào ngày 2/1/2019*	30/11/2018 **Đã hoàn thành, tháng 12/2018* 31/3/2019
10	3173	Dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung – Tài trợ bổ sung	Bộ NN&PTNN	77,4	Phân bổ ngân sách ODA bị thiếu 256 tỉ đồng. Kịp thời đưa ra quyết định về gia hạn 6 tháng tới ngày 31/12/2019.	Quốc hội, Bộ KH&ĐT và các UBND cấp tỉnh phê duyệt ngân sách bổ sung. ** Quốc hội khóa XIV đã phê duyệt 384,7 tỉ đồng. Bộ NNPTNT sẽ thông báo cho 6 tỉnh sau khi Thủ tướng phê duyệt ngân sách* Gửi yêu cầu gia hạn khoản vay cho ADB. ** Bộ NN&PTNN đang đệ trình chủ trương đầu tư dự án sửa đổi lên VPCP*	Bộ KH&ĐT và Bộ NN&PTNN Bộ NN&PTNN, Bộ TC	30/11/2018 31/3/2019
11	2750/ 2751	Dự án Xây dựng Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội	Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam (VAST)	2750: 170,0 2751: 17,7	Chậm phê duyệt từ phía chính phủ để gia hạn khoản vay 5 năm tới ngày 30/6/2023. Quyết định số vốn sẽ được hủy bỏ (ước tính 24 triệu USD).	Có được tất cả sự phê duyệt cần thiết để gia hạn. Phê duyệt nghiên cứu khả thi sửa đổi. VPCP quyết định về số vốn hủy bỏ và bảo đảm sự phê duyệt của Chủ tịch nước đối với việc hủy	VAST, Bộ TC VAST VAST, VPCP, VPCTN, Bộ TC	30/11/2018 30/01/2019 28/02/2019

	Khoản vay/ Viện trợ số	Tên dự án	Cơ quan chủ quản	Giá trị phê duyệt (triệu USD)	Các vấn đề chính	Hành động được nhất trí để giải quyết vấn đề	Các đơn vị chủ trì	Ngày đến hạn
						bỏ. Yêu cầu hủy bỏ một phần được gửi cho ADB.		
					Nêu rõ thời gian biểu và các mốc chính để hoàn thành thiết kế cơ sở; khảo sát, thiết kế chi tiết; hồ sơ mời thầu; và kế hoạch thi công. Quyết định hủy bỏ dự án nếu các hạng mục do ADB tài trợ không hoàn thành trước ngày 30/6/2023.	ADB và Chính phủ rà soát và nhất trí về các mốc chính để có thể hoàn thành dự án trước tháng 6/2023. Nếu không đáp ứng các mốc chính này, ADB sẽ tiến hành thảo luận để hủy bỏ dự án.	ADB, VAST, Bộ KH&ĐT, Bộ TC	31/1/2019
12	2920/ 8273	Dự án Hỗ trợ Đối tác công - tư	Bộ KHĐT	L2920: 18,5 L8273: 9,4	Chậm tái phân bổ ngân sách 2018 cho tiểu dự án đường cao tốc Bắc – Nam. Phân bổ ngân sách 2019 cho tất cả các tiểu dự án trong Gói 1 và Gói 2.	Có được sự phê duyệt để tái phân bổ ngân sách 2018 và phân bổ ngân sách 2019.	PMU P3SP, Bộ KH&ĐT, PMU Thăng Long	30/11/2018
					Kịp thời đăng ký và phân bổ ngân sách cho dự án Bệnh viện Nhi đồng TP HCM trong MTIP của TP HCM.	UBND TP HCM đăng ký dự án PPP Bệnh viện Nhi đồng trong MTIP của TP và phân bổ ngân sách năm 2019 cho dự án.	PMU P3SP, HCMC PC	15/12/2018
					Chính phủ chậm phê duyệt gia hạn dự án tới 31/3/2020, để tạo cơ sở pháp lý cho việc chuẩn bị dự án PPP.	Các cơ quan chính phủ liên quan phê duyệt gia hạn dự án và gửi yêu cầu gia hạn cho ADB.	PMU P3SP, Bộ KH&ĐT, Bộ TC	30/11/2018 *Đã hoàn thành, tháng 12/2018*

	Khoản vay/ Viện trợ số	Tên dự án	Cơ quan chủ quản	Giá trị phê duyệt (triệu USD)	Các vấn đề chính	Hành động được nhất trí để giải quyết vấn đề	Các đơn vị chủ trì	Ngày đến hạn
					Quyết định số vốn hủy bỏ (ước tính 18-20 triệu USD).	ADB, AFD và PMU P3SP họp để rà soát và xác định số vốn hủy bỏ. Gửi cho ADB yêu cầu hủy bỏ một phần vốn vay.	ADB, AFD và PMU P3SP/ Bộ KH&ĐT Bộ TC and Bộ KH&ĐT	15/12/2018 31/1/2019
13	3044	Dự án Phát triển các đô thị loại hai	UBND tỉnh Quảng Nam	87,7	Chậm phê duyệt 86 tỉ đồng ngân sách ODA 2018 cho tiểu dự án đường bổ sung (sử dụng vốn dư, Chủ trương đầu tư đã được TTgCP phê duyệt năm 2017). Chậm ký hiệp định vay phụ.	Phê duyệt ngân sách 2018. Ký hiệp định vay phụ.	UBND tỉnh Quảng Nam, Bộ KH&ĐT. UBND tỉnh Quảng Nam, Bộ TC, ADB	1/12/2018 15/12/2018
			UBND tỉnh Hà Tĩnh		Chậm phê duyệt 74 tỉ đồng ngân sách ODA 2018 cho các hợp đồng hiện thời. Tái phân bổ 21 tỉ đồng chưa giải ngân trong năm 2017 sang ngân sách 2019. Chậm quyết định về đề xuất của Hà Tĩnh về việc sử dụng 64 tỉ đồng vốn dư cho các công trình thoát nước bổ sung.	Phê duyệt ngân sách 2018. Phê duyệt tái phân bổ ngân sách 2018 và phân bổ ngân sách 2019. MTIP Hà Tĩnh đã được sử dụng hết, không thể thực hiện hạng mục thoát nước bổ sung.	UBND tỉnh Hà Tĩnh, Bộ KH&ĐT. UBND tỉnh Hà Tĩnh, Bộ KH&ĐT. --	1/12/2018 1/12/2018 --
			UBND tỉnh Đắk Lắk		Chuẩn bị đề xuất Chủ trương đầu tư cho phần sửa đổi 20,9 tỉ đồng đã	Không cần Chủ trương đầu tư. EA tiếp tục các bước sửa đổi	UBND tỉnh Đắk Lắk	1/12/2018

	Khoản vay/ Viện trợ số	Tên dự án	Cơ quan chủ quản	Giá trị phê duyệt (triệu USD)	Các vấn đề chính	Hành động được nhất trí để giải quyết vấn đề	Các đơn vị chủ trì	Ngày đến hạn
					được ADB phê duyệt của hợp đồng bãi chôn lấp rác, để đáp ứng những thay đổi trong thiết kế xử lý nước rò rỉ.	hợp đồng để cải thiện hệ thống xử lý nước rò rỉ.		
					Sử dụng 2 triệu USD vốn dư cho các hạng mục đường bổ sung.	Cần chủ trương đầu tư mới. UBND tỉnh sẽ đệ trình lên Bộ KH&ĐT.	UBND tỉnh Đắk Lắk, Bộ KH&ĐT	31/12/2018
					* 3 tỉnh nhất trí đề xuất gia hạn khoản vay thêm 6 tháng hoặc 1 năm.	Thống nhất về thời gian gia hạn cần thiết và gửi ADB yêu cầu gia hạn khoản vay.	3 UBND tỉnh, Bộ KH&ĐT, Bộ TC	30/4/2019
14	2969	Dự án Phát triển Đô thị hành lang Tiểu vùng Mê-kông mở rộng	UBND tỉnh Quảng Trị	117,5	Kịp thời xử lý yêu cầu gia hạn khoản vay thêm 2 năm.	Các cơ quan chính phủ liên quan phê duyệt gia hạn khoản vay và gửi yêu cầu gia hạn cho ADB.	UBND tỉnh Quảng Trị và Tây Ninh, Bộ KH&ĐT, Bộ TC	31/3/2019
					Đề xuất tái cơ cấu để bổ sung cầu sông Hiếu *(12,6 triệu USD)*	Tần suất lũ thiết kế của cầu được điều chỉnh lên 1%, theo tiêu chuẩn quốc gia, trước khi ADB xem xét tài trợ cho tiểu dự án này. *UBND tỉnh sẽ thảo luận với Bộ GTVT.*	UBND tỉnh Quảng Trị, ADB.	10/01/2019
					Hoàn lại 4,5 triệu USD vào tài khoản tạm ứng, theo Quyết định của TTCP về chi phí thu hồi đất, tái định cư (8,6 triệu USD) sẽ được tài trợ từ nguồn vốn đối ứng.	Hoàn lại 4,5 triệu USD vào tài khoản tạm ứng.	UBND tỉnh Quảng Trị	*Mục tiêu là 31/12/2018 hoặc sau khi được chính phủ phê duyệt* *30/09/2019*
					Năng lực vay của các tỉnh đối với các tiểu dự án bổ sung.	Chuẩn bị Báo cáo đánh giá năng lực vay.	Bộ TC và UBND tỉnh Quảng Trị	

	Khoản vay/ Viện trợ số	Tên dự án	Cơ quan chủ quản	Giá trị phê duyệt (triệu USD)	Các vấn đề chính	Hành động được nhất trí để giải quyết vấn đề	Các đơn vị chủ trì	Ngày đến hạn
			UBND tỉnh Tây Ninh		Phê duyệt điều chỉnh nhỏ trong quy mô dự án (tái cơ cấu) để bổ sung 2 tiểu dự án, chi phí ước tính khoảng 9,5 triệu USD (Chủ trương đầu tư được phê duyệt tháng 12/2017)	Đã thực hiện.	UBND tỉnh Tây Ninh, ADB	20/11/2018
15	2961	Chương trình Đầu tư ngành nước–Dự án 2	Các UBND tỉnh	190,7	Bộ TC chậm ra quyết định về việc tăng tỉ lệ tài trợ của ADB lên 100% các chi tiêu hợp lệ và gia hạn khoản vay 6 tháng.	Các cơ quan chính phủ liên quan phê duyệt thay đổi trong tỉ lệ tài trợ và gửi yêu cầu gia hạn cho ADB.	Bộ TC, Bộ KH&ĐT	31/12/2018
					Chậm xử lý hủy bỏ vốn vay của UBND TP Đà Nẵng/Công ty cấp nước Đà Nẵng.	UBND TP Đà Nẵng gửi yêu cầu lên Bộ KH&ĐT và Bộ TC. Gửi ADB yêu cầu hủy bỏ.	UBND TP Đà Nẵng	30/11/2018
						** NHNN yêu cầu UBND TP Đà Nẵng và Bộ TC ước tính/ tính toán số vốn vay sẽ được hủy bỏ (28,96 triệu USD)*	Bộ TC, Bộ KH&ĐT	31/1/2019
					Xử lý hủy bỏ vốn vay cho các công ty cấp nước Thái Nguyên, Nghệ An và Thái Hòa. Thư đề nghị của các UBND tỉnh đã được gửi tới Bộ KH&ĐT và Bộ TC.	Các cơ quan chính phủ liên quan phê duyệt số vốn hủy bỏ và gửi yêu cầu hủy bỏ cho ADB.	Bộ TC	1/12/2018
16	2982	Quỹ hỗ trợ chuẩn bị và khởi động dự án	Bộ KHĐT	34,5	Chậm gửi yêu cầu của bên vay để hủy bỏ 15,63 triệu USD.	Gửi ADB yêu cầu hủy bỏ 15,63 triệu USD, hoặc thư không phản đối.	Bộ KH&ĐT, Bộ TC	31/1/2019
					Chậm ký kết hợp đồng thiết kế kỹ thuật chi tiết đoạn đầu của Tuyến	Bộ KH&ĐT và ADB sẽ cử một đoàn công tác tới TP HCM vào giữa tháng 12/2018 để rà soát	Bộ KH&ĐT, ADB	30/12/2018

	Khoản vay/ Viện trợ số	Tên dự án	Cơ quan chủ quản	Giá trị phê duyệt (triệu USD)	Các vấn đề chính	Hành động được nhất trí để giải quyết vấn đề	Các đơn vị chủ trì	Ngày đến hạn
					ĐSĐT số 5 TPHCM (khoảng 2 triệu USD).	hiện trạng đấu thầu và xác nhận liệu UBND TP HCM sẽ tiến hành đấu thầu hay hủy bỏ gói thầu này.		
17	2944	Tạo thuận lợi thương mại: Nâng cao năng lực quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm trong thương mại Tiểu vùng Mê-kông mở rộng	Bộ Y tế	9,9	Quyết định gia hạn 6 tháng tới ngày 30/06/2019.	Bộ Y tế và các cơ quan chính phủ liên quan gửi ADB yêu cầu gia hạn.	Bộ Y tế, Bộ TC	1/12/2018
18	3494	Chương trình Phát triển Giáo dục Trung học giai đoạn 2	Bộ GDĐT	49,9	Giải ngân khoản vay chính sách 50 triệu USD trong năm 2018.	Bộ GD&ĐT phối hợp với Bộ KH&ĐT và Bộ TC để bảo đảm dự án và việc giải ngân 50 triệu USD được đưa vào MTIP và ngân sách năm 2019. ADB nhận đơn rút vốn và giải ngân toàn bộ số tiền.	Bộ GD&ĐT và Bộ KH&ĐT Bộ GD&ĐT, ADB	31/1/2019 30/06/2019
19	3503	Chương trình Cải thiện Chất lượng chi tiêu công, Tiểu chương trình 1	Bộ TC	119,3	Giải ngân 117,3 triệu USD trong năm 2018.	Bộ TC phối hợp với Bộ KH&ĐT để bảo đảm dự án và việc giải ngân 117,3 triệu USD được đưa vào MTIP và ngân sách năm 2018. ADB nhận đơn rút vốn và giải ngân toàn bộ khoản vay.	Bộ TC	30/11/2018 14/12/2018
20	3165	Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ tăng trưởng toàn diện Tiểu vùng Mê-kông mở rộng	Bộ VHTTDL	45,2	Triển khai một phần các hoạt động xây dựng năng lực do chậm giải ngân. Chậm trao thầu, nguy cơ không hoàn thành việc	Bộ VHTTDL, Bộ TC, và ADB họp để làm rõ các hoạt động xây dựng năng lực nào là phù hợp với tài trợ của ADB. Gói thầu TIIG-VIE-W06	Bộ VHTTDL PIU Điện Biên	30/11/2018 31/12/2018

	Khoản vay/ Viện trợ số	Tên dự án	Cơ quan chủ quản	Giá trị phê duyệt (triệu USD)	Các vấn đề chính	Hành động được nhất trí để giải quyết vấn đề	Các đơn vị chủ trì	Ngày đến hạn
					thi công trước thời điểm đóng khoản vay hiện thời.	- UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt vốn đối ứng bổ sung, chuẩn bị thiết kế kỹ thuật, phê duyệt thiết kế chi tiết và hồ sơ mời thầu, và phát hành thư mời thầu. - Trao thầu.		
						<u>Gói thầu TIIG-VIE-W07</u> - UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt thiết kế chi tiết và hồ sơ mời thầu, và phát hành thư mời thầu. - Trao thầu.	PIU Lào Cai	31/3/2019 31/12/2018
						<u>Các gói thầu TIIG-VIE-W05A, TIIG-VIE-W05B</u> - UBND tỉnh Kiên Giang phê duyệt thiết kế chi tiết và hồ sơ mời thầu, và phát hành thư mời thầu. - Trao thầu.	PIU Kiên Giang	28/2/2019 30/11/2018
						PIU Lào Cai gửi ADB yêu cầu tài trợ cho cầu Sả Séng trong tiểu hợp phần Cải tạo đường vào Tả Phìn–Bản Khoang (TIIG-VIE-W02) thông qua một sửa đổi hợp đồng.	PIU Lào Cai	15/2/2019 30/11/2018
						PIU Điện Biên làm rõ phạm vi bổ sung đề xuất cho tiểu dự án Cải tạo đường vào Mường Phăng (TIIG-VIE-W01) và gửi yêu cầu lên để ADB xem xét thông qua PCU/Bộ VHTTDL.	PIU Điện Biên	30/11/2018

	Khoản vay/ Viện trợ số	Tên dự án	Cơ quan chủ quản	Giá trị phê duyệt (triệu USD)	Các vấn đề chính	Hành động được nhất trí để giải quyết vấn đề	Các đơn vị chủ trì	Ngày đến hạn
21	2721/ 0433	Dự án Hành lang bảo tồn đa dạng sinh học Tiểu vùng Mê-kông mở rộng	Bộ TNMT, UBND các tỉnh Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Quảng Nam	27,1	G0433: Chậm tuyển dụng tư vấn REDD khiến các đầu ra của Hợp phần 2 gặp rủi ro	Đẩy nhanh việc ký hợp đồng và huy động tư vấn.	Bộ TNMT, ADB ưu tiên phê duyệt các bước tuyển dụng.	15/12/2018
					G0433: Bộ TNMT yêu cầu gia hạn 9 tháng sau thời điểm đóng viện trợ, tới tháng 6/2020.	Các cơ quan chính phủ liên quan phê duyệt gia hạn viện trợ và gửi yêu cầu gia hạn cho ADB.	Bộ TNMT, Bộ KH&ĐT, Bộ TC	30/11/2018
					L2721: Quyết định về sắp xếp tổ chức giải ngân phù hợp cho hoạt động tuần tra rừng, sau ngày đóng khoản vay.	Đã hoàn thành. Không thể giải ngân vốn vay để tài trợ các khoản chi tiêu diễn ra sau ngày đóng khoản vay.	Bộ TC, ADB	--
					L2721: Chậm đưa ra kế hoạch công tác, kế hoạch tài trợ cho CPMU năm 2018, kế hoạch đấu thầu, và các hoạt động dự án then chốt tại các tỉnh gây ảnh hưởng tới việc đạt được các mục tiêu của dự án.	Bộ TNMT đẩy nhanh việc phê duyệt các quyết định về hành chính và quản lý dự án để giải quyết tình trạng chậm trễ.	CPMU, các PPMU, ADB	30/11/2018

ADB = Ngân hàng Phát triển Châu Á; AF = tài trợ bổ sung, AH = hộ gia đình bị ảnh hưởng, CU-CIPM = ban quản lý dự án trung ương của Tổng công ty Cửu Long, CPMU = ban quản lý dự án trung ương, GMS = Tiểu vùng Mê-kông mở rộng, HCMC = Thành phố Hồ Chí Minh, HPC= Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, IEE = đánh giá môi trường ban đầu, LAR = thu hồi đất và tái định cư, MARD = Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, MCST = Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; MOF = Bộ Tài chính, MOET = Bộ Giáo dục và Đào tạo, MOH = Bộ Y tế, MOIT = Bộ Công Thương, MONRE = Bộ Tài nguyên và Môi trường, MOT = Bộ Giao thông Vận tải, MFF = khoản vay theo thể thức đa kỳ, MPI = Bộ Kế hoạch và Đầu tư, MTIP = kế hoạch đầu tư trung hạn, MRB = Ban Quản lý dự án đường sắt đô thị, NPTC = Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia, ODA = hỗ trợ phát triển chính thức, OOG = Văn phòng Chính phủ, OOP = Văn phòng Chủ tịch nước, PC = Ủy ban nhân dân, PFR = yêu cầu tài trợ định kỳ, PPC = Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, PMU = ban quản lý dự án, PPMU = ban quản lý dự án tỉnh, TA = hỗ trợ kỹ thuật, VAST = Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, WSC = công ty cấp nước, VDB = Ngân hàng Phát triển Việt Nam, VEC = Tổng công ty Đường cao tốc Việt Nam.

Phụ lục 2: Danh sách cán bộ mà ADB đã gặp

Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1- Ông Lưu Quang Khánh, Vụ trưởng, Vụ Kinh tế Đối ngoại (Vụ KTĐN)
2- Bà Nguyễn Yến Hải, Phó Vụ trưởng, Vụ KTĐN
3- Ông Đào Xuân Năng, Chuyên viên, Vụ KTĐN
4- Ông Nguyễn Hoàng Phương, Chuyên viên, Vụ KTĐN
5- Bà Vũ Thị Nguyệt, Vụ KTĐN
6- Ông Cao Thanh Phú, Vụ KTĐN
7- Ông Lê Trung Hiếu, Chuyên viên, Vụ KTĐN
8- Ông Lê Hồng Thái, Chuyên viên, Vụ KTĐN
9- Ông Trần Tuấn Minh

Bộ Tài chính

1- Bà Phạm Vân Anh
2- Bà Trịnh Mai Lan

Bộ Giao thông Vận tải

1- Ông Nguyễn Quốc Phẩm, Chuyên viên, Vụ Kế hoạch Đầu tư

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

1- Ông Chu Văn Chương, Phó Vụ trưởng, Vụ Hợp tác quốc tế (ICD)
2- Ông Lê Minh Tuấn, Chuyên viên, ICD
3- Bà Vũ Thanh Hà, Chuyên viên, ICD

Bộ Tài nguyên và Môi trường

1- Ông Võ Tuấn Nhân, Thứ trưởng
2- Ông Ngô Tuấn Dũng, Phó Vụ trưởng, Vụ Hợp tác Quốc tế
3- Ông Nguyễn Minh Cường, Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế, Tổng cục Môi trường
4- Ông Nguyễn Anh Tuấn, Chuyên viên, Vụ Kế hoạch–Tài chính, Tổng cục Môi trường
5- Bà Đặng Phương Loan, Chuyên viên, Vụ Hợp tác Quốc tế
6- Ông Lê Văn Hữu, Phó Vụ trưởng, Vụ Kế hoạch–Tài chính
7- Bà Tống Võ Lệ Hà, Chuyên viên, Vụ Kế hoạch–Tài chính

Bộ Y tế

1- Ông Nguyễn Thanh Phong, Cục trưởng Cục An toàn thực phẩm, Bộ Y tế

Khoản vay 2750/2751-VIE: Dự án Xây dựng Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội

- Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VAST)

1- Ông Nguyễn Đình Công, Phó Chủ tịch VAST / Trưởng Ban Kế hoạch–Tài chính
2- Ông Trần Văn Ngọc, Phó Ban Kế hoạch–Tài chính
3- Bà Bùi Kim Thoa, Cán bộ Ban Kế hoạch – Tài chính / Trưởng Ban đấu thầu

- Ban quản lý Dự án - USTH

4- Bà Nguyễn Thị Phương, Kế toán trưởng
5- Bà Nguyễn Thanh Thủy, Điều phối viên và Phiên dịch

- Ban QLDA-USTH

1- Ông Nguyễn Quốc Huy, Giám đốc
2- Bà Vũ Thị Dung, Phó Giám đốc
3- Ông Vũ Quang Đức, Cán bộ

Khoản vay 2721-VIE/0433: Dự án Hành lang đa dạng sinh học Tiểu vùng Mê-kông mở rộng

1- Ông Nguyễn Thế Đồng, Giám đốc, Ban QLDA Trung ương (CPMU)
2- Bà Nguyễn Thị Thanh Hải, Điều phối viên, CPMU
3- Ông Bùi Xuân Trường, Tư vấn, CPMU
4- Bà Hà Thị Hồng Lan, Phiên dịch/Trợ lý, CPMU
5- Bà Vũ Thanh Tú, Hành chính, CPMU
6- Ông Lê Bá Phúc, Giám đốc, Ban QLDA tỉnh (PPMU) Thừa Thiên Huế
7- Ông Nguyễn Quốc Cường, Trưởng Ban thực thi dự án huyện A Lưới, Thừa Thiên Huế
8- Ông Nguyễn Trường Khoa, Giám đốc, PPMU Quảng Trị
9- Bà Lưu Thị Bình, Điều phối viên, PPMU Quảng Trị
10- Ông Nguyễn Văn An, Điều phối viên, PPMU Quảng Trị
11- Bà Trần Thanh Hà, Giám đốc, PPMU Quảng Nam

Khoản vay 3165-VIE: Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ tăng trưởng toàn diện Tiểu vùng Mê-kông mở rộng

1- Bà Trịnh Thị Thủy, Thứ trưởng, Bộ VHTTDL
2- Bà Nguyễn Thị Hồng Liên, Phó Vụ trưởng, Vụ Kế hoạch – Tài chính, Bộ VHTTDL
3- Ông Đỗ Quang Minh, Chuyên viên, Vụ Kế hoạch – Tài chính, Bộ VHTTDL
4- Ông Trần Ngọc Quang, Ban Quản lý Dự án miền Trung
5- Bà Đàm Thị Thu Hiền, Ban Quản lý Dự án miền Trung

Khoản vay 3317/2703-VIE: Dự án Nâng cấp mạng lưới giao thông phía bắc Tiểu vùng Mê-kông mở rộng Giai đoạn 2 - Tài trợ bổ sung

1- Ông Hoàng Nghĩa Việt, Phó Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp
2- Ông Nguyễn Khắc Trung, Phó Trưởng phòng Quản lý

Khoản vay 3391/2730-VIE: Dự án Đường cao tốc Bến Lức - Long Thành trong Tiểu vùng Mê-kông mở rộng - Dự án 1 và 2

1- Ông Đặng Hoài Nam, Giám đốc Dự án, Tổng Công ty Đường cao tốc Việt Nam (VEC)
2- Bà Kiều Nhật Minh, VEC

Khoản vay 2988-VIE: Dự án Hành lang ven biển phía nam Tiểu vùng Mê-kông mở rộng - Tài trợ bổ sung

Khoản vay 3013-VIE: Dự án kết nối khu vực trung tâm đồng bằng sông Cửu Long

1- Ông Viet Bao Tuan, Phó Giám đốc

Khoản vay 2741/3363/3364-VIE: Dự án Hệ thống đường sắt đô thị Hà Nội (Tuyến số 3: Nhổn - Ga Hà Nội)

1- Ông Đỗ Việt Hải, Phó Trưởng ban, Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội (MRB)
2- Ông Lê Sinh Tiến, Phó Trưởng phòng Kinh tế đối ngoại, Sở KH-ĐT Hà Nội

Khoản vay 3235/8291-VIE: Tăng cường Giao thông đô thị bền vững cho Tuyến đường sắt đô thị số 3 Hà Nội

1- Ông Nguyen Quan Ha, Trưởng phòng Kế hoạch Giám sát
2- Ông Nguyen Nghiem Luong, Cán bộ dự án

Khoản vay 3161/8286-VIE: Dự án Phát triển lưới điện Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh

1- Ông Mai Chí Hùng, Phó Tổng Giám đốc, EVN Hà Nội
2- Bà Vũ Kim Hương, Trưởng Ban Quan hệ quốc tế (IRD), EVN Hà Nội
3- Ông Bành Phước Chung, EVN Hà Nội
4- Ông Cao Duy Việt, EVN Hà Nội
5- Bà Trần Thi Mai Vân, Phó Trưởng ban, IRD, EVN NPT
6- Ông Đinh Quốc Cường, EVN HCM
7- Ông Nguyen Tuấn Dũng, EVN HCM

Khoản vay 3374-VIE: Chương trình Đầu tư lưới điện truyền tải – Dự án 3

1- Ông Nguyễn Sỹ Cường, Phó Viện trưởng, Viện Thủy điện và Năng lượng tái tạo (IHR)
2- Ông Quách Quang Đông, Chánh Văn phòng, Viện Thủy điện và Năng lượng tái tạo (IHR)
3- Bà Lê Lan Hương, Cán bộ, Viện Thủy điện và Năng lượng tái tạo (IHR)

Khoản vay 2968-VIE: Dự án Hỗ trợ Nông nghiệp các-bon thấp

1- Ông Nguyễn Thế Hinh, Giám đốc Dự án
2- Ông Hoàng Thái Ninh, Phó Giám đốc Dự án
3- Bà Nguyễn Thị Minh Hương
4- Ông Đặng Hữu Kiên
5- Bà Lê Hoài Thu
6- Ông Phạm Việt Anh

Khoản vay 3173-VIE: Dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung – Tài trợ bổ sung

1- Ông Nguyễn Tiến Dũng, Giám đốc
2- Bà Phạm Hoàng Lan, Phó Giám đốc

Khoản vay 3494-VIE: Chương trình Phát triển Giáo dục Trung học Giai đoạn 2

1- Ông Trần Việt Phương, Bộ GD&ĐT

Khoản vay 2944-VIE: Tạo thuận lợi thương mại: Nâng cao năng lực quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm trong thương mại Tiểu vùng Mê-kông mở rộng

1- Ông Nguyễn Thành Phong, Cục trưởng Cục An toàn thực phẩm, Bộ Y tế
2- Bà Lê Thu Hương, Cục An toàn thực phẩm, Bộ Y tế
3- Bà Lê Thanh Phương, Cục An toàn thực phẩm, Bộ Y tế
4- Ông Trần Việt Anh, Cục An toàn thực phẩm, Bộ Y tế

Khoản vay 2750/2751-VIE: Dự án Xây dựng Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (Đại học Mô hình mới)

1- Ông Trần Văn Ngọc, Phó Ban Kế hoạch – Tài chính
2- Ông Nguyễn Quốc Huy, Giám đốc Dự án
3- Bà Hà Diệu Hằng, Cán bộ dự án
4- Bà Nguyễn Thị Phương, Kế toán trưởng

Khoản vay 2920/8273-VIE: Dự án Hỗ trợ Đối tác công - tư

1- Bà Nguyễn Phương Quế
2- Bà Đỗ Hoài Phương

Khoản vay 2982-VIE: Quỹ Hỗ trợ chuẩn bị và khởi động dự án

1. Bà Nguyễn Yến Hải, Phó Vụ trưởng, Vụ KTĐN, Bộ KH&ĐT
2. Ông Lê Trung Hiếu, Chuyên viên, Vụ KTĐN

Khoản vay 3503: Chương trình Cải thiện chi tiêu công, Tiểu chương trình 1

1- Bà Trịnh Mai Lan, Bộ TC

Khoản vay 3044-VIE: Dự án Phát triển các đô thị loại hai

1- Ông Văn Hoài Ninh, Giám đốc dự án, Ban QLDA tỉnh Hà Tĩnh
2- Ông Nguyễn Công Nguyên, Phó Giám đốc dự án, Ban QLDA tỉnh Hà Tĩnh
3- Ông Nguyễn Hoàng Thịnh, Cán bộ dự án, Ban QLDA tỉnh Hà Tĩnh
4- Ông Đặng Bá Dự, Giám đốc dự án, Ban QLDA tỉnh Quảng Nam
5- Ông Bùi Văn Quang, Cán bộ dự án, Ban QLDA tỉnh Quảng Nam
6- Ông Bùi Văn Tú, Cán bộ dự án, Ban QLDA tỉnh Quảng Nam
7- Ông Lê Quang Hưng, Cán bộ dự án, Ban QLDA tỉnh Quảng Nam
8- Ông Hồ Đại Long, Cán bộ dự án, Ban QLDA tỉnh Quảng Nam
9- Ông Phan Thanh Dũng, Giám đốc dự án, Ban QLDA tỉnh Đắk Lắk
10- Ông Võ Ngọc Tuyên, Phó Giám đốc, Sở KHĐT tỉnh Đắk Lắk

Khoản vay 2969-VIE: Dự án Phát triển Đô thị hành lang Tiểu vùng Mê-kông mở rộng

1- Ông Nguyễn Cảnh Hưng, Giám đốc, Ban QLDA tỉnh Quảng Trị
2- Ông Lê Đức Hoàng, Điều phối viên, Ban QLDA tỉnh Quảng Trị
3- Ông Nguyễn Việt Hà, Kế toán trưởng, Ban QLDA tỉnh Quảng Trị
4- Ông Nguyễn Hồng Sơn, Giám đốc, Ban QLDA tỉnh Tây Ninh

Phụ lục 3: Chương trình TPRM

1. **HỌP KHỞI ĐỘNG: KIỂM ĐIỂM TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN BA BÊN – ĐỢT 2 NĂM 2018**

THỜI GIAN/NGÀY: **9:00–12:00, THỨ BA, 23 tháng 10 năm 2018**

ĐỊA ĐIỂM: **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

BÊN THAM DỰ: **BỘ KH&ĐT, BỘ TC, ADB**

2. **CÁC PHIÊN HỌP RIÊNG**

THỨ TƯ, 24 tháng 10 năm 2018

Khoản vay 3165: **Phát triển Cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện Khu vực Tiểu vùng Mê-kông mở rộng**

THỜI GIAN: 9:00–10:30
ĐỊA ĐIỂM: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
ĐỒNG CHỦ TỌA: Thứ trưởng
Ông Norio Saito, Phó Giám đốc Quốc gia, VRM
BÊN THAM DỰ: Ban QLDA

THỨ NĂM, 25 tháng 10 năm 2018

Khoản vay 2750/2751: Dự án Xây dựng Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội

THỜI GIAN: 8:30–10:00
ĐỊA ĐIỂM: Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam
ĐỒNG CHỦ TỌA: Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam
Ông Norio Saito, Phó Giám đốc Quốc gia, VRM
BÊN THAM DỰ: Ban QLDA, Bộ TC, Bộ KH&ĐT

Khoản vay 2721/0433: Dự án Hành lang Bảo tồn đa dạng sinh học Tiểu vùng Mê-kông mở rộng

THỜI GIAN: 10:30 -12:00
ĐỊA ĐIỂM: Bộ Tài nguyên và Môi trường
ĐỒNG CHỦ TỌA: Thứ trưởng
Ông Norio Saito, Phó Giám đốc Quốc gia, VRM
BÊN THAM DỰ: Ban QLDA

3. **HỌP BA BÊN: HỘI THẢO KIỂM ĐIỂM TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN BA BÊN – ĐỢT 2 NĂM 2018**

THỜI GIAN/NGÀY: **8:00–17:00, THỨ BA, 6 tháng 11 năm 2018**

ĐỊA ĐIỂM: **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

ĐỒNG CHỦ TỌA: Ông Lưu Quang Khánh, Vụ trưởng Vụ Kinh tế Đối ngoại, Bộ KH&ĐT và ông Norio Saito, Phó Giám đốc quốc gia, ADB tại Việt Nam

8:00–8:15 Phát biểu chào mừng của Bộ KH&ĐT và ADB
8:15–8:30 Giới thiệu phạm vi và mục tiêu của TPRM đợt 2 năm 2018 (đại diện ADB)

THẢO LUẬN KỸ THUẬT ***Cán bộ cao cấp của cơ quan chủ quản trình bày các giải pháp cho những vấn đề thuộc hệ thống (tối đa 5 phút), sau đó là phần thảo luận***

8:30–11:00 PHIÊN I: GIAO THÔNG

8:30–8:45 Dự án Nâng cấp mạng lưới giao thông phía bắc Tiểu vùng Mê-kông mở rộng Giai đoạn 2 - Tài trợ bổ sung
(Cơ quan chủ quản: Bộ Giao thông Vận tải)

8:45–9:00 Dự án Đường cao tốc Bến Lức - Long Thành trong Tiểu vùng Mê-kông mở rộng - Dự án 1 và 2
(Cơ quan chủ quản: Tổng công ty Đường cao tốc Việt Nam)

9:00–9:15 L2988: Dự án Hành lang ven biển phía nam Tiểu vùng Mê-kông mở rộng - Tài trợ bổ sung
(Cơ quan chủ quản: Bộ Giao thông Vận tải)

9:15–9:30 L3013: Dự án kết nối khu vực trung tâm đồng bằng sông Cửu Long
(Cơ quan chủ quản: Bộ Giao thông Vận tải)
TA7822: Hỗ trợ kỹ thuật Dự án kết nối khu vực trung tâm đồng bằng sông Cửu Long

9:30–9:45 L2741/3363/3364: Dự án Hệ thống đường sắt đô thị Hà Nội (Tuyến số 3: Nhổn – Ga Hà Nội)
(Cơ quan chủ quản: Ủy ban Nhân dân TP Hà Nội)

9:45–10:00 L3235/8291: Tăng cường Giao thông đô thị bền vững cho Tuyến đường sắt đô thị số 3 Hà Nội
(Cơ quan chủ quản: Ủy ban Nhân dân TP Hà Nội)

10:00 -11:00 Thảo luận và nghỉ 10 phút trước khi vào phiên mới

11:00-12:00 PHIÊN II: NĂNG LƯỢNG

11:00–11:15 L3161/8286: Dự án Phát triển lưới điện Hà Nội và Thành phố HCM
(Cơ quan chủ quản: Tổng Công ty điện lực Hà Nội và Tổng Công ty điện lực TP HCM)

11:15–11:30 L3374: Chương trình Đầu tư lưới điện truyền tải – Dự án 3
(Cơ quan chủ quản: Tổng Công ty Truyền tải điện quốc gia)

11:30- 12:00 Thảo luận, hết phiên

12:00–13:00 Ăn trưa

13:00–13:45 PHIÊN III: NÔNG NGHIỆP VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

13:00–13:15 L2968: Dự án Hỗ trợ nông nghiệp các-bon thấp
(Cơ quan chủ quản: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn)

13:15–13:30 L3173: Dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung – Tài trợ bổ sung
(Cơ quan chủ quản: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn)

13:30-13:45 Thảo luận, hết phiên

13:45–14:45 PHIÊN IV: GIÁO DỤC VÀ Y TẾ

13:45–14:00 L3494: Chương trình Phát triển Giáo dục Trung học Giai đoạn 2
(Cơ quan chủ quản: Bộ Giáo dục và Đào tạo)

14:00–14:15 L2944: Tạo thuận lợi thương mại: Nâng cao năng lực quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm trong thương mại Tiểu vùng Mê-kông mở rộng
(Cơ quan chủ quản: Bộ Y tế)

14:15 – 14:30 L2750/2751: Dự án Xây dựng Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội
(Cơ quan chủ quản: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

14:30 -14:45 Thảo luận và nghỉ 5 phút trước phiên tiếp theo

14:45-15:45 PHIÊN V: QUẢN LÝ VÀ TÀI CHÍNH KHU VỰC CÔNG

14:45–15:00 L2920/8273: Dự án Hỗ trợ Đối tác công - tư
(Cơ quan chủ quản/Cơ quan thực thi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

15:00-15:15 Loan 2982: Quỹ hỗ trợ Chuẩn bị và Khởi động dự án
(Cơ quan chủ quản: Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

15:15–15:30 L3503: Chương trình Cải thiện Chất lượng chi tiêu công, Tiểu chương trình 1
(Cơ quan chủ quản: Bộ Tài chính)

15:30–15:45 Thảo luận, hết phiên

***15:45–16:45* PHIÊN VI: NƯỚC VÀ ĐÔ THỊ**

15:45–16:00 L3044: Dự án Phát triển các đô thị loại hai
(Cơ quan chủ quản: UBND các tỉnh Quảng Nam, Hà Tĩnh, Đắk Lắk)

16:00–16:15 L2969: Dự án Phát triển Đô thị hành lang Tiểu vùng Mê-kông mở rộng
(Cơ quan chủ quản: UBND các tỉnh Quảng Trị, Tây Ninh)

16:15–16:30 Loan 2961: Chương trình Đầu tư ngành nước – Dự án 2
(Cơ quan chủ quản: Đà Nẵng, Nghệ An)

16:30 -16:45 Thảo luận, hết phiên

16:45–17:00 Định hướng và chỉ đạo từ các đồng chủ tọa và các cơ quan giám sát ODA

Kết thúc các cuộc họp

Phụ lục 4: Tài liệu cơ sở TPRM

Phụ lục 4

Tài liệu cơ sở

Đoàn Kiểm điểm tình hình thực hiện dự án ba bên tại Việt Nam - Đợt 2 năm 2018
Tháng 10/2018

Những thông điệp chính

- Bảo đảm các hợp đồng trị giá ít nhất 230 triệu USD được trao trong năm 2018 và duy trì nỗ lực để đạt được mục tiêu "khả dĩ" sau điều chỉnh là 384 triệu USD
- Bảo đảm giải ngân ít nhất 384 triệu USD vốn tài trợ cho các dự án đầu tư trong năm 2018 và duy trì nỗ lực để đạt được mục tiêu "khả dĩ" sau điều chỉnh là 602 triệu USD
- Ký kết hiệp định vay phụ trong Khoản vay 3374: Chương trình Đầu tư lưới điện truyền tải - Dự án 3 để cho phép thực hiện khoản giải ngân quan trọng trị giá 42 triệu USD trong năm 2018
- Bảo đảm giải ngân vốn vay chính sách trị giá 167 triệu USD trong năm 2018
- Phê duyệt tái phân bổ ngân sách vốn vay ODA (48 triệu USD) và phân bổ vốn viện trợ không hoàn lại (23 triệu USD)
- Đưa ra quyết định về tám yêu cầu tái cơ cấu để cải thiện tính phù hợp và hiệu quả của dự án
- Rà soát các đề xuất và có được sự phê duyệt để gia hạn 18 khoản vay/viện trợ và một dự án HTKT trị giá 1,73 tỉ USD.
- Đẩy nhanh tiến độ hủy khoảng 377 triệu USD vốn dư
- Khóa sổ tài chính 10 dự án (1,78 tỉ USD) theo như kế hoạch trong năm 2018 và Q1/2019
- Xác nhận hiện trạng phê duyệt kế hoạch đầu tư trung hạn và các đề xuất điều chỉnh dự án đang bị đình trệ.

I. GIỚI THIỆU

1. Đoàn Kiểm định tình hình thực hiện dự án ba bên (TPRM) giữa Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đợt hai năm 2018 được dự kiến diễn ra từ ngày 23 tháng 10 tới ngày 6 tháng 11 năm 2018. Theo các thông lệ đã được xác lập, TPRM sẽ được tiến hành với sự tham gia của Vụ Kinh tế đối ngoại (Vụ KTĐN), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KHĐT); Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB); các cơ quan giám sát nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) khác gồm Bộ Tài chính (Bộ TC), Văn phòng Chính phủ (VPCT), và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam(NHNN); và các cơ quan chủ quản và cơ quan thực thi dự án được lựa chọn. Danh sách các dự án và vấn đề chính yếu được nêu trong Phụ lục 1.

2. Dựa trên Biên bản Ghi nhớ của TPRM đợt trước (ngày 11-12 tháng 4 năm 2018) và kế hoạch hành động có thời hạn đi kèm, những hiểu biết thu được trong đợt công tác Kiểm điểm các dự án giao thông (tháng 8/2018), và các ưu tiên chung của Chính phủ và ADB về cải thiện hiệu quả thực thi dự án, TPRM đợt 2 năm 2018 nhằm mục tiêu (i) tối đa hóa số trao thầu và giải ngân của năm 2018 để giúp mang lại các kết quả phát triển dự kiến một cách kịp thời; (ii) cải thiện tính phù hợp và hiệu quả của các dự án/hỗ trợ kỹ thuật ; và (iii) xác định đúng đắn danh mục do ADB tài trợ nhằm đạt được kết quả tốt hơn trong năm 2019 .

3. Để đạt được những mục tiêu này, TPRM sẽ tập trung vào việc thúc đẩy các quyết định và hành động cần thiết của ADB, cơ quan chủ quản/cơ quan thực thi và các cơ quan giám sát ODA nhằm (i) trao thầu hợp đồng và giải ngân vốn, gồm cả phân bổ/tái phân bổ đủ ngân sách ODA cho giai đoạn 2018-2019; (ii) tái cơ cấu, và/hoặc gia hạn các dự án chọn lọc, hủy vốn vay

dư thừa, và khóa sổ tài chính các dự án theo tiến độ; và (iii) xác nhận các dự án và chương trình đầu tư sẽ được đưa vào kế hoạch đầu tư trung hạn (MTIP) của giai đoạn 2018-2019.

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CHÍNH

A. Tổng quan về Danh mục (tới ngày 30 tháng 9 năm 2018)

4. **Quy mô và thành phần của danh mục.** Danh mục Việt Nam của ADB gồm 50 dự án vốn vay và viện trợ không hoàn lại với tổng giá trị là 7,51 tỉ USD, và 22 dự án hỗ trợ kỹ thuật với tổng giá trị là 70,3 triệu USD. Tổng giá trị cho vay từ Nguồn vốn thông thường (OCR) là 4,25 tỉ USD, trong khi vốn vay từ Nguồn vốn thông thường ưu đãi (COL) là 2,8 tỉ USD, cùng 0,46 tỉ USD từ các nguồn khác (chủ yếu từ các quỹ tín thác của ADB và viện trợ đồng tài trợ). So với cuối năm 2017, số các dự án đang hoạt động ít hơn 11 dự án và giá trị danh mục ít hơn 1,61 tỉ USD. Số dư chưa trao thầu là 3,16 tỉ USD và số dư chưa giải ngân là 4,2 tỉ USD (chưa tính các khoản vay chương trình).[1]

5. Giá trị trung bình của dự án vào khoảng 150 triệu USD và thời gian trung bình của dự án là 7,8 năm. Các dự án trong lĩnh vực giao thông tiếp tục chiếm tỉ lệ lớn nhất của danh mục (56%), tiếp đó là nước và đô thị (12%), nông nghiệp và tài nguyên thiên nhiên (10%), giáo dục và y tế (9%), năng lượng (9%), quản lý khu vực công (3%), và công nghiệp và thương mại (1,0%).

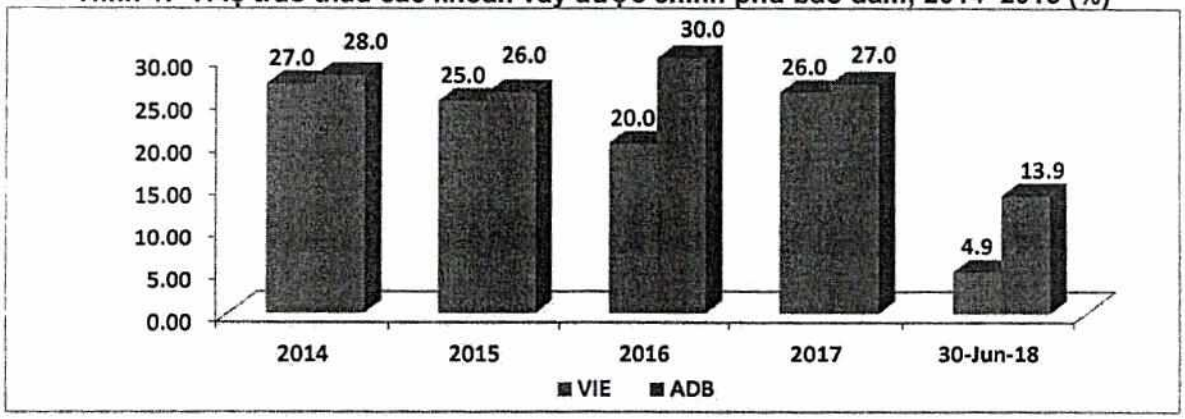
6. **Đánh giá hiệu quả dự án.** Tỷ lệ dự án có rủi ro thực thi là 43%, cao hơn so với mức trung bình 36% của toàn ADB. Giao thông, cấp nước và các lĩnh vực cơ sở hạ tầng đô thị khác chiếm tỷ lệ cao nhất trong các dự án có rủi ro, chủ yếu do chênh lệch giữa trao thầu và giải ngân cũng như các vấn đề tuân thủ chính sách an toàn.

B. Trao thầu và giải ngân

7. **Trao thầu.** Mục tiêu trao thầu khả dĩ sau điều chỉnh của năm 2018 được chuẩn bị bởi các nhóm dự án vào tháng 1/2018 là 384 triệu USD. Tính tới ngày 30 tháng 9, tổng giá trị trao thầu đạt 160 triệu USD, mới bằng 42% mục tiêu khả dĩ của năm và ít hơn 85 triệu USD so với dự toán cho Quý 1 tới Quý 3. Tiến độ đạt được mục tiêu trao thầu năm cao hơn được ấn định bởi ADB (788 triệu USD) là 20%.[2] Sau khi tham vấn các nhóm dự án, số trao thầu dự báo được điều chỉnh cho năm 2018 là 230 triệu USD, ít hơn 40% so với mục tiêu khả dĩ ban đầu. Giả sử các hợp đồng trị giá 230 triệu USD được trao trong năm 2018, tỉ lệ trao thầu năm sẽ chỉ đạt 11,1%. Con số này thấp hơn so với tất cả các năm khác trong giai đoạn 2014-2018 (Hình 1).

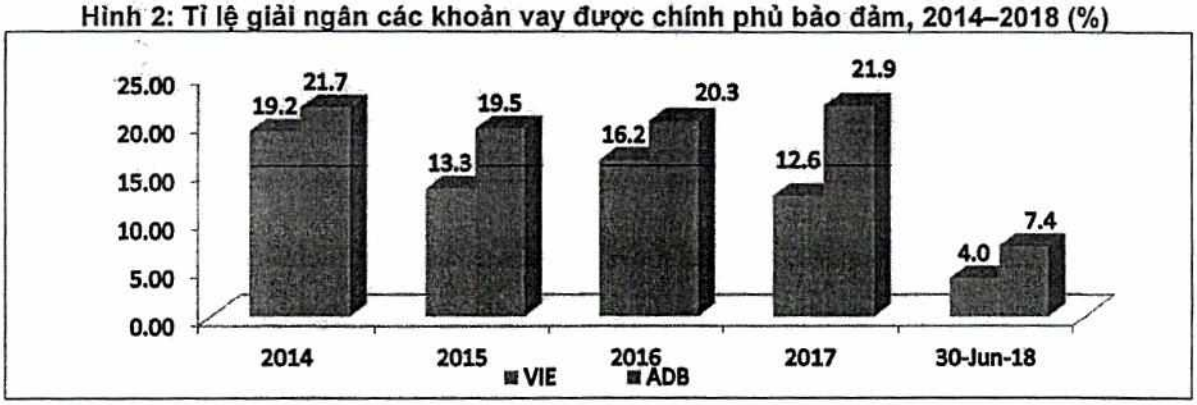
[1] Tính tới ngày 30/06/2018.
[2] Các giá trị trao thầu (đoạn 7) và giải ngân (đoạn 8) mục tiêu của ADB được đưa trên mục tiêu tỉ lệ trao thầu đạt 29% và tỉ lệ giải ngân đạt 22% của toàn bộ ADB.

Hình 1: Tỉ lệ trao thầu các khoản vay được chính phủ bảo đảm, 2014–2018 (%)



8. **Giải ngân.** Mục tiêu giải ngân khả dĩ sau điều chỉnh cho năm 2018 là 602 triệu USD. Tính tới ngày 30 tháng 9, tổng giá trị giải ngân đạt 243 triệu USD, bằng 40% mục tiêu khả dĩ của năm và ít hơn 119 triệu USD so với dự toán cho Quý 1 tới Quý 3. Tiến độ đạt được mục tiêu giải ngân năm cao hơn được ấn định bởi ADB (833 triệu USD) là 29%. Các nhóm dự án đã điều chỉnh số dự báo giải ngân cho năm 2018 là 384 triệu USD, ít hơn 37% so với mục tiêu khả dĩ. Nếu giải ngân được 384 triệu USD trong năm 2018, tỉ lệ giải ngân năm sẽ chỉ đạt 10,3%. Con số này thấp hơn so với tất cả các năm khác trong giai đoạn 2014-2018 (Hình 2).

Hình 2: Tỉ lệ giải ngân các khoản vay được chính phủ bảo đảm, 2014–2018 (%)



9. **Nguyên nhân của kết quả hoạt động yếu kém.** Như đã thấy trong các Hình 1 và 2, tỉ lệ trao thầu và giải ngân (CADIS) của Việt Nam luôn thấp hơn so với mức trung bình của toàn ADB. Nhìn chung, các nguyên nhân chính bao gồm (i) thiếu các dự án sẵn sàng cho hoạt động đấu thầu khi phê duyệt; (ii) việc tuyển dụng tư vấn trước không được tiến hành thường xuyên; (iii) chậm trễ trong chuẩn bị thiết kế kỹ thuật chi tiết sau khi phê duyệt; (iv) chậm phê duyệt các tài liệu chính sách an toàn ; và (v) các quy trình phê duyệt kéo dài của chính phủ đối với (a) hồ sơ mời thầu, (b) báo cáo chấm thầu, (c) phê duyệt văn kiện điều chỉnh dự án/đưa vào MTIP, (d) các hiệp định vay phụ, và (e) ngân sách ODA được thiết lập trong phạm vi các trần giải ngân danh nghĩa chung rất hạn chế. Tình trạng hủy hợp đồng, không tuân thủ chính sách an toàn, và giá bỏ thầu thấp hơn dự kiến cũng tác động tới tỉ lệ trao thầu và giải ngân.

10. Cụ thể, phân tích theo từng dự án cho thấy số thiếu hụt trong trao thầu từ Quý 1 tới Quý 3/2018 là do (i) chậm xây dựng và phê duyệt hồ sơ mời thầu, và các báo cáo chấm thầu (BER) không hoàn thiện đòi hỏi phải sửa đổi nhiều lần, kết hợp với chậm trễ trong phê duyệt báo cáo

chấm thầu của EA/IA (44%); (ii) hủy hợp đồng (27%); (iii) chậm đưa vào MTIP hoặc phê duyệt văn kiện điều chỉnh dự (21%); và (iv) đấu thầu thất bại dẫn tới phải đấu thầu lại (8,0%). Những dự án bị ảnh hưởng bởi các vấn đề này và có số thiếu hụt trao thầu từ 10 triệu USD trở lên (so với mục tiêu năm 2018) được nêu trong Bảng 1.

Bảng 1: Các dự án bị thiếu hụt đáng kể số trao thầu

Số hiệu	Tên dự án	Số thiếu (triệu USD)
3374	Chương trình Đầu tư lưới điện truyền tải – Dự án 3	34,8
3161/8286	Dự án Phát triển lưới điện Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh	30,0
3032	Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên	12,2
3499	Hỗ trợ Phát triển khu vực Biên giới	27,0
2961	Chương trình đầu tư ngành nước –Dự án 2	10,0
3353	Dự án Phát triển các đô thị hành lang GMS giai đoạn 2	26,4
3165	Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch phục vụ tăng trưởng toàn diện GMS	14,9
2982	Quỹ hỗ trợ Chuẩn bị và Khởi động dự án	12,2
	Tổng cộng	**167,5**

GMS = Tiểu vùng Mê-kông mở rộng.

11. Số thiếu hụt giải ngân của các dự án đầu tư từ Q1 tới Q3/2018 là do (i) chậm ký kết các hiệp định vay phụ (30%); (ii) chậm đưa vào trong MTIP, phân bổ ngân sách ODA, hoặc phê duyệt văn kiện điều chỉnh dự án (22%); (iii) chậm xây dựng và phê duyệt hồ sơ mời thầu, kết hợp với các báo cáo chấm thầu không hoàn thiện đòi hỏi phải chỉnh sửa nhiều lần (18%); (iv) không tuân thủ chính sách an toàn (11%); (v) hoạt động yếu kém của nhà thầu (6%); (vi) hủy hợp đồng (3%); (vii) quy trình đấu thầu sai đòi hỏi phải đấu thầu lại (2%); và (vii) các nguyên nhân khác, gồm cả các dự toán quá tham vọng đầu năm (9%). Hơn nữa, tính tới ngày 30 tháng 9, toàn bộ ngân sách giải ngân viện trợ ODA cho năm 2018 trị giá 23,1 triệu USD vẫn đang chờ Chính phủ phê duyệt, mặc dù ADB và các EA/IA đã đệ trình các yêu cầu giải ngân viện trợ ODA chính xác từ Q4/2017. Các dự án đầu tư từ nguồn vốn vay và viện trợ không hoàn lại có số giải ngân đang bị đình trệ từ 10 triệu USD trở lên và số thiếu hụt ước tính của năm 2018 được nêu trong Bảng 2.

12. Ngoài sự thiếu hụt trong giải ngân dự án đầu tư, việc giải ngân 167,3 triệu USD khoản vay chính sách (Khoản vay 3503 = 117,3 triệu USD và Khoản vay 3493 = 50 triệu USD) đã bị chậm trễ gần hai năm do chưa được đưa vào ngân sách của MTIP.

Bảng 2: Các dự án đầu tư với số giải ngân đáng kể đang bị đình trệ

Số hiệu	Tên dự án	Số thiếu (triệu USD)
3374	Chương trình Đầu tư lưới điện truyền tải – Dự án 3	42,8
3161/8286	Dự án Phát triển lưới điện Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh	14,9
2730	Dự án cao tốc Bến Lức – Long Thành trong GMS – Dự án 1	33,8
3391	Dự án cao tốc Bến Lức – Long Thành trong GMS – Dự án 2	10,0
2741	Dự án Hệ thống đường sắt đô thị Hà Nội (Tuyến số 3: Nhổn – Ga Hà Nội)	11,6
3013	Dự án kết nối khu vực trung tâm đồng bằng sông Cửu Long	15,8
3317/2703	Dự án Nâng cấp mạng lưới giao thông phía bắc Tiểu vùng Mê-kông mở rộng Giai đoạn 2 - Tài trợ bổ sung	10,4
2961	Chương trình Đầu tư ngành nước – Dự án 2	25,5
2969	Dự án Phát triển Đô thị hành lang Tiểu vùng Mê-kông mở rộng	30,0
2969	Dự án Phát triển Đô thị hành lang Tiểu vùng Mê-kông mở rộng giai đoạn 2	15,2
3044	Dự án Phát triển các đô thị loại hai	25,5

3165	Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch phục vụ tăng trưởng toàn diện GMS	11,0
	Tổng cộng	**246,5**

AF = tài trợ bổ sung, GMS = Tiểu vùng Mê-kông mở rộng, PRF = yêu cầu tài trợ định kỳ.

13. **Hành động để tối đa hóa số trao thầu.** Nhận thức được rằng năng lực đấu thầu yếu kém của các EA/IA là một rủi ro đáng kể đối với việc trao thầu đúng thời hạn, ADB đã theo dõi chặt chẽ tiến độ mua sắm đấu thầu của tất cả các hợp đồng như một phần của hoạt động giám sát trao thầu và giải ngân (CADIS) hàng tháng và hàng quý cũng như giám sát dự án thông thường. Khi phát hiện sự chậm trễ, ADB liên hệ với EA và lãnh đạo các tỉnh để thông tin cho họ về vấn đề và yêu cầu họ hỗ trợ chỉ đạo các giám đốc BQL dự án thúc đẩy tiến độ đấu thầu. ADB chủ động phối hợp để xây dựng năng lực đấu thầu và tuân thủ chính sách bảo đảm của các EA/IA đang hoạt động chưa hiệu quả. Ví dụ, trong Q1 – Q3/2018, cán bộ và tư vấn của ADB đã tổ chức các buổi hướng dẫn thực tế về mua sắm đấu thầu cho sáu dự án[3] (cho 59 cán bộ phía đối ứng) và các buổi tập huấn/hướng dẫn thực tế về chính sách bảo đảm an toàn cho hơn một nửa số dự án thuộc danh mục đang hoạt động (26 dự án, 89 cán bộ tham gia). Các buổi hướng dẫn thực tế về đấu thầu dựa trên những vấn đề liên quan cụ thể như chuẩn bị hồ sơ mời thầu các gói thầu NCB/ICB, quảng cáo, nộp và mở thầu, và chấm thầu. Các buổi tập huấn/hướng dẫn thực tế về chính sách bảo đảm an toàn tập trung vào việc xây dựng và phê duyệt các tài liệu chính sách an toàn cập nhật, giám sát tuân thủ, và giám sát kế hoạch hành động giới. ADB sẽ tiếp tục cung cấp các buổi hướng dẫn thực tế đấu thầu được định hướng bởi và dựa trên nhu cầu để đáp ứng yêu cầu của các EA/IA và những rủi ro mà ADB nhận diện được thông qua giám sát CADIS. ADB sẽ duy trì hoặc cải thiện hơn nữa thời gian xử lý tiêu chuẩn tối đa 21 ngày hiện thời tính từ khi nhận được báo cáo chấm thầu cho tới khi phát hành thư không phản đối trao thầu.[4]

14. Để tránh làm chậm hơn nữa việc ký kết dự án, ADB sẽ tiếp tục tiến hành rà soát và thông qua nhanh chóng các tài liệu chính sách an toàn cập nhật; đối với các hợp đồng có giá trị cao quan trọng, ADB sẽ tiếp tục bố trí cán bộ và cán bộ tư vấn của ADB để trực tiếp hỗ trợ các EA/IA trong việc cập nhật các tài liệu chính sách an toàn.

15. **Hành động để tối đa hóa số giải ngân.** ADB đã gặp gỡ rất nhiều lần với NHNN, Bộ TC, Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia để thúc đẩy việc ký kết hiệp định vay phụ trong khuôn khổ Chương trình Đầu tư lưới điện truyền tải – Dự án 3 (Khoản vay 3374), với tất cả các bên đều nói rằng hiệp định có thể được ký kết năm 2018. Khi hiệp định được ký kết, khoảng 42 triệu USD sẽ được giải ngân nhanh chóng.

16. Trong Q4/2017, ADB và các EA/IA đã cung cấp cho các cơ quan giám sát kế hoạch/yêu cầu giải ngân chính xác cho năm 2018 đối với các dự án cấp phát lại (từ nguồn vốn vay) tùy thuộc vào trần giải ngân. Kết quả là, Chính phủ đã phân bổ 411,7 triệu USD cho các dự án này. Trong khi xét về tổng số, con số này là cao hơn so với mục tiêu giải ngân khả dĩ cho nhóm dự án này, song một số dự án đang đối mặt với tình trạng thiếu ngân sách do phần phân bổ cho họ không đáp ứng nhu cầu thực tế. Để giải quyết tình trạng thiếu hụt này, đoàn công tác TPRM đợt một và đợt hai, cũng như tất cả các nhóm dự án ADB và EA liên quan đều đang phối hợp chặt chẽ với Bộ KH&ĐT, Bộ TC và UBND các tỉnh để thúc đẩy (i) việc tái phân bổ ngân sách ODA giữa các dự án, hoặc tái phân bổ giữa các tỉnh cho các dự án triển khai ở nhiều tỉnh; (ii) tái phân bổ giữa các cơ quan; (iii) và/hoặc phân bổ thêm ngân sách ODA; và (iv) phê duyệt ngân sách viện trợ không hoàn lại năm 2018 trị giá 23,1 triệu USD. Các dự án cần phê duyệt hoặc tái phân bổ ngân sách ODA từ 2 triệu USD trở lên được nêu trong Bảng 3.

[3] Các khoản vay 3165, 2703/3317, 3353, 3235/8291, 3113/8279, 3363.

[4] Một giai đoạn một túi hồ sơ (1S1E) sử dụng phương thức đấu thầu cạnh tranh quốc tế (ICB) hoặc đấu thầu cạnh tranh quốc gia (NCB).

Bảng 3: Các dự án cần phê duyệt hoặc tái phân bổ ngân sách ODA

Số hiệu	Tên dự án	Số tiền (triệu USD)
2741	Dự án Hệ thống đường sắt đô thị Hà Nội (Tuyến số 3: Nhổn – Ga Hà Nội)	9,0
3013	Dự án kết nối khu vực trung tâm đồng bằng sông Cửu Long	26,5
3173	Dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung – Tài trợ bổ sung	2,5
2937	Dự án Quản lý và Giảm nhẹ rủi ro hạn hán và lũ lụt GMS	2,0
3044	Dự án Phát triển các đô thị loại hai	7,9
	Tổng cộng	**47,9**

GMS = Tiểu vùng Mê-kông mở rộng.
Lưu ý: Số ước tính dựa trên tỉ giá 1USD = 23,000 đồng.

17. Liên quan tới giải ngân hai khoản vay chính sách, ADB đã chính thức liên hệ với Vụ Quản lý nợ và Vụ Tài chính đối ngoại vào ngày 11/09/2018 để xác định liệu các khoản vay này có được giải ngân trước ngày 31/12/2018, hay sẽ cần hủy. TPRM sẽ theo dõi quyết định của Chính phủ liên quan tới giải ngân hay hủy.[5]

18. ADB cũng đang hoàn thành cam kết của mình đối với việc tăng cường năng lực giải ngân và quản lý tài chính của EA/IA. Trong Q1–Q3, cán bộ và tư vấn của ADB đã tổ chức buổi hướng dẫn thực tế và hội thảo về giải ngân cho 34 dự án (172 cán bộ tham dự), bao quát các nội dung như quản lý tài khoản tạm ứng, rút vốn vay và viện trợ, các yêu cầu về kế toán và kiểm toán, và khóa sổ tài chính các tài khoản vay và viện trợ. ADB sẽ tiếp tục cung cấp các buổi hướng dẫn thực tế về giải ngân và quản lý tài chính dựa trên nhu cầu/định hướng bởi nhu cầu và tiếp tục thực hiện tiêu chuẩn dịch vụ giải ngân trong 4 ngày (hoặc ít hơn) sau khi nhận được các đơn rút vốn hoàn thiện với đầy đủ chứng từ hỗ trợ. Bộ phận giải ngân của Cơ quan đại diện thường trú của ADB tại Việt Nam (VRM) luôn theo dõi sát sao tất cả các hồ sơ đệ trình đơn rút vốn với sự phối cùng Bộ TC để bảo đảm duy trì tiêu chuẩn dịch vụ 4 ngày; và phân công cán bộ hỗ trợ các EA/IA sửa lại những đơn rút vốn chưa hoàn thiện khi cần.

C. Tái cơ cấu, gia hạn, hủy và đóng dự án

19. Như đã nhất trí trong TPRM đợt 1 năm 2018, các đề xuất tái cơ cấu (tức thay đổi về quy mô), gia hạn và hủy dự án sẽ được xem xét theo các tiêu chí như sau:

20. **Tái cơ cấu.** Thay đổi quy mô dự án (i) là nhỏ theo như Hướng dẫn Quản trị Dự án của ADB (tức không đòi hỏi có sự phê duyệt của Ban Giám đốc); (ii) sẽ giúp tăng cường tính phù hợp, hiệu quả, hiệu suất hoặc tính bền vững của dự án; (iii) sẽ không gây ra những tác động đáng kể về môi trường, tái định cư không tự nguyện, hoặc chính sách bảo đảm an toàn về dân tộc thiểu số; (iv) được nhất trí bởi các cơ quan chủ quản/cơ quan thực thi dự án và tất cả các cơ quan giám sát ODA có liên quan (ví dụ như Chủ trương đầu tư được phê duyệt bởi Thủ tướng Chính phủ) và ADB nhận được đề xuất kịp thời từ phía Chính phủ; (v) bao gồm những hoạt động mà có thể được nhanh chóng đưa vào kế hoạch đầu tư trung hạn; và (v) có thể được hoàn thành mà không cần gia hạn thời điểm đóng dự án. Những đề xuất không đáp ứng được một vài trong số các tiêu chí này sẽ chỉ được xem xét trong những trường hợp ngoại lệ khi có cơ sở biện minh thỏa đáng. Những đề xuất bổ sung thêm (các) tiểu dự án/hợp phần dự án chỉ có thể được xem xét nếu quy mô dự án hiện thời đang được triển khai với tiến độ đạt yêu cầu, với hầu hết hoặc tất cả các hợp đồng lớn đều đã được trao.

[5] Lưu ý: Ngày khóa sổ để ADB xử lý các yêu cầu giải ngân của năm 2018 là ngày 12/12/2018.

(i) **Gia hạn.** Đề xuất gia hạn là cần thiết để cho phép dự án đạt được về cơ bản các đầu ra và kết quả dự kiến. Bộ TC sẽ gửi các yêu cầu gia hạn ít nhất hai tháng trước thời điểm đóng khoản vay/viện trợ hiện thời. Về nguyên tắc, các yêu cầu gia hạn nhận được sau thời điểm đóng khoản vay/viện trợ sẽ không được chấp thuận. Khoản vay theo Thể thức tài trợ đa kỳ (MFF) sẽ chỉ được xem xét gia hạn thêm ngoài thời hạn 10 năm hiện tại trong những trường hợp đặc biệt.

(ii) **Hủy.** Dự án đã đạt được các đầu ra và kết quả theo kế hoạch; hoặc toàn bộ dự án, hoặc hợp phần bất kỳ của nó, không còn khả thi. Nếu các đề xuất sử dụng số vốn vay dư thừa không đáp ứng các tiêu chí tái cơ cấu (nêu trên), số vốn vay dư thừa sẽ bị hủy.

21. **Các đề xuất tái cơ cấu sẽ được thảo luận.** Bảng 5 nêu ra những dự án hiện có các đề xuất tái cơ cấu mới hoặc đang được xem xét, tất cả đều chưa có được sự phê duyệt cần thiết của Chính phủ trước khi ADB xem xét.

Bảng 5: Các dự án với đề xuất tái cơ cấu

Số hiệu	Tên dự án	Hoạt động bổ sung / tái cơ cấu	Dự toán chi phí (triệu USD)
3317	Dự án Nâng cấp mạng lưới giao thông phía bắc Tiểu vùng Mê-kông mở rộng Giai đoạn 2 - Tài trợ bổ sung	Sẽ được xác định	Lên tới 31,0
3391	Dự án cao tốc Bến Lức – Long Thành trong GMS – Dự án 2	Trạm thu phí và xây dựng tòa nhà quản lý	20,4
3013	Dự án kết nối khu vực trung tâm đồng bằng sông Cửu Long	Xây dựng đường tránh Long Xuyên	91,0
3235	Tăng cường Giao thông đô thị bền vững cho Tuyến đường sắt đô thị số 3 Hà Nội	Xây dựng nhà ga xe buýt/ cung cấp thêm xe buýt	1,5
2750/51	Dự án Xây dựng Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội	Sẽ được xác định	TBD
3161	Dự án Phát triển lưới điện Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh	Xây dựng các trạm biến áp và mua thiết bị	73,0
3044	Dự án Phát triển các đô thị loại hai	Hạng mục đường bổ sung	6,5
2969	Dự án Phát triển đô thị hành lang GMS	Cầu, đường và thoát nước	30,8
		Tổng cộng	**254,2**

GMS = Tiểu vùng Mê-kông mở rộng, PRF = yêu cầu tài trợ định kỳ; TBD = sẽ được xác định.

22. **Các đề xuất gia hạn sẽ được thảo luận.** Bảng 6 tóm tắt các dự án có đề xuất hoặc có khả năng gia hạn khoản vay mà sẽ được thảo luận trong TPRM, bao gồm cả những đề xuất gia hạn đã được ADB thông qua song đang chờ sự xác nhận cần thiết của Chính phủ (cụ thể là Bên vay); và các dự án có khả năng gia hạn song chưa được xác nhận và thông qua bởi Chính phủ, Bên vay và ADB.

Bảng 6: Các dự án có đề xuất hoặc có khả năng gia hạn khoản vay

Số hiệu	Tên dự án	Giá trị (triệu USD)	Ngày đóng hiện thời	Ngày đóng sửa đổi đề xuất
Đã được ADB thông qua, đang chờ xác nhận của Chính phủ và Bên vay				
2750/ 2751	Dự án Xây dựng Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội	188,0	30/06/2018	30/06/2023
TA 7822	Dự án kết nối khu vực trung tâm đồng bằng sông Cửu Long	26,0	25/12/2018	30/06/2020
2920	Dự án Hỗ trợ đối tác công tư	18,8	30/06/2019	31/03/2020

8273	Dự án Hỗ trợ đối tác công tư – Đồng tài trợ bổ sung	9,9	30/06/2018	31/03/2020
Cần sự thông qua và xác nhận của cả ADB, Chính phủ và Bên vay				
2741	Dự án Hệ thống đường sắt đô thị Hà Nội (Tuyến số 3: Nhổn – Ga Hà Nội)	293,0	30/06/2018	31/12/2022
3363/ 3364	Dự án Hệ thống đường sắt đô thị Hà Nội (Tuyến số 3: Nhổn – Ga Hà Nội) – Tài trợ bổ sung	64,8	31/12/2019	31/12/2022
3235/ 8291	Tăng cường Giao thông đô thị bền vững cho Tuyến đường sắt đô thị số 3 Hà Nội	53,0	30/06/2019	30/06/2022
3317	Dự án Nâng cấp mạng lưới giao thông phía bắc Tiểu vùng Mê-kông mở rộng Giai đoạn 2 - Tài trợ bổ sung	71,9	30/06/2019	30/06/2021
2730/ 3391	Dự án cao tốc Bến Lức – Long Thành – Dự án 1 Dự án cao tốc Bến Lức – Long Thành – Dự án 2	350,0 286,0	30/06/2019 30/06/2020	14/12/2020 14/12/2020
3161/ 8286	Dự án Phát triển lưới điện Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh	172,0	31/12/2020	30/06/2022
2968	Dự án Hỗ trợ nông nghiệp các-bon thấp	70,0	30/06/2019	30/06/2020
2969/ 0329	Dự án Phát triển đô thị hành lang GMS	119,2	30/06/2019	30/06/2021
2944	Tạo thuận lợi thương mại: Nâng cao năng lực quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm trong thương mại Tiểu vùng Mê-kông mở rộng	10,0	31/12/2018	30/06/2019
	Tổng cộng	**1.732,6**	-	-

AF = tài trợ bổ sung, GMS = Tiểu vùng Mê-kông mở rộng, PRF = yêu cầu tài trợ định kỳ.

23. **Hủy.** ADB và các EA đã nhất trí chắc chắn hủy 53,78 triệu USD vốn dư từ nguồn vốn vay thông thường ưu đãi (COL) và trong tháng 9, Bộ KH&ĐT đã đề xuất hủy thêm 15,53 triệu USD của Khoản vay 2982. ADB đang chờ yêu cầu chính thức từ phía Bộ TC để tiến hành hủy. Bên cạnh đó, có một số dự án có vốn vay dư thừa cần được hủy để giảm phí cam kết và giảm số dư chưa trao thầu/chưa giải ngân của danh mục. Các dự án có vốn dư đã được nhất trí hoặc có khả năng hủy được nêu trong Bảng 7, với tổng cộng 377,41 triệu USD. Con số này tương đương với 11,2% số dư chưa trao thầu của toàn bộ danh mục. Phần này không bao gồm các dự án theo kế hoạch sẽ đóng trong năm 2018 và Q1/2019, theo đó số vốn dư sẽ tự động được hủy khi đóng tài khoản vốn vay.

Bảng 7: Vốn dư đã nhất trí hoặc có khả năng hủy

Số hiệu	Tên dự án	Số tiền (triệu USD)
Đã nhất trí bởi ADB và EA, đang chờ yêu cầu từ Bên vay		
2703	Dự án Nâng cấp mạng lưới giao thông phía bắc Tiểu vùng Mê-kông mở rộng Giai đoạn 2 - Tài trợ bổ sung	7,68
2988	Dự án Hành lang ven biển phía Nam GMS - Tài trợ bổ sung	16,10
2968	Dự án Hỗ trợ nông nghiệp các-bon thấp	30,00
2982	Quỹ Hỗ trợ chuẩn bị và khởi động dự án	15,63
	Tiểu tổng	**69,41**
Vốn dư có khả năng hủy		
3374	Chương trình Đầu tư lưới điện truyền tải – Dự án 3	65,00
2750/2751	Dự án Xây dựng Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội	Ít nhất 13,00
2730/3391	Dự án cao tốc Bến Lức – Long Thành trong GMS – Dự án 1 và 2	2730: 80,00 3391: 120,00
2961	Chương trình Đầu tư ngành nước – Dự án 2	30,00
2920/8723	Dự án Hỗ trợ đối tác công tư	TBD
	Tiểu tổng	**308,00**
	Tổng cộng	**377,41**

GMS = Tiểu vùng Mê-kông mở rộng, PRF = yêu cầu tài trợ định kỳ; TBD = sẽ được xác định.

24. **Đóng dự án.** Trong số các dự án theo kế hoạch sẽ khóa sổ tài chính trong năm 2018 và Q1/2019, có chín dự án trị giá 351,8 triệu USD đã khóa sổ tài chính trước ngày 30/9/2018 (trong đó ba dự án đã/đang được gia hạn giai đoạn thanh quyết toán), và mười dự án đang trong quá trình thực hiện các khoản thanh toán cuối cùng/thanh lý và đóng tài khoản vay. Bảng 8 trình bày các dự án dự kiến khóa sổ tài chính trong năm 2018 và Q1/2019. Tổng giá trị phê duyệt của các dự án còn lại dự kiến khóa sổ tài chính trong năm 2018 và Q1/2019 tương đương với 23,7% giá trị danh mục đang hoạt động.

25. Nhằm đạt mục tiêu quản trị dự án hiệu quả, ADB sẽ chỉ phê duyệt việc gia hạn hạn chế giai đoạn thanh quyết toán trong những trường hợp đặc biệt và sẽ không phê duyệt các yêu cầu gia hạn giai đoạn thanh quyết toán mang tính hồi tố. Chậm trễ trong thanh toán quyết và đóng tài khoản, hoặc chậm trễ trong việc hoàn vốn chưa sử dụng có thể dẫn tới việc đình chỉ các thủ tục tạm ứng vốn cho EA có liên quan, hoặc trong những trường hợp nghiêm trọng, là cho toàn bộ danh mục của Việt Nam. Để tránh nguy cơ chậm thanh lý và/hoặc chậm hoàn vốn, các EA/IA được khuyến khích sử dụng các thủ tục thanh toán và bồi hoàn trực tiếp, nhất là trong năm thực thi cuối cùng của dự án.

Bảng 8: Các khoản vay và viện trợ khóa sổ tài chính trong năm 2018 và Q1/2019

Number	Name	Giá trị (triệu USD)
2930	Dự án Nâng cao năng lực phòng chống HIV/AIDS GMS	14,2
2391/2	Dự án Đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai thuộc hành lang giao thông Côn Minh – Hải Phòng trong Tiểu vùng Mê- kông mở rộng	1,089,1
3207/08/09	Dự án Đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai thuộc hành lang giao thông Côn Minh – Hải Phòng trong Tiểu vùng Mê- kông mở rộng – Tài trợ bổ sung	64,7
2451	Dự án Xây dựng đường cao tốc Long Thành – Dầu Giây TP HCM	198,6
2682/3	Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn bền vững các tỉnh miền núi phía Bắc	100,4
0095	Dự án Hành lang ven biển phía Nam Tiểu vùng Mê-kông mở rộng	25,5
3248	Hỗ trợ kỹ thuật Đường vành đai 3 TP HCM	11,97
2517/0384	Dự án phát triển năng lượng tái tạo và mở rộng cải tạo lưới điện cho các xã vùng sâu, vùng xa	151,6
0365	Hiệu quả năng lượng cho cấp nước tại TP HCM	2,0
3503	Chương trình cải thiện chất lượng chi tiêu công – Tiểu chương trình 1	124,3
	Tổng cộng	**1.782.37**

AF = tài trợ bổ sung, GMS = Tiểu vùng Mê-kông mở rộng.

D. Đưa dự án đầu tư và khoản vay chính sách vào trong Kế hoạch đầu tư trung hạn

26. Theo Luật Đầu tư công (2014) và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật, cũng như các văn bản hướng dẫn khác của Chính phủ và/hoặc Thủ tướng Chính phủ về đầu tư công trong giai đoạn 2016-2020, một dự án và các hợp phần đầu tư của nó phải được đưa vào trong Kế hoạch đầu tư trung hạn (MTIP) của tỉnh và của nhà nước thì mới có thể được phân bổ và giải ngân ngân sách ODA. Quốc hội và các Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt các khoản đầu tư dự án và chương trình vào tháng 5 và tháng 11. Bên cạnh đó, Luật Ngân sách nhà nước (2015) quy định trước ngày 15 tháng 11 hằng năm, Quốc hội sẽ quyết định thông qua dự toán ngân sách Nhà nước và phân bổ ngân sách trung ương cho năm tiếp theo. Trước ngày 20 tháng 11,Thủ tướng Chính phủ giao dự toán thu chi ngân sách năm tiếp theo cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ, các cơ quan trung ương khác, và các tỉnh và thành phố trực thuocj

trung ương. Trước ngày 10 tháng 12, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh cho năm tiếp theo.

27. Xét tới những quy định trên và tầm quan trọng của việc đưa dự án vào trong MTIP kịp thời để cho phép trao thầu và giải ngân trong năm 2018 và 2019, TPRM sẽ làm rõ và cập nhật hiện trạng phê duyệt tất cả các dự án, các hợp phần đầu tư dự án, và các khoản vay chính sách trong MTIP năm 2018 và MTIP năm 2019 của Nhà nước (và của tỉnh nếu có). Bảng 9 cho thấy các dự án đã được thảo luận trong TPRM đợt 1 vào tháng 4/2018, và hai khoản vay chính sách chưa được giải ngân, với số tháng bị chậm kể từ thời điểm phê duyệt. Lưu ý rằng việc đưa hai khoản vay chính sách này vào trong MTIP, cũng như việc giải ngân, đã bị chậm 21 tháng. Để so sánh, thời gian trung bình kể từ khi phê duyệt tới khi giải ngân khoản vay chính sách của toàn ADB chỉ là 4,3 tháng trong năm 2017.

Bảng 9: Các dự án chưa được đưa vào Kế hoạch đầu tư trung hạn

Số hiệu	Tên dự án	Giá trị (triệu USD)	Ngày phê duyệt	Chậm (tháng)
3340	Môi trường và Biến đổi khí hậu đô thị	100,0	11/2015	34
3499	Dự án Hỗ trợ Phát triển các khu vực biên giới	111,5	12/2016	21
3493	Chương trình Phát triển giáo dục trung học Giai đoạn 2	50,0*	12/2016	21
3505	Chương trình Cải thiện chất lượng chi tiêu công, Tiểu chương trình 1	117,3	12/2016	21
3590/91 0549/50	Dự án Phát triển các đô thị loại hai Xanh	176,0	10/2017	11
3633	Dự án Cơ sở hạ tầng cơ bản cho Tăng trưởng đồng đều ở các tỉnh Đông Bắc	150,0	12/2017	9
3534/ 3635	Dự án Cơ sở hạ tầng cơ bản cho Tăng trưởng đồng đều ở các tỉnh Bắc Trung Bộ	149,1	12/2017	9
	Tổng cộng	**853,9**	-	

BIIG = Cơ sở hạ tầng cơ bản cho Tăng trưởng đồng đều.
* Hợp phần vay chính sách.

E. Các vấn đề khác

28. Việc không tuân thủ chính sách bảo đảm an toàn sẽ gây ảnh hưởng tới môi trường, có thể tác động tiêu cực tới sinh kế của những người hưởng lợi dự kiến của dự án, có nguy cơ ảnh hưởng tới uy tín của Chính phủ và ADB, và như đã nêu trong đoạn 11, sẽ góp phần làm chậm tiến độ giải ngân. TPRM sẽ tìm cách giải quyết kịp thời các vấn đề chính sách an toàn tác động tới: (i) Dự án Hệ thống đường sắt đô thị Hà Nội- L2741 (thu hồi đất và di dời); (ii) Dự án Hành lang ven biển phía Nam GMS-L2988 (triển khai chương trình phục hồi thu nhập); (iii) Dự án kết nối khu vực trung tâm đồng bằng sông Cửu Long-L3013 (đền bù sạt lở đất); và (iv) Chương trình Đầu tư lưới điện truyền tải – Dự án 3-L3374 (thu hồi đất để xây dựng các móng trụ điện truyền tải).

29. ADB và Chính phủ đã tích cực thúc đẩy bình đẳng giới. Tính tới ngày 30/06/2018, đã có 35 dự án vốn vay và viện trợ không hoàn lại đang triển khai được phân loại là lồng ghép giới hiệu quả với kế hoạch hành động giới (GAP), trong đó 6 dự án (17,1%) đang đối mặt với những vấn đề đáng kể trong thực thi/giám sát GAP.[6] Con số này là cao hơn so với tỉ lệ 12,8% các dự án hợp lệ trong năm 2017. Vấn đề chủ yếu là do việc giám sát GAP yếu kém của các EA/IA và không đạt được các chỉ tiêu về GAP của (i) Dự án Xây dựng Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội-

[6] Các dự án được đánh giá là có vấn đề (đỏ) khi có một hoặc nhiều hơn các tiêu chí dưới đây: (i) hiện trạng thực thi GAP chưa từng được cập nhật (trong vòng 24 tháng kể từ khi dự án có hiệu lực); (ii) cập nhật hiện trạng thực thi GAP bị chậm từ 12 tháng trở lên; và (iii) chỉ có chưa đầy 20% số hành động giới như nêu trong GAP được triển khai.

L2750/2751, và (ii) Hỗ trợ ngành nước Việt Nam-L3251. Cán bộ là chuyên gia phát triển xã hội (giới) của ADB và các tư vấn đã hỗ trợ các EA/IA tăng cường năng lực giám sát và lồng ghép giới thông qua hoạt động tập huấn tại chỗ và hội thảo chuyên đề, các đợt đánh giá dự án, và các hoạt động đào tạo theo nhu cầu. ADB sẽ tổ chức một đợt tập huấn giám sát GAP cho các EA/IA chọn lọc trong Q1/2019.

30. Danh mục Việt Nam hiện thời có 6 dự án (12%) không tuân thủ các quy định về đệ trình báo cáo kiểm toán tài chính dự án. Các nhóm dự án và bộ phận quản lý tài chính – giải ngân của VRM sẽ theo dõi và phối hợp với EA của các dự án này, song song với TPRM, để giải quyết tất cả những vấn đề đang tồn đọng liên quan tới tuân thủ yêu cầu kiểm toán .

31. ADB đang tích cực theo sát UBND TP HCM về việc triển khai kế hoạch hành động có thời hạn đối với Chương trình Đầu tư Tuyến đường sắt đô thị số 2 TP HCM, như đã nhất trí trong đợt công tác Kiểm điểm các dự án giao thông vào tháng 8/2018. Tới nay, những vấn đề then chốt còn chưa được giải quyết bao gồm: (i) phê duyệt kế hoạch tái định cư cập nhật bởi UBND TP HCM; (ii) phê duyệt văn kiện điều chỉnh dự án bởi UBND TP HCM; và (iii) ký kết phụ lục sửa đổi hợp đồng để cho phép tái huy động Tư vấn thực thi (bởi Chính phủ). Xét tới tình hình trên, nguy cơ vốn đã cao của việc trì hoãn trao thầu các gói thầu CP3a/b sang năm 2019 lại càng gia tăng. Trong lúc này, ADB tiếp tục cung cấp cán bộ tư vấn và hỗ trợ chuyên môn để hỗ trợ Ban Quản lý đường sắt đô thị TPHCM trả lời các yêu cầu làm rõ thông tin của các bên dự thầu gói thầu CP3a/b, sao cho hồ sơ dự thầu có thể được nộp và mở vào đầu tháng 11/2018.

F. Hành động đề xuất để cải thiện hiệu quả danh mục trong năm 2019

32. TPRM sẽ thăm dò và tìm kiếm sự nhất trí đối với những hành động cụ thể mà ADB, các cơ quan giám sát ODA và các EA/IA có thể tiến hành để cải thiện hiệu quả danh mục trong năm 2019. Chúng có thể bao gồm:

(i) sự tham gia thường xuyên hơn của ADB–EA/IA với các cơ quan giám sát ODA và lãnh đạo EA/IA để giải quyết những vấn đề ảnh hưởng tới tiến độ thực thi, đặc biệt liên quan tới các quy trình mua sắm và giải ngân; khả năng sẵn có nguồn vốn đối ứng; tuân thủ chính sách bảo đảm an toàn; đệ trình để đưa vào MTIP, lập kế hoạch ngân sách và xử lý giải ngân; nộp báo cáo kiểm toán kịp thời; và hủy và gia hạn khoản vay.

(ii) tăng cường các nhóm dự án bằng cách bổ nhiệm cán bộ có đủ năng lực và kinh nghiệm bao quát các chức năng quản trị dự án chủ chốt;

(iii) các nhóm dự án tiếp tục chuẩn bị kế hoạch trao thầu chi tiết hằng năm, chủ động giám sát theo từng hợp đồng, và yêu cầu/cung cấp hỗ trợ có trọng tâm nhằm thúc đẩy các quy trình mua sắm đấu thầu bị chậm;

(iv) cải thiện chất lượng hồ sơ mời thầu và tiến hành các biện pháp khác nhằm khuyến khích cạnh tranh hiệu quả và tránh sai sót trong quy trình đấu thầu. Các biện pháp khác có thể gồm (a) tiến hành các triển lãm lưu động (hội thảo chuyên đề cơ hội kinh doanh) theo dự án cụ thể, theo lĩnh vực cụ thể hoặc theo địa điểm cụ thể cho các nhà thầu; (b) sử dụng rộng rãi hệ thống đấu thầu mạng quốc gia (eGP) của Chính phủ ngay sau khi ADB thử nghiệm thí điểm hệ thống vào cuối năm 2018, và (c) tiến hành các phiên họp tiền đấu thầu và/hoặc khảo sát hiện trường cho từng hợp đồng lớn;

(v) tất cả thư mời thầu năm 2019 cần được các EA/IA đăng quảng cáo càng sớm càng tốt và trước ngày 30 tháng 6;

(vi) tiếp tục thông lệ của ADB-EA/IA về chuẩn bị và nộp sớm các yêu cầu giải ngân hằng năm chính xác cho Bộ TC, như đã được hoàn thành vào ngày 20/7/2018 cho các yêu cầu giải ngân năm 2019 với tổng giá trị là 796,8 triệu USD cho các dự án hiện đang được triển

khai và 191 triệu USD cho các dự án và chương trình sẽ được phê duyệt trong năm 2018 theo kế hoạch;

(vii) ADB–EA/IA tiếp tục cảnh báo với các cơ quan giám sát ODA liên quan khi cần các đề xuất tái phân bổ ngân sách ODA và đưa dự án vào trong MTIP;

(viii) các nhóm dự án tiếp tục chủ động giám sát các vấn đề về chính sách an toàn để bảo đảm việc cập nhật tài liệu chính sách an toàn được thực hiện trước, và không gây chậm trễ, tới việc ký kết hợp đồng và giải ngân;

(ix) thúc đẩy tiến độ hủy vốn vay dư thừa và đóng tài khoản vay; và

(x) ấn định thời gian biểu để tiến hành đồng rà soát và cập nhật bộ lọc tính sẵn sàng dự án của Việt Nam, sau khi có nghị định sửa đổi Nghị định 16 (ban hành ngày 1/10/2018) và các văn bản hướng dẫn liên quan.

33. Để bảo đảm cải thiện bền vững hiệu quả danh mục trong dài hạn, ADB xin nhắc lại những khuyến nghị của mình về hợp lý hóa khung quản lý ODA của Việt Nam, như đã đề xuất với Ủy ban Tài chính - Ngân sách Quốc hội vào ngày 01/08/2018, và được tóm tắt như sau:

(i) **Chuẩn bị, phê duyệt, điều chỉnh và gia hạn dự án.** Tiến hành rà soát toàn diện khung quản lý ODA, nhằm hài hòa hóa và hợp lý hóa Luật Đầu tư công, Nghị định 16 và các quy định khác về quản lý và sử dụng ODA. Trong quá trình rà soát, cần cân nhắc giảm bớt quy trình phê duyệt ba bước đối với các dự án ODA và vay ưu đãi để nhất quán với thủ tục phê duyệt hai bước đối với đầu tư trong nước (tức là Chủ trương đầu tư và Nghiên cứu khả thi). Đồng thời, cũng cần xem xét để giao quyền phê duyệt các khoản viện trợ không hoàn lại chuẩn bị dự án ODA cho các chủ đầu tư dự án; cho phép các chủ dự án được sử dụng nguồn vốn nội bộ cho việc thiết kế kỹ thuật chi tiết trước khi ký kết khoản vay; và giảm các tầng phê duyệt cho việc điều chỉnh và gia hạn dự án trong các điều kiện phù hợp;

(ii) **Đưa vào MTIP**. Cân nhắc cho phép các dự án vốn vay ODA được đưa vào trong MTIP ngay khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chủ trương đầu tư, thay vì yêu cầu hiện thời là phải ký kết hiệp định vay trước khi đưa vào trong MTIP; điều này thường làm chậm quá trình khởi động dự án ít nhất là một năm;[7]

(iii) **Ngân sách ODA và quy trình phân bổ.** Xem xét điều chỉnh ngân sách ODA tổng thể cho giai đoạn 2016-2020 để đáp ứng nhu cầu thực tế của các dự án trong giai đoạn này và hợp lý hóa việc phân bổ nguồn lực hằng năm hoặc nhiều năm để cho các dự án hoạt động tốt không bị hạn chế bởi sự thiếu hụt ngân sách. Đồng thời, tiếp tục thu thập các dự toán giải ngân hằng năm chính xác từ các chủ dự án và Nhóm sáu ngân hàng để kịp thời phê duyệt đủ số phân bổ ngân sách ODA hằng năm và tái phân bổ đúng lúc bên trong và giữa các bộ ngành và các tỉnh khi cần thiết; và

(iv) **Sử dụng vốn vay ODA cho các hoạt động liên quan tới chính sách an toàn và các khoản đầu tư phi cơ sở hạ tầng.** Cân nhắc sử dụng vốn vay ODA để tài trợ việc thu hồi đất, tái định cư và các yêu cầu chính sách an toàn khác nhằm tránh tình trạng chậm trễ trong thực hiện dự án, dẫn tới gia tăng chi phí và làm chậm tác động phát triển tích cực của dự án. Xem xét sử dụng linh hoạt nguồn tài trợ ODA cho các hoạt động đầu tư phi cơ sở hạ tầng trong các lĩnh vực xã hội để thúc đẩy sự sáng tạo và năng suất; và tăng cường năng lực vận hành và bảo trì cơ sở hạ tầng bền vững.

[7] Khuyến nghị này được hiểu là sẽ được đưa vào trong Nghị định sửa đổi Nghị định 16. Các hoạt động tham vấn trong TPRM sẽ xác nhận việc này.

34. Việt Nam cũng có thể mong muốn áp dụng toàn diện hơn các thông lệ thực hiện dự án hiệu quả mà các quốc gia thành viên thu nhập trung bình khác của ADB đang thực hiện rất thành công, như được nêu dưới đây. Các biện pháp để cải thiện tính sẵn sàng của dự án sẽ trở nên quan trọng hơn đối với Việt Nam sau khi tốt nghiệp nguồn vốn vay thông thường (OCR) ưu đãi và chuyển sang chỉ tiếp cận nguồn vốn OCR (với phí cam kết), bắt đầu từ tháng 1/2019.

(i) sử dụng các nguồn lực từ đợt giải ngân đầu tiên của khoản tài trợ theo thể thức đa kỳ để chuẩn bị các thiết kế kỹ thuật chi tiết và hồ sơ mời thầu; và thực thi hành động trước đối với việc mua sắm các hợp đồng này cho tới giai đoạn ký kết hợp đồng trước khi các đợt tài trợ tiếp theo được phê duyệt;
(ii) sử dụng các nguồn lực khác, ví dụ như tài trợ chuẩn bị dự án (các khoản vay hỗ trợ kỹ thuật trước đây), các khoản vay hiện thời, và nguồn viện trợ không hoàn lại có sẵn (như quỹ Aus4Transport) để chuẩn bị các thiết kế kỹ thuật chi tiết và hồ sơ mời thầu trước khi phê duyệt/ký kết khoản vay;
(iii) công khai cho phép/khuyến khích các EA/IA tiến hành trao thầu trước (cho tới giai đoạn hoàn thiện hợp đồng, chứ chưa ký kết, trước khi phê duyệt/ký kết khoản vay);
(iv) các cơ quan chủ quản không đủ kinh nghiệm chuyên môn về mua sắm đấu thầu và quản lý hợp đồng tiến hành thuê các đơn vị quản lý dự án/đấu thầu; và
(v) giảm thời gian phê duyệt của chính phủ đối với việc ký kết và hiệu lực khoản vay xuống còn ít hơn 3 tháng.

III. CÁC BƯỚC TIẾP THEO

35. Để rà soát các vấn đề nêu trên, ADB và Bộ KH&ĐT sẽ tổ chức một loạt các phiên họp ba bên kiểm điểm tình hình thực hiện dự án. Các phiên họp dự kiến được đồng chủ trì bởi một Thứ trưởng (hoặc cấp tương đương) và Giám đốc/Phó Giám đốc Quốc gia của ADB tại Việt Nam. Quan chức cao cấp của các cơ quan chủ quản; quan chức cao cấp của Bộ KH&ĐT, Bộ TC, NHNN và VPCP; cùng các trưởng bộ phận và cán bộ của ADB sẽ tham dự. Một kế hoạch hành động cụ thể có thời hạn nhằm giải quyết các vấn đề thuộc hệ thống và của từng dự án sẽ được nhất trí tại các cuộc họp này.

36. ADB sẽ chuẩn bị dự thảo Bản ghi nhớ/Biên bản Ghi nhớ (MOU) của TPRM, trong đó ghi lại những vấn đề chính đã thảo luận và các quyết định đạt được để Bộ KH&ĐT, Bộ TC, VPCP và các cơ quan chính phủ tham gia đợt kiểm điểm thông qua. Dự kiến rằng TPRM đợt 2 của năm 2018 sẽ kết thúc vào đầu tháng 11, để cho phép thực hiện việc hủy cần thiết và các hành động được nhất trí khác trong năm 2018.

Phụ lục 1: Kiểm điểm tình hình thực hiện dự án ba bên tại Việt Nam - Đợt 2 năm 2018: Các dự án và vấn đề

A. Các dự án được thảo luận trong các phiên họp chung giữa Bộ KH&ĐT - các cơ quan giám sát ODA khác - EA/IA - ADB

	Khoản vay/ Viện trợ số	Tên dự án	Cơ quan chủ quản	Ngày ký kết	Ngày đóng	Giá trị phê duyệt (triệu USD)	Lũy kế giải ngân tới T.9/2018 (triệu USD)	Các vấn đề chính
1	2703/ 3317	Dự án Nâng cấp mạng lưới giao thông phía bắc Tiểu vùng Mê-kông mở rộng Giai đoạn 2 - Tài trợ bổ sung	Bộ GTVT	2703: 23/02/2011 3317: 19/02/2016	2703: 31/12/2018 3317: 30/06/2019	2703: 67,1 3317: 70,6	2703: 55,5 3317: 13,3	2703: Bên vay yêu cầu hủy 7,68 triệu USD. 2703: Tăng tốc triển khai các hạng mục khẩn cấp và các hạng mục bổ sung để hoàn thành trong năm 2018. 3317: Quyết định việc tái cơ cấu, gia hạn 24 tháng, và sử dụng 30 triệu USD vốn dư cho (các) tiểu dự án bổ sung; hoặc hủy 30 triệu USD.
2	2730/ 3391	Dự án Đường cao tốc Bến Lức - Long Thành trong Tiểu vùng Mê-kông mở rộng - Dự án 1 và 2	Bộ GTVT, Tổng Công ty Đường cao tốc Việt Nam (VEC)	2730: 05/05/2011 3391: 09/01/2017	2730: 30/06/2019 3391: 30/06/2020	2730: 350 3391: 286	2730: 140 3317: 21,8	2730/3391: Quyết định/có được tất cả sự phê duyệt cần thiết để gia hạn cả hai khoản vay tới ngày 14/12/2020 để hoàn thành các hạng mục hiện thời. 2730: Hủy 80 triệu USD, do không còn đủ thời gian trong thời hạn khả dụng của khoản vay MFF để hoàn thành các hạng mục bổ sung lớn 3391: Hủy 120 triệu USD, do không còn đủ thời gian trong thời hạn khả dụng của khoản vay MFF để hoàn thành các hạng mục bổ sung lớn 3391: Quyết định sử dụng vốn dư để xây dựng các trạm thu phí ở cả đoạn phía đông và phía tây

	Khoản vay/ Viện trợ số	Tên dự án	Cơ quan chủ quản	Ngày ký kết	Ngày đóng	Giá trị phê duyệt (triệu USD)	Lũy kế giải ngân tới T.9/2018 (triệu USD)	Các vấn đề chính
3	2988	Dự án Hành lang ven biển phía nam Tiểu vùng Mê-kông mở rộng - Tài trợ bổ sung	Bộ GTVT	23/05/2013	30/06/2019	12,4	11,7	Bên vay yêu cầu hủy 16,1 triệu USD. Thực hiện chương trình khôi phục thu nhập: Cà Mau = 9 hộ gia đình; Kiên Giang = 180 hộ gia đình.
4	3013 TA 7822	Dự án kết nối khu vực trung tâm đồng bằng sông Cửu Long Hỗ trợ kỹ thuật Dự án kết nối khu vực trung tâm đồng bằng sông Cửu Long	Bộ GTVT, Cửu Long CIPM	16/10/2013 20/07/2011	30/06/2020 30/06/2020	410 26	252 21,6	3013: Phê duyệt việc phân bổ thêm 31,1 triệu USD ngân sách ODA cho ba hợp phần của dự án cần thiết cho kế hoạch giải ngân của năm. 3013: Đền bù/khôi phục thu nhập cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi sụt lún đất và triển khai việc đền bù tái định cư tại Đồng Tháp 3013: Triển khai thu hồi đất và tái định cư cho các nút giao ở xã An Bình và quyết định cuối cùng về phân bổ ngân sách để thực hiện các kế hoạch đền bù cho ba nút giao còn lại ở Đồng Tháp. 3013: Quyết định việc tái cơ cấu, gia hạn và sử dụng khoảng 91,9 triệu USD vốn vay dư thừa cho đường tránh Long Xuyên, đã được đưa vào MTIP; hoặc hủy. 7822: Có được tất cả sự phê duyệt cần thiết để gia hạn tới ngày 30/06/2020.
5	2741/ 3363/ 3364	Dự án Hệ thống đường sắt đô thị Hà Nội (Tuyến	UBND TP Hà Nội	2741: 13/10/2011 3363: 8/11/2016 3364: 8/11/2016	30/06/2018 31/12/2019 31/12/2019	2741: 293 3363: 59 3364: 5,7	2741: 27,4 3363: 0,1 3363: 0	2741: Có được tất cả sự phê duyệt cần thiết để gia hạn tới ngày

	Khoản vay/ Viện trợ số	Tên dự án	Cơ quan chủ quản	Ngày ký kết	Ngày đóng	Giá trị phê duyệt (triệu USD)	Lũy kế giải ngân tới T.9/2018 (triệu USD)	Các vấn đề chính
		số 3: Nhổn – Ga Hà Nội)						31/12/2022. Cần phê duyệt kịp thời để tiếp tục giải ngân. Phê duyệt kế hoạch tái định cư, tiến hành giải phóng mặt bằng cho các đoạn ở phía trên đường hầm theo quy hoạch, đẩy nhanh tiến độ gói thầu CP03, giải quyết những khiếu nại về depot và đường dẫn. Xác nhận việc phân bổ ngân sách ODA giai đoạn 2018–2020. 3363/3364: Có được tất cả sự phê duyệt cần thiết để gia hạn tới ngày 31/12/2022. Không phản đối việc chuyển giao nộp Báo cáo tài chính đơn vị sự nghiệp từ MRB sang cho Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội
6	3235/ 8291	Tăng cường Giao thông đô thị bền vững cho Tuyến đường sắt đô thị số 3 Hà Nội	UBND TP Hà Nội	09/02/2015	30/06/2019	3235: 3,9 8291: 48,9	3235: 0 8291: 0,2	3235/8291: Quyết định tái cơ cấu khoản vay 3235 (nhà ga xe buýt) và có được tất cả sự phê duyệt cần thiết để gia hạn tới ngày 31/12/2022.
7	3161/ 8286	Dự án Phát triển lưới điện Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh	Tổng Công ty điện lực Hà Nội Tổng Công ty điện lực TP HCM	07/11/2014	31/12/2020	3161: 172,7 8286: 100,0	3161: 51,4 8286: 28,9	7a. Quyết định sử dụng khoảng 73 triệu USD vốn vay dư thừa cho 14 tiểu dự án bổ sung và có được tất cả sự phê duyệt cần thiết để gia hạn từ 12 tới 18 tháng sau thời điểm đóng khoản vay hiện thời vào ngày 31/12/2020.
8	3374	Chương trình Đầu tư lưới điện	Tổng Công ty Truyền	16/10/2016	30/06/2020	231,3	0,5	Bộ TC khẩn trương sửa đổi và ký kết hiệp định vay phụ, hiện có sự

	Khoản vay/ Viện trợ số	Tên dự án	Cơ quan chủ quản	Ngày ký kết	Ngày đóng	Giá trị phê duyệt (triệu USD)	Lũy kế giải ngân tới T.9/2018 (triệu USD)	Các vấn đề chính
		truyền tải – Dự án 3	tải điện quốc gia					tham gia của Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB) để cho phép giải ngân 42,8 triệu USD trong năm 2018. Hủy 65 triệu USD. Giải quyết vấn đề không tuân thủ chính sách an toàn liên quan tới thu hồi đất và tái định cư, như thu hồi đất để xây dựng trụ điện truyền tải trước khi đền bù cho các hộ bị ảnh hưởng.
9	2968	Dự án Hỗ trợ nông nghiệp các-bon thấp	Bộ NNPTNT	7/03/2013	30/06/2019	67,7	23,2	Bên vay yêu cầu hủy 30 triệu USD vốn dư. Xác nhận rằng tất cả các hợp đồng còn lại mà chưa được trao thầu trước ngày 30/06/2018 sẽ bị hủy. Quyết định có theo đuổi việc gia hạn tới ngày 30/06/2020 hay đóng khoản vay theo lịch trình.
10	3173	Dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung – Tài trợ bổ sung	Bộ NNPTNT	23/01/2015	30/06/2019	77,4	48,5	Phê duyệt tái phân bổ 265 tỷ đồng ngân sách ODA.
11	2750/ 2751	Dự án Xây dựng Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	10/11/2011	*** Ban đầu:** 30/06/2018 *** Sửa đổi:** 30/06/2023 (Đang chờ Chính phủ phê duyệt)	2750: 170 2751: 17,7	2750: 6,0 2751: 4,0	Quyết định việc tái cơ cấu, có được tất cả sự phê duyệt cần thiết để gia hạn tới ngày 30/06/2023, và số tiền hủy một phần.
12	2920/ 8273	Dự án Hỗ trợ Đối tác công - tư	Bộ KHĐT	2920: 17/01/2013 8273: 19/04/2013	*** Ban đầu:**	L2920: 18,45 L8273: 9,24	L2920: 1,0 L8273: 0,7	Được phê duyệt tái phân bổ ngân sách trong năm 2018 cho một tiểu

	Khoản vay/ Viện trợ số	Tên dự án	Cơ quan chủ quản	Ngày ký kết	Ngày đóng	Giá trị phê duyệt (triệu USD)	Lũy kế giải ngân tới T.9/2018 (triệu USD)	Các vấn đề chính
					L2920-VIE: 30/06/2019 L8273-VIE: 30/06/2018 *** Sửa đổi:** L2920/8273-VIE: 31/03/2020 (Đang chờ Chính phủ phê duyệt)			dự án Đường cao tốc Bắc – Nam trước ngày 31/10/2018. Được phê duyệt tái phân bổ ngân sách trong năm 2019 cho tất cả các dự án được chọn trước khi kết thúc năm 2018. Có được sự phê duyệt cần thiết để gia hạn dự án tới ngày 31/03/2020 trước ngày 31/10/2018. Việc này sẽ tạo cơ sở pháp lý để hỗ trợ chuẩn bị các dự án PPP đang triển khai. Hỗ trợ TP HCM đăng ký dự án Viện Nhi theo hình thức PPP tại TPHCM trong MTIP và phân bổ ngân sách cho dự án này trước khi kết thúc năm 2018. Quyết định về số tiền hủy.
13	3044	Dự án Phát triển các đô thị loại hai	UBND tỉnh Quảng Nam	8/11/2013	31/07/2019	87,7	42,7	Phê duyệt 86 tỉ đồng ngân sách ODA cho tiểu dự án bổ sung.
			UBND tỉnh Hà Tĩnh					Phê duyệt 74 tỉ đồng ngân sách ODA. Tái phân bổ 21 tỉ đồng của ngân sách năm 2017 nhưng chưa được giải ngân (cho năm 2019) Chính phủ quyết định về đề xuất của Hà Tĩnh để sử dụng 64 tỉ đồng vốn vay dư thừa cho các hạng mục đường bổ sung.
			UBND tỉnh Đắk Lắk					

	Khoản vay/ Viện trợ số	Tên dự án	Cơ quan chủ quản	Ngày ký kết	Ngày đóng	Giá trị phê duyệt (triệu USD)	Lũy kế giải ngân tới T.9/2018 (triệu USD)	Các vấn đề chính
14	2969	Dự án Phát triển Đô thị hành lang Tiểu vùng Mê-kông mở rộng	UBND tỉnh Quảng Trị	13/01/2013	30/06/2019	117,5	42	Quyết định việc sử dụng khoảng 17,9 triệu USD vốn vay dư thừa cho các tiểu dự án bổ sung "có tính sẵn sàng cao", dựa trên chủ trương đầu tư đã được phê duyệt. Cần vốn đối ứng cho việc đền bù tái định cư ở Quảng Trị (lên tới 8,6 triệu USD) theo quyết định của Thủ tướng CP. Có được tất cả sự phê duyệt cần thiết để gia hạn tới tháng 6/2021. Đánh giá năng lực vay của các tỉnh (đối với các tiểu dự án bổ sung).
			UBND tỉnh Tây Ninh					Quyết định việc sử dụng tới 12,9 triệu vốn vay dư thừa cho các tiểu dự án bổ sung. Thẩm tra toàn diện các vấn đề chính sách an toàn đối với các tiểu dự án bổ sung.
15	2961	Chương trình Đầu tư ngành nước – Dự án 2	Nhiều UBND cấp tỉnh	23/05/2013	30/06/2020	190,7	50,1	Quyết định của Bộ TC về tăng tỷ lệ tài trợ của ADB lên tới 100% cho các chi tiêu hợp lệ và gia hạn khoản vay thêm 6 tháng. Hiện trạng hủy vốn vay cho UBDNTP Đà Nẵng/Công ty cấp nước Đà Nẵng (yêu cầu gửi lên Bộ KHĐT/Bộ TC) Xử lý hủy vốn vay cho các công ty cấp nước Thái Nguyên, Nghệ An và Thái Hòa (thư yêu cầu của các

	Khoản vay/ Viện trợ số	Tên dự án	Cơ quan chủ quản	Ngày ký kết	Ngày đóng	Giá trị phê duyệt (triệu USD)	Lũy kế giải ngân tới T.9/2018 (triệu USD)	Các vấn đề chính
								UBND tỉnh đã được gửi lên Bộ KH&ĐT/Bộ TC) Tái khẳng định số tiền hủy, ước tính khoảng 30 triệu USD.
16	2982	Quỹ hỗ trợ Chuẩn bị và Khởi động dự án	Bộ KHĐT	7/03/2013	30/06/2020	34,5	2,0	Bên vay yêu cầu hủy 15,63 triệu USD. Ngày ký hợp đồng thiết kế kỹ thuật đoạn đầu của Tuyến đường sắt đô thị số 5 TP HCM (khoảng 12 triệu USD).
17	2944	Tạo thuận lợi thương mại: Nâng cao năng lực quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm trong thương mại Tiểu vùng Mê-kông mở rộng	Bộ Y tế	17/01/2013	31/12/2018	9,9	5,1	Quyết định về khả năng gia hạn tới tháng 6/2019.
18	3494	Chương trình Phát triển Giáo dục Trung học Giai đoạn 2	Bộ GDĐT	2/03/2017	30/06/2019	49,9	2,4	Đưa vào MTIP và giải ngân khoản vay chính sách 50 triệu USD trong năm 2018.
19	3503	Chương trình Cải thiện Chất lượng chi tiêu công, Tiểu chương trình 1	Bộ TC	26/05/2017	31/12/2018	119,3	0	Đưa vào MTIP và giải ngân 116,7 triệu USD trong năm 2018.

B. Các dự án đề xuất thảo luận riêng với các cơ quan chủ quản, đồng chủ trì bởi ADB và lãnh đạo các cơ quan chủ quản

	Khoản vay/ Viện trợ số	Tên dự án	Cơ quan chủ quản	Ngày ký kết	Ngày đóng	Giá trị phê duyệt (triệu USD)	Lũy kế giải ngân tới T.9/2018 (triệu USD)	Các vấn đề chính
1	2750/ 2751	Dự án Xây dựng Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội	Viện Hàn lâm khoa học Việt Nam	10/11/2011	*** Ban đầu:** 30/06/2018 *** Sửa đổi:** 30/06/2023 (Đang chờ Chính phủ phê duyệt)	2750: 170 2751: 17,7	2750: 6,0 2751: 4,0	Xác nhận thời hạn và các mốc chính cho việc hoàn thành thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật chi tiết và thi công. Tái khẳng định sự cấp thiết và thời hạn đạt được tất cả sự phê duyệt cần thiết để gia hạn khoản vay, và số tiền hủy.
2	3165	Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ tăng trưởng toàn diện Tiểu vùng Mê-kông mở rộng	Bộ VHTTDL	25/11/2014	30/06/2020	45,2	7,5	Trao thầu tất cả các hợp đồng còn lại và hoàn thành việc xây dựng trước thời điểm đóng khoản vay hiện thời. Đánh giá sớm khả năng cần gia hạn. Năng lực đấu thầu của PCU và các PIU. Nộp đúng thời hạn các tài liệu về chính sách an toàn có chất lượng tốt. Rà soát và quyết định liệu giá trị trao thầu hủy (khoảng 5 triệu USD) có thể được tái phân bổ cho tiểu dự án khác/mới hay không. Tiến độ và giải ngân chậm chạp của hợp phần mềm. Cần hướng dẫn của Bộ TC về việc duy trì cam kết thực hiện và giải ngân hợp phần mềm.
3	2721/ 0433	Dự án Hành lang bảo tồn đa dạng sinh học Tiểu vùng Mê-kông mở rộng	Bộ TNMT, UBND các tỉnh Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Quảng Nam	05/05/2011	30/09/2019	27,1	21,0	Các thủ tục hành chính phức tạp trong Bộ TNMT và các tỉnh dẫn tới: - L2721: chậm trễ trong phê duyệt kế hoạch hoạt động và kế hoạch tài chính năm 2018, cập nhật kế hoạch đấu thầu. - G0433: Chậm tuyển dụng tư vấn REDD. Ngày đóng khoản vay sẽ không được gia hạn xét tới thực tế rằng đây đã là năm thứ 9 của dự án. Dự án viện trợ bị chậm khởi động

	Khoản vay/ Viện trợ số	Tên dự án	Cơ quan chủ quản	Ngày ký kết	Ngày đóng	Giá trị phê duyệt (triệu USD)	Lũy kế giải ngân tới T.9/2018 (triệu USD)	Các vấn đề chính
								mất một năm và ngày đóng khoản viện trợ được đề xuất gia hạn thêm 9 tháng để cho phép đủ thời gian thực hiện gói thầu REDD, nếu được trao. Cơ chế tài trợ không rõ ràng cho hoạt động tuần tra và bảo vệ rừng của cộng đồng có thể dẫn tới không đạt được các kết quả về quản lý rừng bền vững của dự án. Các PPMU và CPMU, với hỗ trợ kỹ thuật của LIC, cần phối hợp chặt chẽ với Bộ TC để xác định các bước cụ thể liên quan tới việc giải ngân một lần cho hoạt động tuần tra và bảo vệ rừng.

VIET NAM TRIPARTITE PORTFOLIO REVIEW MISSION

6 November 2018

AIDE MEMOIRE

I. INTRODUCTION

1. The Ministry of Planning and Investment (MPI), Foreign Economic Relations Department (FERD), and Asian Development Bank (ADB) organized the Government of Viet Nam-ADB Tripartite Portfolio Review Mission (TPRM)[1] during 23 October–6 November 2018 in Ha Noi.[2] Following-up on the previous TPRM and its time-bound action plan agreed by Government and ADB on 12 June 2018, the main objectives were to enable timely and effective development results for ADB clients in Viet Nam by (i) optimizing ADB's 2018 development finance transfers; and (ii) improving ADB-financed project/technical assistance implementation performance.[3]

2. Senior officials representing MPI, Ministry of Finance (MOF), project executing agencies (EAs), project implementing agencies (IAs), and ADB staff actively participated in TPRM consultations. Discussions focused on accelerating government and ADB actions to (i) award contracts and disburse funds, including allocate/reallocate sufficient 2018/19 Official Development Assistance (ODA) budgets; (ii) restructure, and/or extend select projects and cancel surplus loan proceeds; (iii) financially close projects as scheduled; (iv) include ADB-financed investment projects and policy-based lending in national and provincial medium-term investment plans (MTIPs); and (iv) resolve outstanding safeguards and financial management issues.

3. The TPRM's time-bound action plan covering 21 projects reviewed is in Attachment 1. Attachments 2–4 contain the list of officials met by ADB, the TPRM program, and TPRM background paper. The evaluation criteria for project restructuring, extension, and cancellation proposals are detailed in the background paper. These follow the principles agreed by ADB, ODA oversight agencies, and project executing agencies during the April 2018 TPRM; and are also consistent with the Prime Minister's November 2018 Decision on *Approval of the Directional Intent to Attract, Manage and Utilize ODA resources and Soft Loans from Foreign Donors, 2018-2020, and Vision for 2021-2025.*

4. This Aide Memoire was reviewed and jointly concurred by MPI, MOF, concerned project executing and implementing agencies, and ADB. The understandings reached and agreed actions are subject to the approval of higher Government authorities and ADB management.

II. BACKGROUND

A. Portfolio Overview

---

[1] Tripartite refers to (i) central ODA oversight ministries such as MPI and MOF; (ii) line ministries and government agencies, people's committees, and project executing and implementing agencies; and (iii) ADB.

[2] Mr. Luu Quang Khanh, Director General, FERD, and Norio Saito, Deputy Country Director, VRM co-chaired the TPRM's kick-off meeting and technical discussions. Mission members comprised Steven Schipani, Unit Head, Project Administration, VRM; Do Nhat Hoang, Senior Project Administration Officer, VRM; Le Thu Huong, Project Analyst VRM; ADB mission leaders and other ADB staff. Eric Sidgwick, Country Director, VRM, provided overall guidance.

[3] The first 2018 TPRM was conducted 11–12 April.

5. As of 5 November 2018, the ADB Viet Nam portfolio comprised 50 active projects and programs totaling $7.5 billion, and 22 technical assistance (TA) projects totaling $70.3 million. The amount of regular Ordinary Capital Resources (OCR) lending was $4.3 billion, while concessional OCR (COL) lending totaled $2.8 billion, with $0.46 billion from other sources (mainly ADB trust funds and co-financed grants). The number of active projects is 11 fewer and the portfolio amount $1.6 billion less than at the end of 2017. The uncontracted balance is $3.1 billion and the undisbursed balance $4.1 billion (excluding program loans).

6. Transport sector projects comprise the largest percentage of the portfolio (56%), followed by water and urban (12%), agriculture and natural resources (10%), education and health (9%), energy (9%), public sector management (3%), and industry and trade (1.0%).

7. The share of projects with implementation risks (rated *potential problem* or *actual problem* according to ADB criteria) in Q3 2018 is 43%, higher than 39% at the end of 2017 and higher than the 36% ADB-wide average.[4] Most at-risk projects are in the transport, water supply and other urban infrastructure, and social sectors. The main reasons for the high percentage of at-risk projects are delayed contract awards, disbursement shortfalls, and safeguards non-compliance.

B. Contract Awards and Disbursement (CADIS)

8. Despite achieving 97% ($52.1 million) of project teams Q1 2018 contract awards estimates and 77% ($62.9 million) of Q1 disbursement estimates, the Viet Nam portfolio's CADIS decelerated significantly during Q2 and Q3 2018. As of 6 November 2018, contract awards totaled only $177 million. This is equal to 46% of the $384 million annual projection set by project teams in February 2018, and only 22% of the $788 million ADB target.[5] The revised likely 2018 projection is $230 million, which would produce an 11.1% contracts awards ratio, the lowest since 2014 and less than half of the ADB-wide average during 2014-2017. Disbursement totals $281 million in 2018, equal to 46% of project team's $609 million annual projection and 34% of the $833 million ADB target. Project teams revised likely 2018 disbursement projection ($384 million) would generate a 10.3% disbursement ratio, also the lowest since 2014 and less than half of the ADB-wide average during 2014–2017.

9. Project-by-project analysis attributes the contract awards shortfall to delayed bidding document preparation and approval, and deficient bid evaluation reports (BERs) requiring multiple revisions, compounded by slow EA/IA BER approvals (44%); contract cancellations (27%); delayed MTIP or project adjustment document approval (21%); and failed bidding requiring rebid (8.0%).

10. ADB estimates that as of 6 November 2018, about 30% of the investment project disbursement shortfalls were caused by delayed subsidiary loan agreement signing, followed by delayed ODA budget allocation, or project adjustment document approval (22%); slow bid document preparation and approval, compounded by deficient BERs that require multiple revisions (18%); safeguards noncompliance (11%); poor contractor performance (6%); cancelled contracts, (3%); failed bidding process requiring rebid (2.0%); and over-ambitious beginning-of-year project team projections (9%). Apart from investment project shortfalls, two policy-based loan disbursements ($117.3 million for Improving Public Expenditure Quality Program, Subprogram 1-L3503 and $50 million for Second Secondary Education Sector Development Program-L3493)

[4] For ratings criteria, see https://www.adb.org/sites/default/files/institutional-document/33431/pai-5-08.pdf
[5] ADB contract awards and disbursement target amounts are based on the ADB-wide 29% contract awards ratio target and 22% disbursement ratio target.

are pending for nearly 2 years because their inclusion in the MTIP was delayed until November 2018.[6]

C. Project Restructuring, Extension, Cancellation and Closure

11. The TPRM evaluated restructuring proposals for 10 projects, with additional activities' preliminary cost estimates totaling $279 million. ADB and ODA oversight agencies generally supported all EA/IA restructuring proposals, as they are broadly consistent with the agreed evaluation criteria and would enhance project outputs and outcomes. However, as detailed in the attached action plan, all require considerable efforts to secure timely government and ADB approvals, including in several cases government agencies' agreement on the financing source for consulting services, land acquisition and resettlement, taxes and duties, and other non-physical investments.

12. Of the 15 project/TA extension proposals reviewed, 3 are endorsed by ADB but pending MOF (Borrower) confirmation.[7] The remaining 12 require further review and confirmation by EAs, MOF, and ADB. The average duration of proposed extensions is 2.2 years, ranging from 6 months (to complete ongoing activities) to 5 years for the Ha Noi Metro Rail System Project and the University of Science and Technology of Ha Noi Development Project.

13. The TPRM confirmed ADB and EAs of Second Northern GMS Transport Network Improvement Project-L2703, GMS Southern Coastal Corridor Project-L2988, Low Carbon Agricultural Support Project-L2968, and the Project Preparation and Start-up Support Facility-L2982 intend to cancel $69.41 million surplus COL in 2018. The EAs of these loans have already sent their formal cancellation requests to ODA oversight agencies and they will be processed by ADB upon receipt of MOF's written confirmation or no-objection.

14. In addition to the intended COL cancellations, the TPRM identified an additional $282.7 million surplus OCR that could be cancelled in 2018/2019.[8] ADB reminded EAs and ODA oversight agencies that it stands ready to quickly process these prospective OCR cancellations to reduce the amount of commitment charges Viet Nam is paying on the undisbursed loan balances, create more headroom for ODA borrowing, and help improve the Viet Nam portfolio's disbursement ratio.

15. Of the projects schedule to close in 2018, 10 worth $525.5 million have been financially closed, 3 were/are being extended, and 7 are in the winding-up period with project teams processing final payments/advance account liquidation ahead of loan account closure. ADB stressed it will approve extensions to the winding-up period only in exceptional circumstances and ADB will not approve retroactive requests to extend the winding-up period. Delayed liquidation and account closings, or delayed refund of unused balances may trigger suspension of advance fund procedure for the concerned EA. To avoid the risk of delayed liquidation and/or refund, EA/IAs were encouraged to use direct payment and reimbursement procedures, particularly during the final year of project implementation.

D. Investment Project and Policy-Based Lending Inclusion in the Medium-term Investment Plan

[6] Note SLA for loan 3374 was concluded in December 2018 and $20 million disbursed in 2018; and L3503 was fully disbursed in December 2018.
[7] L2750/2751; TA 7822; L2920/L8273.
[8] L3374; L2750/2751; 2730/3391; L2731; L2961; L2920/8723.

16. The TPRM and subsequent discussions with ODA oversight agencies/provincial EAs confirmed that 4 pending investment projects[9] and 2 pending policy-based loans[10] were included in the national revised MTIP; and the Secondary Cities Development Project (L3044) is included in Dak Lak, Ha Tinh, and Quang Nam provincial MTIPs. The government intends to fully disburse $117.3 million for Improving Public Expenditure Quality Program, Subprogram 1 (L3503) by 31 December 2018. ADB requested MOF to provide the draft withdrawal application for this transaction to ADB Controller's Department for prior review by the end of November; and the final withdrawal application with complete supporting documents by 14 December 2018. Although the Secondary Education Sector Development Program (L3494) is in the national MTIP, MOF indicated there may be partial disbursement of the $50 million PBL in 2018 and the balance in Q1/2 2019 depending on the final adjusted 2018 budget allocation. The 2018 adjusted ODA budgets for 5 projects already in the MTIP, but with 2018 budget shortfalls totaling $29.9 million, are expected to be confirmed by mid-December 2018.[11] MPI also confirmed the $23.1 million ADB-financed 2018 grant ODA budget would be approved by mid-December, and the 2019 ODA budgets should be allocated for all ADB-financed projects by mid-January 2019.

E. Ho Chi Minh City Urban Mass Rapid Transit Line 2 Investment Program

17. In parallel with the TPRM, ADB is actively following up with Ho Chi Minh City People's Committee (HCMC PC) regarding implementation of the time-bound action plan for Ho Chi Minh City Urban Mass Rapid Transit Line 2 Investment Program (L2956), as agreed during the August 2018 Transport Sector Projects Review. To date, the following critical issues remain unresolved: (i) project adjustment document endorsement by the National Assembly and approval by HCMC PC; (ii) updated resettlement plan approval by HCMC PC; and (iii) contract addendum signing to enable re-mobilization of the Implementation Consultants by Ho Chi Minh City's Management Authority for Urban Railways. Given the above, it is unlikely the project's already critically delayed CP3a/b contract can be awarded in 2019. ADB management and HCMC PC will meet by mid-December 2018 to update proposed actions and timelines to resolve these issues, including restructuring ADB financing for the program.

F. Safeguards, Gender Equity and Financial Management

18. The TPRM reminded EAs/IAs that safeguards noncompliance harms the environment, can negatively affect the livelihoods of intended project beneficiaries, causes undue reputational risks for the Government and ADB, and delays disbursement. The key issues, still unresolved since the first 2018 TPRM, are timely resolution of delayed land acquisition and relocation of affected persons (Ha Noi Metro Rail System Project-L2741); income restoration program implementation (GMS Southern Coastal Corridor Project-L2988); compensation for land subsidence (Central Mekong Delta Region Connectivity Project-L3013) and compensation for land acquisition and initial environmental examination updating (Power Transmission Investment Program–Tranche 3-L3374). The agreed actions and timelines to correct safeguards noncompliance are detailed in Appendix 1.

19. ADB and Government agencies continue to actively promote gender equity, with 35 ongoing ADB-financed loans and grants categorized effective gender mainstreaming with a gender action plan (GAP). There are four projects facing substantial GAP implementation and/or

[9] L3499; L3590/91 and G0549/50; L3633; L3634/3635.
[10] L3503; L3494.
[11] L3013; L3173; L2920/8273; L3494; L3503.

monitoring issues (11%),[12] which is two fewer and 6% less than during the first 2018 TPRM.[13] The issues to be resolved by the EAs/IAs are weak GAP monitoring (3 projects) and underachievement of GAP targets (1 project).

20. ADB and the Government require audited project financial statements and an entity audit report (when relevant) for each fiscal year, from the date of loan effectiveness until the loan closing date. ADB requires the audited project financial statements and audit report to be presented in the English language and received by ADB within 6 months of the close of each fiscal year, i.e. typically 30 June. For fiscal year 2017 ADB received 34 of 49 audit reports due on time and of acceptable quality, 5 were submitted late but within 6-months of the due date, 5 reports were deferred, and 5 reports (10%) are pending.[14] This is an improvement from 6 pending reports (12%) during the first 2018 TPRM. ADB's financial management team will follow up with the concerned EAs/IAs to bring the remaining projects into compliance with audit requirements. ADB and MOF also organized a seminar on ADB auditing requirements for 21 EA/IA staff on 22 November 2018. Following standard procedures, in January ADB will remind all ADB-financed project EAs/IAs of the requirement to submit annual audited project financial/entity statements.

G. Improving Portfolio Performance in 2019

21. All TPRM participants committed to address the systemic and project-specific issues that undermine portfolio performance. To address worsening procurement delays, ADB and EAs/IAs will in December 2018 prepare detailed 2019 contract awards plans and proactively monitor and report on each step of the procurement process, aiming to advertise all major 2019 contracts by 30 June. Building on six procurement clinics conducted for 59 EA/IA staff in 2018, ADB will continue to provide procurement training and customized procurement clinics for projects; and revert to prior-review procedures for projects with contracts requiring re-bid or poorly prepared bid evaluation reports. To encourage more effective competition, ADB will in 2019 work with EAs/IAs to organize business opportunity seminars for contractors, adopt the Government's eGP system after ADB pilot tests it in late-2018, and require EAs/IAs to conduct pre-bid meetings and/or bidder site inspections for every major contract. ADB will also review standard bidding documents to identify and correct ambiguous evaluation and qualifications criteria that could delay procurement decisions.

22. The TPRM confirmed that ADB and EA/IA submissions of 2019 likely disbursement requirements reached MPI on 20 July 2018. The submission indicated $796.8 million is required for ongoing projects approved in 2017 or earlier and requested $191 million (including program loans) is reserved for loans to be approved in 2018. Upon approval of the 2019 budget allocation, expected by mid-January 2019, EAs/IAs in coordination with ADB staff will review actual allocations against disbursement requirements and request mid-year adjustments (across/within agencies or additional allocations) where needed based on actual project progress.

23. ADB, in collaboration with MOF and MPI, will in 2019 continue to provide demand-driven/needs-based disbursement and financial management clinics and implement a 4-day (or

[12] L3235, 3313, 2754, 3201.
[13] Projects are rated problematic when one or more of the following criteria apply: (i) GAP implementation status has never been updated (from 24 months of project effectiveness); (ii) GAP implementation status update is delayed by 12 months or more; and (iii) less than 20% of GAP actions due have been implemented.
[14] GMS Southern Coastal Corridor Project, Power Transmission Investment Program-PRF3, University of Science and Technology of Ha Noi Development Project, Second Upper Secondary Education Development Project, Health Human Resources Sector Development Program, Urban Environment and Climate Change Adaptation Project.

less) disbursement service standard following the receipt of correct withdrawal applications with complete supporting documents. The ADB Viet Nam Resident Mission disbursement unit closely tracks all withdrawal application submissions in coordination with MOF to maintain the 4-day service standard; and dispatches staff to assist EAs/IAs correct deficient withdrawal applications when needed.[15] ADB emphasized projects that demonstrate good financial management capacity remain eligible for increased, or removal of, advance account ceilings.

24. Targeting 100% safeguards and gender compliance, ADB will intensify monitoring in 2019 and continue to organize safeguards and GAP implementation training.[16] To avoid safeguards-related contract awards and disbursement delays, EAs/IAs committed to proactively monitor and update safeguards documents as required and submit timely semi-annual safeguards monitoring reports for ADB's review and disclosure.

25. Finally, the TPRM highlighted that Viet Nam may wish to more fully adopt good project implementation practices that are successfully used by other ADB-member middle-income countries, particularly measures to improve project readiness. These include (i) more effective use of project readiness financing (formerly TA loans), existing loans (including initial and subsequent tranches of multi-tranche financing facilities), counterpart funds, and ODA grant resources to prepare detailed engineering designs and bidding documents ahead of loan approval/signing; (ii) allow/encourage EAs/IAs to undertake advance contracting (up to contract finalization stage before loan effectiveness); (iii) encourage executing agencies that lack procurement and contract management expertise to engage procurement/project management agencies; and (iv) reduce government approval times for loan signing and effectiveness to less than 3 months.

III. NEXT STEPS

26. ADB and MPI agreed the TPRM achieved its main objectives of identifying concrete actions to optimize the transfer of ADB development finance and improve the implementation performance of 21 projects/TAs reviewed. All TPRM participants acknowledged that timely implementation of agreed actions is critical to enable better performance of the ADB-financed portfolio in 2019 and beyond, prioritizing the following for Q4 2018/Q1 2019:

(i) Government agencies to accelerate government approval and submission of pending loan and grant restructuring and extension requests to ADB, recognizing ADB will approve retroactive extensions in exceptional circumstances only;
(ii) MOF to submit requests to cancel (or no-objection for ADB to cancel) surplus COL loan proceeds totaling $69.41 million;
(iii) EAs/IAs to decide on the amount of OCR to be cancelled in 2019 and submit timely cancellation requests for Government and ADB processing;
(iv) ODA oversight agencies and EAs/IAs to share the 2019 ODA budget allocations with ADB upon approval, to enable timely review and adjustments where needed;
(v) ADB senior management to meet the leaders of ODA oversight agencies and EAs/IAs to discuss systemic issues affecting portfolio performance and convey recommendations to address them;

[15] During Q1–Q3 2018 ADB staff and consultants organized disbursement clinics and workshops for 34 projects (172 participants) covering advance account management, withdrawal of loan and grant proceeds, accounting and audit requirements, and financial closure of loan and grant accounts.
[16] 26 projects (89 participants) received safeguards training/clinics in 2018.

(vi) ADB, in cooperation with other 6-Banks members and ODA oversight agencies, prepares a consolidated 6-Banks portfolio performance report and recommendations, for presentation to the Government's National ODA Steering Committee; and

(vii) ADB and MPI jointly develop the next TPRM program, to be held in Q2 2018.

IV. ACKNOWLEDGEMENTS

27. ADB appreciates the cooperation and guidance extended to the TPRM by MPI, other ODA oversight agencies, line ministries, people's committees, and all participating project executing and implementing agencies.

Signed in Ha Noi on 11 January 2019

Eric Sidgwick
Country Director
Viet Nam Resident Mission
Asian Development Bank

Attachment 1: Action Plan, 2018 Second Tripartite Portfolio Review

	Loan/ Grant No.	Project Name	EA	Approved amount ($ million)	Key Issues	Agreed Actions to Resolve Issues	Lead Agency(ies)	Due Date
1	2703/ 3317	Second Northern GMS Transport Network Improvement Project–AF	MOT	2703: 67.1 3317: 70.6	2703: Delayed Borrowers request to cancel $7.68 million.	Submit to ADB $7.68 million cancellation request, or issue no-objection.	MOF, coordinating with MOT	30 Nov 2018 **surplus will be cancelled w/loan closing in 2019*
					3317: Delayed LAR and contract award. Project requires at least 12-month extension to 30 June 2020 to complete all civil works.	ADB receives Government's extension request at least three months before the current loan closing date.	MOT and MOF with PMU Thang Long support	31 Mar 2019
					3317: Delayed decision to use or cancel the estimated $31 million loan savings.	PMU Thang Long will consult government agencies (e.g. MOT, MPI and MOF) about procedure to use savings, and decide restructuring scope. MOT will then submit to ADB a request to use the savings or cancel.	MOT with PMU Thang Long support	31 Mar 2019
2	2730/ 3391	GMS Ben Luc-Long Thanh Expressway Project PFR 1 & 2	MOT, VEC	2730: 350.0 3391: 286.0	2730/3391: Obtain all necessary approvals to extend both loans to 14 Dec 2020 to complete the ongoing works.	After VEC and MOT obtain the required Government approvals, submit the MFF extension request and both loan extension requests to ADB.	VEC,MOT and MOF	30 Nov 2018
					2730: Cancel $80 million. There is insufficient time under MFF availability period to complete large additional works.	Process $80 million loan savings cancellation request and submit it to ADB.	VEC, MOT and MOF	15 Dec 2018

	Loan/ Grant No.	Project Name	EA	Approved amount ($ million)	Key Issues	Agreed Actions to Resolve Issues	Lead Agency(ies)	Due Date
					3391: Cancel 120 million. There is insufficient time under MFF availability period to complete large additional works.	Process $120 million loan savings cancellation request and submit it to ADB.	VEC, MOT and MOF	15 Dec 2018 **Agreed cancellation (both loans) amount reduced to $180 million, per 30 Nov. midterm review mission.*
					3391: Decision to use $48 million loan saving for toll plazas covering both eastern and western sections.	Submit for ADB's approval detail design, bidding documents, cost estimate, and implementation plan for the 6 proposed toll plazas.	VEC and ADB	1 Feb 2019
					2730: Delayed compensation for 26 AH and corresponding land handover.	Complete compensation payments to the 26 AH, i.e. implement land acquisition decision following Land Law 2013	Southern Expressway Project Management Unit	15 Dec 2018
					3391: Delayed updated resettlement plan addendum submissions.	Submit the addendums to ADB (Long Thanh, Binh Chanh, Nha Be, Can Giuoc, Ben Luc).	VEC	15 Dec 2018
3	2988	GMS Southern Coastal Corridor Project–AF	MOT	22.8	Delayed Borrower's request to cancel $16.1 million.	Submit to ADB $16.1 million cancellation request, or no-objection.	MOF	30 Nov 2018
					Implement income restoration program: Ca Mau = 9 households; Kien Giang = 180 households.	Cuu Long Central Implementation Project Management (CL-CIPM) office & Ca Mau and Kien Giang LAR	CL-CIPM office, Ca Mau & Kien Giang LAR agencies	31 Dec 2018

	Loan/ Grant No.	Project Name	EA	Approved amount ($ million)	Key Issues	Agreed Actions to Resolve Issues	Lead Agency(ies)	Due Date
						agencies implement the income restoration program.		
					WAs 7, 8, 9, 10 liquidation delayed.	Approve WA 7,8,9; CL-CIPM to revise WA10 and MOF to approve it.	MOF, CL-CIPM	10 Dec 2018
					Delayed liquidation of LAR payments.	Ca Mau and Kien Giang Provinces submit complete substantiating documents to CL-CIPM for processing.	CL-CIPM	20 Jan 2019
4	3013	Central Mekong Delta Region Connectivity Project	MOT, Cuu Long CIPM	410.0	3013: $31.1 million additional ODA allocation needed to meet 2018 disbursement projection.	Secure additional $15.87 million ODA budget for 2018.	MOT & MPI	10 Dec 2018
					3013:Delayed compensation to households affected by land subsidence.	Endorse corrective action plan and compensate AH.	MOT (endorsement by PM)	31 Dec. 2018
	TA 7822	Central Mekong Delta Region Connectivity TA		26.0	3013: Delayed decision and budget allocation to implement four interchange loop compensation plans.	Allocate 2018 budget for An Binh loop. Finalize technical infrastructure designs for three loops and determine extent of land acquisition.	MOT and CL-CIPM	31 Dec 2018
					3013: Delayed decision to restructure, extend, and use ~$91.9 million surplus for Long Xuyen bypass.	(a) Propose bypass for national MTIP inclusion, (b) MOT approve feasibility study, (c) Request ADB to include subproject in loan agreement, extend 3.5 years to Dec 2023.	MPI, MOT and MOF	(a) 30 Nov 2018 (b) 30 Nov 2018 (c) 31 Dec 2018

	Loan/ Grant No.	Project Name	EA	Approved amount ($ million)	Key Issues	Agreed Actions to Resolve Issues	Lead Agency(ies)	Due Date
					7822: Delayed government approval to extend TA to 2-years 30 June 2020.	Accelerate Government approval for the TA extension.	MPI, MOF and MOT	10 Dec 2018
5	2741/ 3363/ 3364/ 8302	Ha Noi Metro Rail System Project (Line 3: Nhon-Ha Noi Station Section)	HPC	2741: 293.0 3363: 59.0 3364: 5.7 8302: 50.0	2741: Delayed Government approval to extend to 30 Jun 2023. Timely approvals needed to continue disbursing.	(a) approve Project Outline adjustment, (b) approve loan closing date extension.	HPC and MOF (approval by PM)	(a) 30 Nov 2018 (b) 5 Dec 2018
						Submit loan extension request to ADB.	MOF	5 Dec 2018
						ADB approves loan extension and adjusts CAD projection.	ADB	10 Dec 2018
					Approve updated resettlement plan, site clearance for sections above planned tunnels, and resolve complaints for depot and access line.	(a) update resettlement plan to include additional space to be acquired, (b) prepare action plan for closing complaints, (c) implement partial site handover plan, (d) prepare resettlement plan for the tunnel section and submit it to ADB.	(a) MRB (b) MRB & HPC (c) MRB & District PCs (d) MRB	(a) 30 Nov 2018 (b) 30 Nov 2018 (c) 15 Dec 2018 (d) 15 Jan 2019
					Unsure 2018–2020 ODA budget allocations.	MRB/HPC confirm budget allocations are enough to execute the project.	MRB & HPC	30 Nov 2018
					3363/3364/8302: Delayed SLA signing for preventing disbursement.	Finalize and sign the SLA.	MRB/HPC, MOF, ADB	30 Nov 2018
					3363/3364/8302: Approvals required for 3.5-year loan extension to 30 Jun 2023.	Submit extension request to ADB.	MOF	5 Dec 2018

	Loan/ Grant No.	Project Name	EA	Approved amount ($ million)	Key Issues	Agreed Actions to Resolve Issues	Lead Agency(ies)	Due Date
						ADB approves extension of loan closing date and adjusts CAD projection.	ADB	10 Dec 2018
6	3235/ 8291	Strengthening Sustainable Urban Transport for Ha Noi Metro Line 3	HPC	3235: 3.9 8291: 48.9	3235/8291: Decision to restructure (bus depot equipment and consultant service ~$3.5 million) and obtain all required approvals to extend 3.5-years to 31 Dec 2022.	Approve project adjustment. Submit loan extension and restructuring request to ADB. ADB to approve extension and restructuring.	HPC HPC & MOF ADB	1 Mar 2019 1 Mar 2019 15 Mar 2019
7	3161/ 8286	Ha Noi and Ho Chi Minh City Power Grid Development Sector Project	Ha Noi Power Corp; Ho Chi Minh City Power Corp	3161: 172.7 8286: 100.0	3161/8266: Decision to use ~$73 million surplus for 14 additional subprojects and obtain all required approvals to extend 12-18 months beyond current closing date of 31 December 2020.	MOIT/EVN and the EAs to (a) submit a new Investment Policy to Prime Minister via MPI. Proposal for 12-18 months extension of the loan closing date will also be included in investment policy. Government will (b) decide and inform ADB of its decision.	MPI, MOIT, EVN and EAs.	(a) 31 Dec 2018 (b) 31 Mar 2019
8	3374	Power Transmission Investment Program–Tranche 3	NPTC	231.3	Delayed subsidiary loan agreement conclusion, now involving Viet Nam Development Bank (VDB) preventing disbursement ($42.8 million in 2018). Cancel surplus loan proceeds. Delayed LAR compensation and IEE updating.	Conclude and sign subsidiary loan agreement. Submit WA to disburse $42.8 million in December 2018 Submit to ADB $82.7 million cancellation request. Compensate households affected by Binh Long-Tay Ninh and My Ho-Duc transmission line	NPTC, MOF, VDB NPTC and MOF NPTC and MOF NPTC	30 Nov 2018 14 Dec 2018 30 Apr 2019 31 Dec 2018

	Loan/ Grant No.	Project Name	EA	Approved amount ($ million)	Key Issues	Agreed Actions to Resolve Issues	Lead Agency(ies)	Due Date
						subprojects; update IEE for Binh Long-Tay Ninh subproject.		
9	2968	Low Carbon Agricultural Support Project	MARD	67.7	Delayed Borrower's request to cancel $30 million.	Submit to ADB $30 million cancellation request, or issue no-objection.	MOF	30 Nov 2018 ** Done, Dec 2018*
					Timely submission of 1-year loan extension request (to 30 June 2020).	Timely submission of loan extension request to ADB so 7 ongoing contracts can be completed with ADB financing.	MARD, MOF	31 Mar 2019
10	3173	Integrated Rural Development Sector Project in the Central Provinces–AF	MARD	77.4	VND 256 billion ODA budget allocation shortfall.	National Assembly, MPI and PPCs approve additional budget allocation.	MPI and MARD	30 Nov 2018
					Timely decision to pursue 6-month extension to 31 Dec 2019.	Submit loan extension request to ADB.	MARD, MOF	31 Mar 2019
11	2750/ 2751	University of Science and Technology of Ha Noi Development	VAST	2750: 170.0 2751: 17.7	Delayed government approvals to extend loan 5-years to 30 June 2023.	Obtain all required approvals for extension	VASS, MOF	30 Nov 2018
						Approve revised feasibility study.	VAST	30 Jan 2019
					Decide amount to be cancelled (estimate $24 million).	Office of Government decides amount to be cancelled and secures Presidents approval to cancel. Partial cancellation request sent to ADB.	VAST, OOG, OOP, MOF	28 Feb 2019
					Clarify timeline and milestones for basic design completion; surveys; detailed design; bid documents; and construction schedule.	ADB and Government review and agree key milestones for the project to complete the project by June 2023. If milestones not met, ADB will pursue	ADB, VAST, MPI, MOF	31 Jan 2019

	Loan/ Grant No.	Project Name	EA	Approved amount ($ million)	Key Issues	Agreed Actions to Resolve Issues	Lead Agency(ies)	Due Date
					Decision to cancel project if ADB-financed works cannot be completed by 30 June 2023.	discussions for cancellation of the project.		
12	2920/ 8273	Public-Private Partnership Support Project	MPI	L2920: 18.5 L8273: 9.4	Delayed 2018 budget reallocation for North South Expressway sub-project.	Obtain approval for 2018 budget reallocation and 2019 allocation.	P3SP PMU, MPI, PMU Thang Long	30 Nov 2018
					2019 budget allocation for all Batch 1 and Batch 2 subprojects.			
					Timey registration and budget allocation for HCMC Children's Hospital PPP project in HCMC MTIP.	HCMC PC registers Children's Hospital PPP project in provincial MTIP and allocate 2019 budget for the project.	P3SP PMU, HCMC PC	15 Dec 2018
					Delayed Government approval to extend project to 31 Mar 2020, to provide legal basis for PPP project preparation.	Concerned government agencies approve loan extension and submit extension request to ADB.	P3SP PMU, MPI MOF	30 Nov 2018 **Done, Dec 2018*
					Decide amount to be cancelled (estimated $18-20 million).	ADB, AFD and P3SP PMU meet to review and finalize cancellation amount.	ADB, AFD and P3SP PMU/MPI	15 Dec 2018
						Submit to ADB partial cancelation request.	MOF and MPI	31 Jan 2019

	Loan/ Grant No.	Project Name	EA	Approved amount ($ million)	Key Issues	Agreed Actions to Resolve Issues	Lead Agency(ies)	Due Date
13	3044	Secondary Cities Development Project	Quang Nam PPC	87.7	Delayed VND 86 billion 2018 ODA budget approval for additional road subproject (using loan surplus, Investment Policy was approved by Prime Minister in 2017).	Approve 2018 budget.	Quang Nam PPC, MPI.	1 Dec 2018
					Delayed subsidiary loan agreement signing.	Conclude the subsidiary loan agreement.	Quang Nam PPC, MOF, ADB	15 Dec 2018
			Ha Tinh PPC		Delayed VND 74 billion 2018 ODA budget approval for existing contracts.	Approve 2018 budget.	Ha Tinh PPC, MPI.	1 Dec 2018
					Reallocate VND 21 billion undisbursed in 2017 to 2019 budget.	Approve 2018 budget reallocation and 2019 allocation.	Ha Tinh PPC, MPI.	1 Dec 2018
					Delayed decision on Ha Tinh's proposals to use VND 64 billion loan surplus for additional drainage works.	Ha Tinh MTIP fully utilized, unable to implement the additional drainage.	--	--
			Dak Lak PPC		Prepare Investment Policy proposal for ADB-approved VND 20.9 billion variation to the landfill contract, to accommodate changes to leachate treatment design.	No Investment Policy required. EA to proceed and process contract variation for improvements of the leachate treatment system.	Dak Lak PPC	1 December 2018
					Use $2m surplus for additional roadworks.	New Investment Policy is required. PPC will submit it to MPI.	Dak Lak PPC, MPI	31 Dec 2018

	Loan/ Grant No.	Project Name	EA	Approved amount ($ million)	Key Issues	Agreed Actions to Resolve Issues	Lead Agency(ies)	Due Date
					*3-provinces agreement to propose 6-month or 1-year loan extension.	Agree on the required extension time and submit to ADB loan extension request.	3 PPCs, MPI, MOF	30 Apr 2019
14	2969	GMS Corridor Towns Development Project	Quang Tri PPC	117.5	Timely processing of 2-year loan extension proposal.	Concerned government agencies approve loan extension and submit extension request to ADB.	Quang Tri and Tay Ninh PPCs, MPI, MOF	31 Mar 2019
					Restructuring proposal to add Hieu river bridge ($12.6 million)	Design flood frequency of the bridge is adjusted to 1%, per national standard, before ADB considers financing the subproject. PPC to discuss with MOT.	Quang Tri PPC, ADB.	10 Jan 2019
					Refund of $4.5 million to the Advance Account, following Prime Minister's decision LAR costs ($8.6 million) are to be financed by counterpart funding.	$4.5 million to be refunded to Advance Account.	Quang Tri PPC	31 Dec 2018 targeted or upon central government's approval
					Provinces' borrowing capacity assessed for additional subprojects.	Borrowing capacity assessment report prepared.	MOF and Quang Tri PPC	30 Sep 2019
			Tay Ninh PPC		Approve minor change in project scope (restructure) to add 2 subprojects, estimated to cost $9.5 million	Done.	Tay Ninh PPC, ADB	20 Nov 2018

	Loan/ Grant No.	Project Name	EA	Approved amount ($ million)	Key Issues	Agreed Actions to Resolve Issues	Lead Agency(ies)	Due Date
					(Investment Policy approved in December 2017)			
15	2961	Water Sector Investment Program - Tranche 2	Multiple PPCs.	190.7	Delayed MOF decision to increase ADB financing percentage to 100% of eligible expenditure and 6-month loan extension.	Concerned government agencies approve change in financing percentage and submit extension request to ADB.	MOF, MPI	31 Dec 2018
					Delayed loan cancellation processing for Da Nang CPC/WSC.	Da Nang CPC to submit the request to MPI and MOF. Submit to ADB cancelation request	Da Nang CPC MOF, MPI	30 Nov 2018 31 Jan 2019
					Process loan cancellation for Thai Nguyen, Nghe An and Thai Hoa WSC. PPC request letters already submitted to MPI and MOF.	Concerned Government agencies approve cancellation amount and submit cancellation request to ADB.	MOF	1 Dec 2018
16	2982	Project Preparation and Start-up Support Facility	MPI	34.5	Delayed Borrower's request to cancel $15.63 million.	Submit to ADB $15.63 million cancellation request, or no-objection.	MPI, MOF	31 Jan 2019
					Delayed contract signing for HCMC Metro line 5 front-end engineering design (~$12 million).	MPI and ADB will field a mission to HCMC in mid- December 2018 to review procurement status and confirm whether HCMC PC will procure or cancel this package.	MPI, ADB	30 Dec 2018
17	2944	Trade Facilitation: Improved sanitary and Phytosanitary	MOH	9.9	Decision to extend 6-months to 30 June 2019.	MOH and concerned government agencies submit extension request to ADB.	MOH, MOF	1 Dec 2018

	Loan/ Grant No.	Project Name	EA	Approved amount ($ million)	Key Issues	Agreed Actions to Resolve Issues	Lead Agency(ies)	Due Date
		Handling in the GMS						
18	3494	Second Secondary Education Sector Development Program	MOET	49.9	$50 million PBL disbursement in 2018.	MOET to coordinate with MPI and MOF to ensure project and $50 million disbursement is included in MTIP and 2019 budget. ADB receives withdrawal application and full amount disbursed.	MOET and MPI MOET, ADB	31 Jan 2019 30 Jun 2019
19	3503	Improving Public Expenditure Quality Program, Subprogram 1	MOF	119.3	$117.3 million disbursement in 2018.	MOF to coordinate with MPI to ensure project and $117.3 million disbursement is included in MTIP and 2018 budget. ADB receives withdrawal application to fully disburse loan.	MOF	30 Nov 2018 14 Dec 2018
20	3165	GMS Tourism Infrastructure for Inclusive Growth	MCST	45.2	Partial implementation of capacity building components due to slow disbursement. Delayed contract awards, risk construction is not complete by current closing date.	MCST, MOF, and ADB meet to clarify which capacity building activities are eligible for ADB financing. <u>Package TIIG-VIE-W06</u> - Dien Bien PPC to approve additional CF, prepare technical design, approve detailed design and bidding documents, and issue invitation for bids. - Contract awarded. <u>Package TIIG-VIE-W07</u> - Lao Cai PPC to approve detailed design and bidding	MCST Dien Bien PIU Lao Cai PIU	30 Nov 2018 31 Dec 2018 31 Mar 2019 31 Dec 2018

	Loan/ Grant No.	Project Name	EA	Approved amount ($ million)	Key Issues	Agreed Actions to Resolve Issues	Lead Agency(ies)	Due Date
						documents, and issue invitation for bids. - Contract awarded.		28 Feb 2019
						Packages TIIG-VIE-W05A, TIIG-VIE-W05B - Kien Giang PPC to approve detailed design and bidding documents, and issue invitation for bids. - Contract awarded.	Kien Giang PIU	30 Nov 2018 15 Feb 2019
						Lao Cai PIU submits to ADB request to finance Xa Xeng bridge under Ta Phin - Ban Khoang Access Road Improvement subproject (TIIG-VIE-W02) through a contract variation.	Lao Cai PIU	30 Nov 2018
						Dien Bien PIU to clarify proposed additional scope for Muong Phang Access Road Improvement subproject (TIIG-VIE-W01) and submit request for ADB consideration through PCU/MCST.	Dien Bien PIU	30 Nov 2018
21	2721/ 0433	GMS Biodiversity Conservation Corridors Project	MONRE Hue, Quang Tri, Quang Nam PPCs	27.1	G0433: Delayed REDD consultant recruitment puts component 2 outputs at risk	Accelerate contract signing and consultant mobilization.	MONRE, ADB prioritizes recruitment step approvals.	15 Dec 2018
					G0433: MONRE request for 9-month extension to	Concerned government agencies approve grant	MONRE, MPI, MOF	30 Nov 2018

	Loan/ Grant No.	Project Name	EA	Approved amount ($ million)	Key Issues	Agreed Actions to Resolve Issues	Lead Agency(ies)	Due Date
					the grant closing date, to June 2020.	extension and submit extension request to ADB.		
					L2721: Decision on acceptable disbursement arrangement for forest patrolling, post-loan closing date.	Done. Loan proceeds cannot be disbursed to finance expenditures incurred after the loan closing date.	MOF, ADB	--
					L2721: Delayed workplan, 2018 CPMU financial plan, procurement plan, and key project activities in provinces undermine achievement of the project objectives.	MONRE accelerates approval of all project administration and management decisions to resolve delays.	CPMU, PPMUs, ADB	30 Nov 2018

ADB = Asian Development Bank, AF = additional financing, AH = affected household, CU-CIPM = Cuu Long Central Implementation Project Management, CPMU = central project management unit, GMS = Greater Mekong Subregion, HCMC Ho Chi Minh City, HPC= Ha Noi People's Committee, IEE = initial environmental examination, LAR = land acquisition and resettlement, MARD = Ministry of Agriculture and Rural Development, MCST = Ministry of Culture, Sports and Tourism; MOF = Ministry of Finance, MOET = Ministry of Education and Training, MOH = Ministry of Health, MOIT = Ministry of Industry and Trade, MONRE = Ministry of Natural Resources and Environment, MOT = Ministry of Transport, MFF = multi-tranche financing facility, MPI = Ministry of Planning and Investment, MTIP = medium-term investment plan, MRB = Metropolitan Railway Bureau, NPTC = National Power Transmission Corporation, ODA = Official Development Assistance, OOG = Office of Government, OOP = Office of President, PC = people's committee, PFR = periodic financing request, PPC = provincial people's committee, PMU = project management unit, PPMU = provincial project management unit, TA = technical assistance, VAST = Viet Nam Academy of Science and Technology, WSC = water supply company, VDB = Vietnam Development Bank, VEC = Viet Nam Expressway Corporation.

Attachment 2: List of Officials Met by ADB

Ministry of Planning and Investment (MPI)

1- Mr. Luu Quang Khanh, Director General, Foreign Economic Relations Department (FERD)
2- Ms. Nguyen Yen Hai, Deputy Director General, FERD
3- Mr. Dao Xuan Nang, Officer, FERD
4- Mr. Nguyen Hoang Phuong, Officer, FERD
5- Ms. Vu Thi Nguyet, FERD
6- Mr. Cao Thanh Phu, FERD
7- Mr. Le Trung Hieu, Officer, FERD
8- Ms. Le Hong Thai, Officer, FERD
9- Mr. Tran Tuan Minh

Ministry of Finance (MOF)

1- Ms. Pham Van Anh
2- Ms. Trinh Mai Lan

Ministry of Transport (MOT)

1- Mr. Nguyen Quoc Pham, Expert, Planning and Investment Department

Ministry of Agriculture and Rural Development (MARD)

1- Mr. Chu Van Chuong, Deputy Director General of International Cooperation Department (ICD)
2- Mr. Le Minh Tuan, Expert, ICD
3- Ms. Vu Thanh Ha, Expert, ICD

Ministry of Natural Resources and Environment (MONRE)

1- Mr. Vo Tuan Nhan, Vice Minister
2- Mr. Ngo Tuan Dung, Vice Head, International Department
3- Mr. Nguyen Minh Cuong, Vice Head, International Department, VEA
4- Mr. Nguyen Anh Tuan, Officer, Planning and Finance Department, VEA
5- Mr. Dang Phuong Loan, Officer, International Department
6- Mr. Le Van Huu, Vice Head, Planning and Finance Department
7- Ms. Tong Vo Le Ha, Officer, Planning and Finance Department

Ministry of Health (MOH)

1- Mr. Nguyen Thanh Phong, MOH

Loan 2750/27511-VIE: University of Science and Technology of Ha Noi Development

- Vietnam Academy of Science and Technology (VAST)

1- Mr. Nguyen Dinh Cong, VAST's Vice President/ Director, Department of Planning and Finance
2- Mr. Tran Van Ngoc, Vice Director, Department of Planning and Finance

3- Ms. Bui Kim Thoa, DPF Staff/ Head of PMU Procurement Unit

- USTH-UIU

4- Ms. Nguyen Thi Phuong, Chief Accountant
5- Ms. Nguyen Thanh Thuy, Coordinator and Interpreter

- PMU-USTH

1- Mr. Nguyen Quoc Huy, Director
2- Ms. Vu Thi Dung, Deputy Director
3- Mr. Vu Quang Duc, PMU Staff

L2721-VIE/0433: GMS Biodiversity Conservation Corridors Projects

1- Mr. Nguyen The Dong, Director, CPMU
2- Mr. Nguyen Thi Thanh Hai, Coordinator, CPMU
3- Mr. Bui Xuan Truong, Consultant, CPMU
4- Ms. Ha Thi Hong Lan, Interpreter/Assistant, CPMU
5- Ms. Vu Thanh Tu, Admin, CPMU
6- Mr. Le Ba Phuc, Director, PPMU Thua Thien Hue
7- Mr. Nguyen Quoc Cuong, Head, DPIU A Luoi, Thua Thien Hue
8- Mr. Nguyen Truong Khoa, Director, Quang Tri PPMU
9- Ms. Luu Thi Binh, Coordinator, Quang Tri PPMU
10- Mr. Nguyen Van An, Coordinator, Quang Tri PPMU
11- Mr. Nguyen Van An, Coordinator, Quang Tri PPMU
12- Ms. Tran Thanh Ha, Director, PPMU Quang Nam

Loan 3165-VIE: GMS Tourism Infrastructure for Inclusive Growth

1- Ms. Trinh Thi Thuy, Vice Minister, MCST
2- Ms. Nguyen Thi Hong Lien, Deputy Director, Department of Finance and Planning, MCST
3- Mr. Do Quang Minh, Expert, Department of Finance and Planning, MCST
4- Mr. Tran Ngoc Quang, Central Region PMU
5- Ms. Dan Thi Thu Hien, Central Region PMU

L3317/2703-VIE: Second Northern Greater Mekong Sub-region Transport Network Improvement Project – Additional Financing

1- Mr. Hoang Nghia Viet, Deputy Head of General Planning Department
2- Ms. Nguyen Khac Trung, Deputy Head of Management Department

L3391/2730-VIE: Greater Mekong Subregion Ben Luc-Long Thanh Expressway Project - PFR 1 & 2

1- Mr. Dang Hoai Nam, Project Director, Vietnam Expressway Corporation (VEC)
2- Ms. Kieu Nhat Minh, Vietnam Expressway Corporation (VEC)

L2988-VIE: Greater Mekong Subregion Southern Coastal Corridor Project - Additional Financing

L3013-VIE: Central Mekong Delta Region Connectivity Project

1- Mr. Viet Bao Tuan, Deputy Director

L2741/3363/3364-VIE: Ha Noi Metro Rail System Project (Line 3: Nhon-Ha Noi Station Section)

1- Mr. Do Viet Hai, Deputy Director, MRB
2- Mr. Le Sinh Tien, Deputy Head of Foreign Economics Relation Division, MRB

L3235/8291-VIE: Strengthening Sustainable Urban Transport for Ha Noi Metro Line 3

1- Mr. Nguyen Quan Ha, Head of Planning and Monitoring Department
2- Mr. Nguyen Nghiem Luong, Project Officer

L3161/8286-VIE: Ha Noi and Ho Chi Minh City Power Grid Development Sector Project

1- Mr. Mai Chi Hung, Deputy Director, EVN Ha Noi
2- Ms. Vu Kim Huong, Head of International Relations Department (IRD), EVN Ha Noi
3- Mr. Banh Phuoc Chung, EVN Ha Noi
4- Mr. Cao Duy Viet, EVN Ha Noi
5- Ms. Tran Thi Mai Van, Deputy Head of IRD, EVN NPT
6- Mr. Dinh Quoc Cuong, EVN HCM
7- Mr. Nguyen Tuan Dung, EVN HCM

L3374-VIE: Power Transmission Investment Program - Tranche 3

1- Mr. Nguyen Sy Cuong, Deputy Director General, *Institute* for Hydro Power and Renewable Energy (IHR)
2- Mr. Quach Quang Dong, Chief of Office, *Institute* for Hydro Power and Renewable Energy (IHR)
3- Ms. Le Lan Huong, Officer, *Institute* for Hydro Power and Renewable Energy (IHR)

L2968-VIE: Low Carbon Agricultural Support Project

1- Mr. Nguyen The Hinh, Project Director
2- Mr. Hoang Thai Ninh, Project Deputy Director
3- Ms. Nguyen Thi Minh Huong
4- Mr. Dang Huu Kien
5- Ms. Le Hoai Thu
6- Mr. Pham Viet Anh

L3173-VIE: Integrated Rural Development Sector Project in the Central Provinces – Additional Financing

1- Mr. Nguyen Tien Dung, Director

2- Ms. Pham Hoang Lan, Deputy Director

L3494-VIE: Second Secondary Education Sector Development Program

1- Ms. Tran Viet Phuong, MOET

L2944-VIE: Trade Facilitation: Improved Sanitary and Phytosanitary Handling in Greater Mekong Subregion Trade Project

1- Mr. Nguyen Thanh Phong, Director General, VFA, MOH
2- Ms. Le Thu Huong, VFA, MOH
3- Ms. Le Thanh Phuong, VFA, MOH
4- Mr. Tran Viet Anh, VFA, MOH

L2750/2751-VIE: University of Science and Technology of Ha Noi Development (New Model University) Project

1- Mr. Tran Van Ngoc, Vice Director, Department of Planning and Finance
2- Mr. Nguyen Quoc Huy, Project Director
3- Ms. Ha Dieu Hang, Project OfficerMs. Nguyen Thi Phuong, Chief Accountant

L2920/8273-VIE: Public-Private Partnership Support Project

1- Ms. Nguyen Phuong Que
2- Ms. Do Hoai Phuong

L2982-VIE: Project Preparation and Start-up Support Facility

1. Ms. Nguyen Yen Hai, Deputy Director General, FERD
2. Mr. Le Trung Hieu, Officer, FERD

L3503: Improving Public Expenditure Quality Program, Subprogram 1

1- Ms. Trinh Mai Lan, MOF

L3044-VIE: Secondary Cities Development Project

1- Mr. Van Hoai Ninh, Project Director, Ha Tinh PPMU
2- Mr. Nguyen Cong Nguyen, Deputy Director, PPMU Ha Tinh
3- Mr. Nguyen Hoang Thinh, Project Officer, Ha Tinh PPMU
4- Mr. Dang Ba Du, Project Director, Quang Nam PPMU
5- Mr. Bui Van Quang, Project Officer, Quang Nam PPMU
6- Mr. Bui Van Tu, Officer, Quang Nam PPMU
7- Mr. Le Quang Hung, Project Officer, Quang Nam PPMU
8- Mr. Ho Dai Long, Project Officer, Quang Nam PPMU
9- Mr. Phan Thanh Dung, Project Director, Dak Lak PPMU
10- Mr. Vo Ngoc Tuyen, Deputy Director, Dak Lak DPI

L2969-VIE: Greater Mekong Subregion Corridor Towns Development Project

1- Mr. Nguyen Canh Hung, Director, Quang Tri PPMU
2- Mr. Le Duc Hoang, Coordinator, Quang Tri PPMU
3- Mr. Nguyen Viet Ha, Chief Accountant, Quang Tri PPMU
4- Mr. Nguyen Hong Son, Director, Tay Ninh PPMU

Attachment 3: TPRM Program

1. KICK-OFF MEETING: 2018 SECOND TRIPARTITE PORTFOLIO REVIEW MISSION

TIME/DATE: **9:00–12:00, TUESDAY, 23 October 2018**

VENUE: **MINISTRY OF PLANNING AND INVESTMENT**

PARTICIPANTS: **MPI, MOF, ADB**

2. INDIVIDUAL MEETINGS

WEDNESDAY, 24 October 2018

Loan 3165: **GMS Tourism Infrastructure for Inclusive Growth**

TIME: 9:00–10:30
VENUE: Ministry of Sports, Culture and Tourism
CO-CHAIRS: Vice Minister
Mr. Norio Saito, Deputy Country Director, VRM
Participants: PMU

THURSDAY, 25 October 2018

Loan 2750/27511: **University of Science and Technology of Ha Noi Development**

TIME: 8:30–10:00
VENUE: Vietnam Academy of Science and Technology
CO-CHAIRS: VAST Vice President
Mr. Norio Saito, Deputy Country Director, VRM
PARTICIPANTS: PMU, MOF, MPI

Loan 2721/0433: **GMS Biodiversity Conservation Corridors Project**
TIME: 10:30 -12:00
VENUE: Ministry of Natural Resources and Environment
CO-CHAIRS: Vice Minister
Mr. Norio Saito, Deputy Country Director, VRM

PARTICIPANTS: PMU

3. TRIPARTITE MEETING: 2018 SECOND TRIPARTITE PORTFOLIO REVIEW MISSION WORKSHOP

TIME/DATE: **8:00–17:00, TUESDAY, 6 November 2018**

VENUE: **MINISTRY OF PLANNING AND INVESTMENT**
CO-CHAIRS: Mr. Luu Quang Khanh, Director General, FERD, MPI & Mr. Norio Saito, Deputy Country Director, VRM

8:00–8:15 Welcome by MPI and ADB

8:15–8:30 Introduction to 2018 Second TPRM scope and objectives, by ADB

TECHNICAL DISCUSSIONS ***Executing agency senior officials present solutions to systemic issues (maximum 5 minutes), followed by discussions***

8:30–11:00 SESSION I: TRANSPORT

8:30–8:45 L3317/2703: Second Northern Greater Mekong Subregion Transport Network Improvement Project – Additional Financing
(EA: Ministry of Transport)

8:45–9:00 L3391/2730: Greater Mekong Subregion Ben Luc-Long Thanh Expressway Project - PFR 1 & 2
(EA: Vietnam Expressway Corporation)

9:00–9:15 L2988: Greater Mekong Subregion Southern Coastal Corridor Project - Additional Financing
(EA: Ministry of Transport)

9:15–9:30 L3013: Central Mekong Delta Region Connectivity Project
(EA: Ministry of Transport)
TA7822: Central Mekong Delta Region Connectivity TA

9:30–9:45 L2741/3363/3364: Ha Noi Metro Rail System Project (Line 3: Nhon-Ha Noi Station Section)
(EA: Ha Noi People's Committee)

9:45–10:00 L3235/8291: Strengthening Sustainable Urban Transport for Ha Noi Metro Line 3
(EA: Ha Noi People's Committee)

10:00-11:00 Discussion and 10-minute Break before Next Session

11:00-12:00 SESSION II: ENERGY

11:00–11:15 L3161/8286: Ha Noi and Ho Chi Minh City Power Grid Development Sector Project
(EA: Ha Noi Power Corporation (EVN Ha Noi), Ho Chi Minh City Power Corporation (EVN HCMC)

11:15–11:30 L3374: Power Transmission Investment Program - Tranche 3
(EA: National Power Transmission Corporation)

11:30- 12:00 Discussion, Session Break

12:00–13:00 Lunch

13:00–13:45 SESSION III: AGRICULTURE AND NATURAL RESOURCES

13:00–13:15 L2968: Low Carbon Agricultural Support Project
(EA: Ministry of Agriculture and Rural Development)

13:15–13:30 L3173: Integrated Rural Development Sector Project in the Central Provinces – Additional Financing
(EA: Ministry of Agriculture and Rural Development)

13:30-13:45 Discussion, Session Break

13:45–14:45 SESSION IV: EDUCATION AND HEALTH

13:45–14:00 L3494: Second Secondary Education Sector Development Program
(EA: Ministry of Education and Training)

14:00–14:15 L2944: Trade Facilitation: Improved Sanitary and Phytosanitary Handling in Greater Mekong Subregion Trade Project
(EA: Ministry of Health)

14:15–14:30 Loan 2750/27511: University of Science and Technology of Ha Noi Development
(EA: Viet Nam Academy of Science and Technology)

14:30-14:45 Discussion and 5-minute Break before Next Session

14:45-15:45 SESSION VI: PUBLIC SECTOR MANAGEMENT AND FINANCE

14:45–15:00 L2920/8273: Public-Private Partnership Support Project
(EA/IA: Ministry of Planning and Investment)

15:00-15:15 Loan 2982: Project Preparation and Start-up support facility
(EA: Ministry of Planning and Investment)

15:15–15:30 L3503: Improving Public Expenditure Quality Program, Subprogram 1
(EA: Ministry of Finance)

15:30–15:45 Discussion, Session Break

15:45–16:45 **SESSION VII: WATER AND URBAN**

15:45–16:00 L3044: Secondary Cities Development Project
(EA: Quang Nam, Ha Tinh, Dak Lak PPC)

16:00–16:15 L2969: Greater Mekong Subregion Corridor Towns Development Project
(EA: Quang Tri, Tay Ninh PPC)

16:15–16:30 Loan 2961: Water Sector Investment Program - Tranche 2
(EA: Da Nang, Nghe An)

16:30 -16:45 Discussion, Session Break

16:45–17:00 Guidance from Co-Chairs and ODA Oversight Agencies

Meeting Closes

Attachment 4

Background Paper

Viet Nam 2018 Second Tripartite Portfolio Review Mission
October 2018

Key Messages

- Ensure at least $230 million worth of contracts are awarded in 2018 and sustain efforts to attain the $384 million adjusted "likely" target
- Ensure at least $384 million investment project financing is disbursed in 2018 and sustain efforts to attain the $602 million adjusted "likely" target
- Sign the subsidiary loan agreement under Loan 3374: Power Transmission Investment Program-Tranche 3 to enable critical disbursement of $42 million in 2018
- Ensure $167 million policy-based lending is disbursed in 2018
- Approve ODA loan budget reallocations ($48 million) and grant allocation ($23 million)
- Decide on 8 restructuring requests to improve project relevance and effectiveness
- Review proposals and obtain approvals to extend 18 loans/grants and 1 TA worth $1.73 billion
- Accelerate cancellation of about $377 million surplus loan proceeds
- Financially close 10 projects ($1.78 billion), as scheduled in 2018/Q1 2019
- Confirm approval status of pending medium-term investment plan and project

I. INTRODUCTION

1. The second 2018 Government of Viet Nam–Asian Development Bank (ADB) Tripartite Portfolio Review Mission (TPRM) is scheduled for 23 October–6 November 2018. Following established practices, the TPRM will be conducted jointly by the Ministry of Planning and Investment (MPI), Foreign Economic Relations Department (FERD); Asian Development Bank (ADB); other Official Development Assistance (ODA) oversight agencies including the Ministry of Finance (MOF), Office of Government (OOG), and State Bank of Viet Nam (SBV); and select project executing agencies (EAs) and implementing agencies (IAs). The list of projects and key issues are in Attachment 1.

2. Referencing the previous TPRM Aide Memoire (11–12 April 2018) and its time-bound action plan, understandings reached during ADB's subsequent Transport Sector Projects Review (August 2018), and shared Government–ADB priorities to improve project implementation performance, this second 2018 TPRM aims to (i) optimize 2018 contract awards and disbursement to enable timely delivery of intended development results; (ii) improve project/technical assistance relevance and effectiveness; and (iii) position the ADB-financed portfolio for better performance in 2019.

3. To accomplish these objectives the TPRM will focus on accelerating ODA oversight agency, EA/IA, and ADB decisions and actions needed to (i) award contracts and disburse funds, including allocate/reallocate sufficient ODA budgets for 2018/19; (ii) restructure, and/or extend select projects, cancel surplus loan proceeds, and financially close projects as scheduled; (iii) and confirm expected project and program investments will be included in the 2018/19 medium-term investment plan (MTIP).

II. Key Issues

A. Portfolio Overview (as of 30 September 2018)

4. **Portfolio size and composition.** The ADB Viet Nam portfolio comprises 50 active loans and grants totaling $7.51 billion, and 22 technical assistance projects totaling $70.30 million. The amount of regular Ordinary Capital Resources (OCR) lending is $4.25 billion, while concessional OCR (COL) lending totals $2.8 billion, with $0.46 billion from other sources (mainly ADB trust funds and co-financed grants). The number of active projects is 11 fewer and the portfolio amount $1.61 billion less than at the end of 2017. The uncontracted balance is $3.16 billion and the undisbursed balance $4.20 billion (excluding program loans).[1]

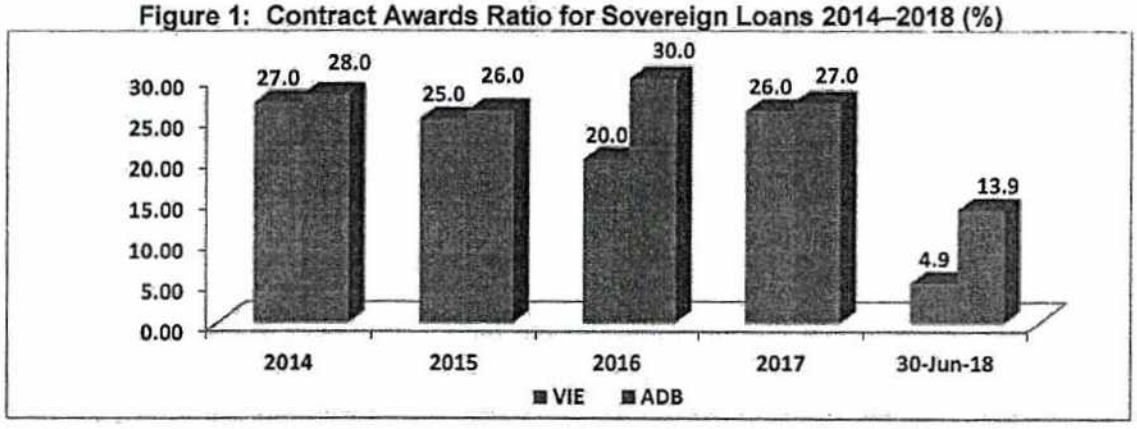
5. The average project amount is about $150 million and average project age 7.8 years. Transport sector projects continue to comprise the largest percentage of the portfolio (56%), followed by water and urban (12%), agriculture and natural resources (10%), education and health (9%), energy (9%), public sector management (3%), and industry and trade (1.0%).

6. **Project performance ratings.** The share of projects with implementation risks is 43%, higher than the 36% ADB-wide average. Transport and water supply and other urban infrastructure sectors have the highest share of at-risk projects, mainly due to contract awards and disbursement shortfalls and safeguards compliance issues.

B. Contract Awards and Disbursement

7. **Contract awards.** The adjusted 2018 likely contract awards target prepared by project teams in January 2018 is $384 million. As of 30 September, contract awards totaled $160 million, 42% of the annual likely target and $85 million less than projected for Q1–Q3. Progress toward the higher annual contract awards target set by ADB ($788 million) is 20%.[2] After consulting project teams, the revised 2018 contract awards estimate is $230 million, 40% less than the original likely target. Assuming $230 million worth of contracts are awarded in 2018, the annual contracts awards ratio will reach only 11.1%. This would be lower than any year during 2014–2018 (Figure 1).

Figure 1: Contract Awards Ratio for Sovereign Loans 2014–2018 (%)

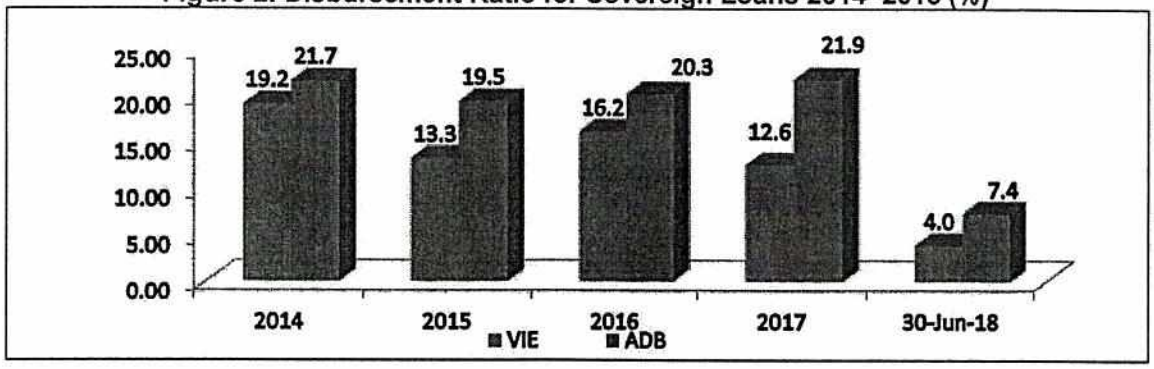


[1] As of 30 June 2018.

[2] ADB contract awards (para. 7) and disbursement (para. 8) target amounts are based on the ADB-wide 29% contract awards ratio target and 22% disbursement ratio target.

8. **Disbursement.** The adjusted 2018 likely disbursement target is $602 million. As of 30 September, disbursement totaled $243 million, 40% of the annual likely target and $119 million less than projected for Q1–Q3. Progress toward the higher ADB annual disbursement target ($833 million) is 29%. Project teams revised 2018 disbursement estimate is $384 million, 37% less than the likely target. If $384 million is disbursed in 2018 the annual disbursement ratio will reach only 10.3%. This would be lower than any year during 2014–2018 (Figure 2).

Figure 2: Disbursement Ratio for Sovereign Loans 2014–2018 (%)



9. **Reasons for lagging performance.** As shown in Figures 1 and 2, Viet Nam's contract awards and disbursement (CADIS) ratios are consistently lower than ADB-wide averages. In general, the main reasons are (i) a lack of procurement ready projects at approval, (ii) infrequent advanced consultant recruitment, (iii) delayed detailed engineering design preparation after approval; (iv) delayed approval of safeguards documents; and (v) protracted government approval processes for (a) bidding documents, (b) bid evaluation reports, (c) project adjustment document approval/MTIP inclusion, (c) subsidiary loan agreements, and (e) ODA budgets that are set within restrictive overall nominal disbursement ceilings. Contract cancellations, safeguards noncompliance, and lower than expected bid prices also affect CADIS.

10. Specifically, project-by-project analysis attributes Q1–Q3 2018 contract awards shortfalls to (i) delayed bidding document preparation and approval, and deficient bid evaluation reports (BERs) requiring multiple revisions, compounded by slow EA/IA BER approvals (44%); (ii) contract cancellations (27%); (iii) delayed MTIP or project adjustment document approval (21%); and (iv) failed bidding requiring rebid (8.0%). Projects that are affected by these issues and have contract awards shortfalls over $10 million (compared to 2018 targets) are in Table 1.

Table 1: Projects with Substantial Contract Awards Shortfalls

Number	Name	Shortfall ($ million)
3374	Power Transmission Investment Program–Tranche 3	34.8
3161/8286	Ha Noi and Ho Chi Minh City Power Transmission Development	30.0
3032	Productive Rural Infrastructure Development Project in Central Highlands	12.2
3499	Support to Border Areas Development	27.0
2961	Water Sector Investment Program–Tranche 2	10.0
3353	Second GMS Corridor Towns Development	26.4
3165	GMS Tourism Infrastructure for Inclusive Growth	14.9
2982	Project Preparation and Startup Support Facility	12.2
	Total	167.5

GMS = Greater Mekong Subregion.

11. Q1–Q3 2018 investment project disbursement shortfalls are attributed to (i) delayed subsidiary loan agreement signing (30%); (ii) delayed MTIP inclusion, ODA budget allocation, or project adjustment document approval (22%); (iii) slow bid document preparation and approval, compounded by deficient BERs that require multiple revisions (18%); (iv) safeguards noncompliance (11%); (v) poor contractor performance (6%); (vi) cancelled contracts, (3%); (vii) failed bidding process requiring rebid (2.0%); and (vii) others, including over-ambitious beginning-of-year likely projections (9%). Moreover, as of 30 September the entire $23.1 million 2018 ODA grant disbursement budget is still awaiting Government approval despite ADB and EA/IA submission of accurate ODA grant disbursement requirements in Q4 2017. Loan and grant investment projects with pending disbursements over $10 million and estimated 2018 shortfalls are listed in Table 2.

12. Apart from investment project disbursement shortfalls, disbursement of $167.3 million policy-based lending (Loan 3503=$117.3 million and Loan 3493=$50 million) is delayed by nearly 2 years because these amounts are yet to be budgeted in the MTIP.

Table 2: Investment Projects with Substantial Pending Disbursements

Number	Name	Shortfall ($ million)
3374	Power Transmission Investment Program-Tranche 3	42.8
3161/8286	Ha Noi & Ho Chi Minh City Power Transmission Development	14.9
2730	GMS Ben Luc-Long Thanh Expressway Project–PFR1	33.8
3391	GMS Ben Luc-Long Thanh Expressway–PFR 2	10.0
2741	Ha Noi Metro Rail System Project (Line 3: Nhon-Ha Noi Station Section)	11.6
3013	Central Mekong Delta Region Connectivity Project	15.8
3317/2703	Second Northern GMS Transport Network Improvement Project–AF	10.4
2961	Water Sector Investment Program-Tranche 2	25.5
2969	Greater Mekong Subregion Corridor Town Development Project	30.0
2969	Second GMS Corridor Town Development Project	15.2
3044	Secondary Cities Development Project	25.5
3165	GMS Tourism Infrastructure for Inclusive Growth	11.0
	Total	246.5

AF = additional financing, GMS = Greater Mekong Subregion, PRF = periodic financing request.

13. **Actions to optimize contact awards.** Recognizing that weak EA/IA procurement capacity is a substantial risk to timely contract awards, ADB closely tracks the procurement process of all contracts as part of monthly and quarterly CADIS monitoring and normal project supervision. When a delay is identified ADB contacts EA and provincial leaders to inform them of the problem and requests their assistance to instruct project managers to accelerate the procurement process. ADB actively works to build procurement and safeguards capacity of underperforming EA/IAs. For example, during Q1–Q3 ADB staff and consultants organized procurement clinics for 6 projects[3] (59 counterpart staff) and safeguards clinics/training for more than half the active portfolio (26 projects, 89 participants). The relevant, issues-based procurement clinics covered NCB/ICB bidding document preparation, advertisement, bid submission and opening, and bid evaluation. Safeguards clinics/training focused on timely preparation and approval of updated safeguards documents, compliance monitoring, and gender action plan monitoring. ADB will continue to provide demand-driven and needs-based procurement clinics in response to EA/IA requests and risks identified through ADB's CADIS

[3] Loans 3165, 2703/3317, 3353, 3235/8291, 3113/8279, 3363.

monitoring. ADB will maintain or further improve its current 21-day or less standard processing time from BER receipt to contract award no-objection.[4]

14. To further avoid contract singing delays, ADB will continue providing timely reviews and clearance of updated safeguards documents; and for critical high-value contracts, continue to allocate ADB staff and staff consultant resources to directly assist EAs/IAs update safeguards documents.

15. **Actions to optimize disbursement.** ADB has met with SBV, MOF, Vietnam Development Bank and the National Power Transmission Company multiple times to facilitate subsidiary loan agreement signing under the Power Transmission Investment Program–Tranche 3 (Loan 3374), with all parties indicating the agreement could be signed in 2018. Once the agreement is concluded about $42 million can be quickly disbursed.

16. In Q4 2017 ADB and EAs/IAs provided oversight agencies with accurate 2018 disbursement requirements for on-granted [loan-financed] projects subject to disbursement ceilings. As a result, the Government allocated $411.7 million for these projects. While this was higher than the likely disbursement target for this group of projects in aggregate terms, some projects are facing budget shortfalls because the allocation they received does not match actual needs. To address the shortfalls, the first and second TPRM, and all concerned ADB project teams and EAs are closely following up with MPI, MOF, and Provincial People's Committees to accelerate (i) ODA budget reallocation among projects, or reallocation among provinces for projects with multiple provinces; (ii) reallocation across agencies; and/or (iii) additional ODA budget allocations; and (iv) approval of the $23.1 million 2018 ODA grant budget. Projects requiring ODA budget approval or reallocation of $2 million or more are in Table 3.

Table 3: Projects Requiring ODA Budget Approval or Reallocation

Number	Name	Amount ($ million)
2741	Ha Noi Metro Rail System Project (Line 3: Nhon-Ha Noi Station Section)	9.0
3013	Central Mekong Delta Connectivity Project	26.5
3173	Integrated Rural Development Sector in the Central Provinces–Additional Financing	2.5
2937	GMS Flood and Drought Risk Management and Mitigation Project	2.0
3044	Secondary Cities Development Project	7.9
	Total	**47.9**

GMS = Greater Mekong Subregion.
Note: Estimated amounts based on exchange rate of 1USD = D23,000.

17. Regarding the two policy-based loan disbursements, ADB formally contacted MOF's Debt Management and External Finance Department on 11 September 2018 to confirm whether these loans would disburse by 31 December 2018 or there is a need for cancelation. The TPRM will follow-up on the Government's decision to disburse or cancel.[5]

18. ADB is also fulfilling its commitment to strengthen EA/IA disbursement and financial management capacity. During Q1–Q3 ADB staff and consultants organized disbursement clinics and workshops for 34 projects (172 participants) covering advance account management, withdrawal of loan and grant proceeds, accounting and audit requirements, and financial closure

[4] 1S1E using ICB or NCB procedure.
[5] Note ADB's cutoff date for processing 2018 disbursement requests is 12 December.

of loan and grant accounts. ADB will continue to provide demand-driven/needs-based disbursement and financial management clinics and continue implementing a 4-day (or less) disbursement service standard following receipt of correct withdrawal applications with complete supporting documents. ADB's Viet Nam Resident Mission (VRM) disbursement unit closely tracks all withdrawal application submissions in coordination with MOF to maintain the 4-day service standard; and dispatches staff to assist EAs/IAs correct deficient withdrawal applications when needed.

C. Project Restructuring, Extension, Cancellations, and Closing

19. As agreed during the first 2018 TPRM, project restructuring (i.e. change in scope), extension, and cancellation requests are considered following the criteria below:

(i) **Restructuring.** The scope change (i) is minor according to ADB Project Administration Instructions (i.e. does not require ADB Board approval); (ii) it will strengthen the project's relevance, effectiveness, efficiency, or sustainability; (iii) it will not cause significant environment, involuntary resettlement, or indigenous people's safeguards impacts; (iv) is endorsed by executing/implementing agencies and all relevant ODA oversight agencies (e.g. the Investment Policy is approved by the Prime Minister) and ADB receives a timely proposal from Government in 2018; (v) includes activities that can be quickly included in the medium-term investment plan; and (vi) can be completed without extending the project closing date. Proposals that do not meet several of these criteria will be considered only in exceptional circumstances, with strong justification. Proposals to add a new subproject(s)/component(s) can be considered only if the current project scope is being implemented satisfactorily, with most or all major contracts already awarded.

(ii) **Extension.** The proposed extension is necessary to enable the project to substantially achieve its outputs and outcome. MOF should send extension requests at least two months before the current loan/grant closing date. In principle, requests received after the current loan/grant closing date will not be accepted. A Multitranche Financing Facility may be considered for extension beyond the 10-year availability period only in exceptional circumstances.

(iii) **Cancellation.** The project has achieved its planned outputs and outcome; or the entire project, or any of its components, is no longer viable. If proposals to use surplus loan proceeds do not meet restructuring criteria (above) the surplus should be cancelled.

20. **Restructuring proposals to be discussed.** Table 5 shows projects with new or pending restructuring proposals, all of which have yet to obtain all required Government approvals ahead of ADB consideration.

Table 5: Projects with Restructuring Proposals

Number	Name	Additional/restructured activities	Cost Estimate ($ million)
3317	Second Northern GMS Transport Network Improvement Project–Additional Financing	TBD	Up to 31.0
3391	GMS Ben Luc-Long Thang Expressway Project– PRF 2	Toll booths and management building construction	20.4
3013	Central Mekong Delta Connectivity Project	Construct Long Xuyen bypass	91.0
3235	Strengthening Sustainable Urban Transport for Ha Noi Metro Line 3	Construct bus depot/supply additional buses	1.5

2750/51	University of Science and Technology of Hanoi Development	TBD	TBD
3161	Ha Noi and Ho Chi Minh City Power Transmission Development	Construct substations and procure equipment	73.0
3044	Secondary Cities Development	Additional roadworks	6.5
2969	GMS Corridor Towns Development	Bridge, roads and drainage	30.8
		Total	**254.2**

GMS = Greater Mekong Subregion, PRF = periodic financing request, TBD = to be determined.

21. **Extensions to be discussed.** Proposed and prospective loan extensions to be discussed during the TPRM are summarized in Table 6. These include extensions endorsed by ADB but awaiting all required Government (particularly Borrower) confirmations; and prospective extensions yet to be endorsed and confirmed by the Government, Borrower, and ADB.

Table 6: Proposed and Prospective Loan Extensions

Number	Name	Amount ($ million)	Current Closing	Proposed Revised Closing
Endorsed by ADB, pending Government and Borrower confirmation				
2750/ 2751	University of Science and Technology of Hanoi Development Project	188.0	30 Jun 2018	30 Jun 2023
TA 7822	Central Mekong Delta Region Connectivity TA	26.0	25 Dec 2018	30 Jun 2020
2920	Public-Private Partnership Support Project	18.8	30 Jun 2019	31 Mar 2020
8273	Public-Private Partnership Support Project - Additional Co-financing	9.9	30 Jun 2018	31 Mar 2020
Require both Government, Borrower and ADB endorsements and confirmation				
2741	Ha Noi Metro Rail System Project (Line 3: Nhon-Ha Noi Station Section)	293.0	30 Jun 2018	31 Dec 2022
3363/ 3364	Ha Noi Metro Rail System Project (Line 3: Nhon-Ha Noi Station Section) – AF	64.8	31 Dec 2019	31 Dec 2022
3235/ 8291	Strengthening Sustainable Urban Transport for Ha Noi Metro Line 3	53.0	30 Jun 2019	30 Jun 2022
3317	Second Northern Greater Mekong Subregion Transport Network Improvement Project–AF	71.9	30 Jun 2019	30 Jun 2021
2730/ 3391	GMS Ben Luc-Long Thanh Expressway–PFR1 GMS Ben Luc-Long Thang Expressway–PRF 2	350.0 286.0	30 Jun 2019 30 Jun 2020	14 Dec 2020 14 Dec 2020
3161/ 8286	Ha Noi & Ho Chi Minh City Power Transmission Development	172.0	31 Dec 2020	30 Jun 2022
2968	Low Carbon Agricultural Support Project	70.0	30 Jun 2019	30 Jun 2020
2969/ 0329	GMS Corridor Towns Development Project	119.2	30 Jun 2019	30 Jun 2021
2944	Trade Facilitation: Improved Sanitary and Phytosanitary Handling in the GMS	10.0	30 Dec 2018	30 Jun 2019
	Total	**1,732.6**	-	-

AF = additional financing, GMS = Greater Mekong Subregion, PRF = periodic financing request.

22. **Cancellations.** ADB and EAs have agreed to firmly cancel $53.78 million surplus COL in 2018 and in September MPI proposed to cancel an additional $15.53 million under Loan 2982. ADB is awaiting a formal request from MOF to process the cancellations. In addition, there are several projects with surplus loan proceeds that should be cancelled to reduce commitment charges and reduce the portfolio's uncontracted/undisbursed balance. The agreed and prospective cancellations are in Table 7, totaling $377.41 million. This is equivalent to 11.2% of

the portfolio's uncontracted balance. Projects due to close in 2018/Q1 2019 that will automatically cancel surplus amounts when the loan accounts are closed are not included in the analysis.

Table 7: Agreed and Prospective Cancellations

Number	Name	Amount ($ million)
Agreed by ADB and EAs, awaiting Borrower's request		
2703	Second Northern GMS Transport Network Improvement Project–Additional Financing	7.68
2988	GMS Southern Coastal Corridor Project-Additional Financing	16.10
2968	Low Carbon Agricultural Support Project	30.00
2982	Project Preparation and Startup Support Facility	15.63
	Subtotal	**69.41**
Prospective cancellations		
3374	Power Transmission Investment Program-Tranche 3	65.00
2750/2751	University of Science and Technology of Hanoi Development Project	At least 13.00
2730/3391	GMS Ben Luc-Long Thanh Expressway–PFR 1 & 2	2730: 80.00 3391: 120.00
2961	Water Sector Investment Program–Tranche 2	30.00
2920/8723	Public-Private Partnership Support Project	TBD
	Subtotal	**308.00**
	Total	**377.41**

GMS = Greater Mekong Subregion, PRF = periodic financing request, TBD = to be determined.

23. **Project closings.** Of the projects scheduled to financially close in 2018/Q1 2019 nine worth $351.8 million were financially closed by 30 September, the winding-up period of three were/are being extended, and ten are in the process of final payments/liquidation and loan account closing. Table 8 shows projects that are expected to financially close in 2018/Q1 2019. The total approved amount of remaining projects that are expected to financially close in 2018/Q1 2019 is equal to 23.7% of the active portfolio.

24. In the interest of good project administration, ADB will approve limited extensions to the winding-up period only in exceptional circumstances and will not approve retroactive requests to extend the winding-up period. Delayed liquidations and account closings, or delayed refund of unused balances may trigger suspension of advance fund procedure for the concerned EA, or in extreme cases, the entire Viet Nam portfolio. To avoid the risk of delayed liquidation and/or refund, EA/IAs are encouraged to use direct payment and reimbursement procedures, particularly during the final year of project implementation.

Table 8: Loans and Grants to Financially Close in 2018/Q1 2019

Number	Name	Amount ($ million)
2930	GMS Capacity Building for HIV/AIDS Prevention Project	14.2
2391/2	GMS Kunming-Hai Phong Transport Corridor-Noi Bai-Lao Cai Highway	1,089.1
3207/08/09	GMS Kunming-Haiphong Transport Corridor Noi Bai-Lao Cai Highway-AF	64.7
2451	Ho Chi Minh City-Long Thanh-Dau Giay Expressway Construction	198.6
2682/3	Sustainable Rural Infrastructure Development Project in Northern Mountain Provinces	100.4
0095	GMS Southern Coastal Corridor	25.5
3248	HCMC Third Ring Road Technical Assistance	11.97
2517/0384	Renewable Energy Development and Network Expansion and Rehabilitation for Remote Communes Sector Project	151.6
0365	Energy Efficiency for Ho Chi Minh City Water Supply	2.0

3503	Improving Public Expenditure Quality Program-Subprogram 1	124.3
	Total	**1,782.37**

AF = additional financing, GMS = Greater Mekong Subregion.

D. Project Investment and Policy-Based Lending Inclusion in the Medium-term Investment Plan

25. According to the Public Investment Law (2014) and related regulations guiding the Law's implementation, and other written guidance of the Government and/or the Prime Minister on public investment during 2016-2020, a project and its investment components must be included in the State and provincial MTIP to be allocated ODA budgets and disburse ODA funds. It is understood the National Assembly and Provincial People's Councils approve project and program investments in May and November. Further, the State Budget Law (2015) stipulates prior to 15 November, the National Assembly shall decide on the enactment of the State budget estimates and central budget allocation for the subsequent year. Prior to 20 November, the Prime Minister assigns the subsequent year's budget revenues and expenditures to each of the ministries, ministerial-level agencies, government-attached agencies, other central agencies, and each of the provinces and centrally administered cities. Prior to 10 December, Provincial People's Councils decide on local budget estimates and provincial-level budget allocation for the subsequent year.

26. Considering the above and the importance of timely MTIP inclusion to enable CADIS in 2018 and 2019, the TPRM will clarify and update the approval status of all projects, project investment components, and policy-based lending in the updated State (and provincial if available) 2018 MTIP and 2019 MTIP. Table 9 shows projects discussed during the first 2018 TPRM in April, and the two undisbursed policy-based loans, with the number of months reflecting cumulative delays since approval. Note the two policy-based loan's inclusion in the MTIP, and disbursements, are delayed by 21 months. In comparison, the ADB-wide average time from approval to disbursement for policy-based lending was 4.3 months in 2017.

Table 9: Projects Pending Medium-term Investment Plan Inclusion

Number	Name	Amount ($ million)	Approval Date	Delay (months)
3340	Urban Environment and Climate Change	100.0	Nov 2015	34
3499	Support to Border Areas Development	111.5	Dec 2016	21
3493	Second Secondary Education Sector Development Program	50.0*	Dec 2016	21
3505	Improving Public Expenditure Quality Program, Program 1	117.3	Dec 2016	21
3590/91 0549/50	Secondary Green Cities Development Project	176.0	Oct 2017	11
3633	BIIG in the Northeastern Provinces	150.0	Dec 2017	9
3534/3635	BIIG in the North-Central Provinces	149.1	Dec 2017	9
	Total	**853.9**	-	

BIIG = Basic Infrastructure for Inclusive Growth.
* Policy-based lending component.

E. Other Issues

27. Safeguards noncompliance harms the environment, can negatively affect the livelihoods of intended project beneficiaries, causes undue reputational risks for Government and ADB, and as mentioned in para. 11 contributes to delayed disbursement. The TPRM will seek timely resolution

of safeguards issues affecting (i) Hanoi Metro Rail System Project-L2741 (land acquisition and relocation); (ii) GMS Southern Coastal Corridor Project-L2988 (income restoration program implementation); (iii) Central Mekong Delta Connectivity Project-L3013 (compensation for land subsidence); and (i) Power Transmission Investment Program–Tranche 3-L3374 (noncompliant land acquisition to construct transmission tower foundations).

28. ADB and the Government actively promote gender equity. As of 30 June 2018, there were 35 active loans and grants categorized effective gender mainstreaming with a gender action plan (GAP), of which 6 (17.1%) were facing substantial GAP implementation/monitoring issues.[6] This is a higher percentage than 12.8% of eligible projects in 2017. The main issue is weak GAP monitoring by EAs/IAs and underachievement of GAP targets by the (i) University of Science and Technology of Hanoi Development Project-L2750/2751; and (ii) Supporting Viet Nam Water Sector-L3251. ADB's social development specialist (gender) staff and consultants assist EAs/IAs develop gender mainstreaming and monitoring capacity through on-the-job training and seminars, project review missions, and customized training events. ADB will organize a GAP monitoring training for select EAs/IAs in Q1 2019.

29. The Viet Nam portfolio currently has 6 (12%) projects that are noncompliant with requirements to submit audited project financial statements. Project teams and VRM's disbursement-financial management unit will follow-up with the EAs of these projects in parallel with the TPRM to resolve all outstanding audit compliance issues.

30. ADB is actively following up with Ho Chi Minh City People's Committee (HCM PC) regarding implementation of the time bound action plan for Ho Chi Minh City Urban Mass Rapid Transit Line 2 Investment Program, as agreed during the August 2018 Transport Sector Projects Review. To date, the following critical issues remain unresolved: (i) updated resettlement plan approval by HCMC PC; (ii) project adjustment document approval by HCMC PC; and (iii) contract addendum signing to enable re-mobilization of the Implementation Consultants (by Government). Given the above, the already high risk of delayed CP3a/b contract awards beyond 2019 has increased. Meanwhile, ADB continues to provide a staff consultant and dedicated staff support to assist Ho Chi Minh City's Management Authority for Urban Railways respond to CP3a/b bidders' requests for clarification, so the bids can be submitted and opened by end of November 2018.

F. Proposed Actions to Improve Portfolio Performance in 2019

31. The TPRM will explore and seek agreement on concrete actions that ADB, ODA oversight agencies, and EAs/IAs can take to improve portfolio performance in 2019. These may be:

(i) more frequent ADB–EA/IA engagement with ODA oversight agencies and EA/IA leaders to resolve issues that impede project implementation, particularly related to procurement and disbursement processes; counterpart fund availability; safeguards compliance; MTIP submissions, budget planning and disbursement processing; timely audit submission; and loan cancelations and extensions;

(ii) strengthen project teams by appointing experienced and qualified staff to cover all key project administration functions;

[6] Projects are rated problematic (red) when one or more of the following criteria apply: (i) GAP implementation status has never been updated (from 24 months of project effectiveness); (ii) GAP implementation status update is delayed by 12 months or more; and (iii) less than 20% of GAP actions due have been implemented.

(iii) project teams to continue preparing detailed annual contract awards plans, proactive contact-by-contract monitoring, and request/provide targeted assistance to accelerate delayed procurement processes;

(iv) improve the quality of bidding documents and take other measures to encourage effective competition and avoid failed bidding processes. Other measures might include (a) conducting project-specific, sector-specific or location-specific roadshows (business opportunity seminars) for contractors, (b) widespread use of the Government's eGP system immediately following ADB's pilot testing of the system in late-2018, and (c) conducting pre-bid meetings and/or site inspection for every major contract;

(v) all 2019 invitation for bids advertised by EAs/IAs as early as possible and before 30 June;

(vi) continue ADB-EA/IA practice of early preparation and submission of accurate annual disbursement requirements to MOF, as completed on 20 July 2018 for the 2019 disbursement requirements of $796.8 million for ongoing projects, and $191 million for project and program loans scheduled to be approved in 2018;

(vii) ADB–EA/IAs continue to alert concerned oversight agencies when ODA budget reallocations and MTIP-inclusion proposals are needed;

(viii) project teams continue proactive safeguards monitoring to ensure safeguards document updating is done ahead of, and does not delay, contract signing and disbursement;

(ix) accelerate cancellation of surplus loan proceeds and loan account closings; and

(x) set a timeline to jointly review and update Viet Nam's project readiness filters, following updated Decree 16 (1 October 2018) and related guidelines issuance.

32. To enable sustainable long-term portfolio improvement, ADB reiterates its suggestions to streamline Viet Nam's ODA management framework, as proposed to the National Assembly's Budget and Finance Committee on 1 August 2018, and summarized below:

(i) **Project preparation, approval, adjustment and extension**. Undertake a comprehensive review of the ODA management framework, with a view to harmonize and streamline the Public Investment Law, Decree 16, and other ODA regulations. As part of this review, consider reducing the three-step approval process for ODA and concessional loans to align with two-step domestic investment procedures (i.e. Investment Policy and Feasibility Study). Also, consider devolving approval authority for ODA project preparatory grants to project owners; enabling project owners to use internal resources for detailed engineering designs before loan signing; and reducing approval layers for project adjustment and extension under appropriate conditions;

(ii) **MTIP inclusion**. Consider allowing ODA loan projects to be included in the MTIP upon the Prime Minister's approval of the Investment Policy instead of the current requirement for loan-signing before MTIP inclusion, which typically delays startup by at least one year;[7]

(iii) **ODA budget and allocation process.** Consider adjusting the overall national 2016–2020 ODA budget to match actual project needs during this period and rationalize annual or multi-year resource allocations so well-performing projects are not restrained by budget shortfalls. Meanwhile, continue to collect accurate annual disbursement projections from project owners and the 6-banks to enable the timely approval of sufficient annual ODA budget allocations and timely reallocations within and across ministries and provinces when needed; and

[7] It is understood this recommendation will be incorporated in revised Decree 16. TPRM consultations to confirm.

(iv) **Use of ODA loans for safeguards and non-physical investments.** Consider using ODA loans to finance land acquisition, resettlement, and other safeguards requirements to avoid project implementation delays that increase costs and delay positive development outcomes. Consider flexible use of ODA financing for non-physical investments in the social sectors to spur innovation and productivity; and for sustainable infrastructure operation and maintenance capacity building.

33. Viet Nam may also wish to more fully adopt good project implementation practices that are successfully used by other ADB-member middle-income countries, as listed below. Measures to improve project readiness will become more important for Viet Nam once the country graduates from concessional OCR lending and to regular OCR loans only (which carry commitment charges) starting in January 2019.

(i) use resources from the first tranche of multitranche financing facilities to prepare detailed engineering designs and bidding documents; and advance the procurement of these contracts to contract-signing stage before subsequent tranches are approved;
(ii) use other resources such as project readiness financing (formerly TA loans), existing loans, and available grant resources (such as Aus4Transport) to prepare detailed engineering designs and bidding documents ahead of loan approvals/signing;
(iii) explicitly allow/encourage EAs/IAs to undertake advance contracting (up to contract finalization, not signing, prior to loan approvals/signing);
(iv) executing agencies lacking procurement and contract management expertise engage procurement/project management agencies; and
(v) reduce government approval times for loan signing and effectiveness to less than 3 months.

III. NEXT STEPS

34. To review the above-mentioned issues ADB and MPI will organize a series of TPRM meetings. It is proposed the meetings are co-chaired by a Vice Minister (or equivalent) and Country/Deputy Country Director VRM. Senior executing agency officials; MPI, MOF, SBV and OOG senior officials; and ADB directors and staff will attend. A concrete, time-bound action plan to address systemic and project-specific issues will be agreed at the meetings.

35. ADB will prepare a draft TPRM Aide Memoire/Memorandum of Understanding (MOU) documenting key issues discussed and decisions reached, for endorsement by MPI, MOF, OOG and Government agencies met during the mission. It is expected this second 2018 TPRM will be concluded by early November, to enable necessary cancelations and other agreed actions within 2018.

Attachment 1: 2018 Second Tripartite Portfolio Review, Projects and Issues

A. Projects for Discussion During Joint MPI-other ODA Oversight Agency-EA/IA-ADB Meetings

	Loan/ Grant No.	Project Name	EA	Signing date	Closing Date	Approved amount (US$ mil)	Cum Dis Sep 2018 (US$ mil)	Key Issues
1	2703/ 3317	Second Northern GMS Transport Network Improvement Project–AF	MOT	2703: 23 Feb 2011 3317: 19 Feb 2016	2703: 31 Dec 2018 3317: 30 Jun 2019	2703: 67.1 3317: 70.6	2703: 55.5 3317: 13.3	2703: Borrower's request to cancel $7.68 million. 2703: Accelerate emergency and additional works implementation for completion in 2018. 3317: Decision to restructure, extend 24 months, and use $30 million surplus for additional subproject(s); or cancel $30 million.
2	2730/ 3391	GMS Ben Luc-Long Thanh Expressway Project PFR 1 & 2	MOT, VEC	2730: 5 May 2011 3391: 9 Jan 2017	2730: 30 Jun 2019 3391: 30 Jun 2020	2730: 350 3391: 286	2730: 140 3317: 21.8	2730/3391: Decision/obtain all necessary approvals to extend both loans to 14 Dec 2020 to complete the existing works. 2730: Cancel $80 million, as insufficient time under MFF availability period to complete large additional works. 3391: Cancel 120 million surplus, as insufficient time under MFF availability period to complete large additional works 3391: Decision to use loan saving for toll plazas covering both eastern and western sections.
3	2988	GMS Southern Coastal	MOT	23 May 2013	30 Jun 2019	12.4	11.7	Borrower's request to cancel $16.1 million.

	Loan/ Grant No.	Project Name	EA	Signing date	Closing Date	Approved amount (US$ mil)	Cum Dis Sep 2018 (US$ mil)	Key Issues
		Corridor Project–AF						Implement income restoration program: Ca Mao = 9 households; Kieng Giang = 180 households.
4	3013	Central Mekong Delta Region Connectivity Project	MOT, Cuu Long CIPM	16 Oct 2013	30 Jun 2020	410	252	3013: Approve $31.1 million additional ODA allocation for three components of the project needed for annual disbursement projection. 3013: Compensate/income restoration for households affected by land subsidence 3013: Implement LAR for interchanges in An Binh commune and final decision and budget allocation to implement compensation plans for remaining 3 interchanges in Dong Thap. 3013: Decision to restructure, extend, and use ~$91.9 million surplus for Long Xuyen bypass, with medium-term investment plan inclusion; or cancel 7822: Obtain all required approvals to extend to 30 June 2020.
	TA 7822	Central Mekong Delta Region Connectivity TA		20 Jul 2011	30 Jun 2020	26	21.6	
5	2741/ 3363/ 3364	Ha Noi Metro Rail System Project (Line 3: Nhon-Ha Noi Station Section)	HPC	2741: 13 Oct 2011 3363: 8 Nov 2016 3364: 8 Nov 2016	30 Jun 2018 31 Dec 2019 31 Dec 2019	2741: 293 3363: 59 3364: 5.7	2741: 27.4 3363: 0.1 3363: 0	2741: Obtain all required approvals to extend to 31 Dec 2022. Timely approval needed to continue disbursing.

	Loan/ Grant No.	Project Name	EA	Signing date	Closing Date	Approved amount (US$ mil)	Cum Dis Sep 2018 (US$ mil)	Key Issues
								Approve resettlement plan, conduct site clearance for sections above planned tunnels, accelerate CP03 progress, resolve complaints for depot and access line. Confirm 2018–2020 ODA budget allocations. 3363/3364: Obtain all required approvals to extend to 31 Dec 2022. No objection to transfer Entity Financial Statement submission from MRB to Hanoi Metro Company
6	3235/ 8291	Strengthening Sustainable Urban Transport for Ha Noi Metro Line 3	HPC	9 Feb 2015	30 Jun 2019	3235: 3.9 8291: 48.9	3235: 0 8291: 0.2	3235/8291: Decision to restructure 3235 (bus depot) and obtain all required approvals to extend to 31 Dec 2022.
7	3161/ 8286	Ha Noi and Ho Chi Minh City Power Grid Development Sector Project	Hanoi Power Corp; Ho Chi Minh City Power Corp	7 Nov 2014	31 Dec 2020	3161: 172.7 8286: 100.0	3161: 51.4 8286: 28.9	Decision to use ~$73 million surplus for 14 additional subprojects and obtain all required approvals to extend 12-18 months beyond current closing date of 31 December 2020.
8	3374	Power Transmission Investment Program–Tranche 3	NPTC	16 Oct 2016	30 Jun 2020	231.3	0.5	MOF to urgently amend and sign subsidiary loan agreement, now involving Viet Nam Development Bank (VDB) to enable $42.8 million disbursement in 2018. Cancel $65 million.

	Loan/ Grant No.	Project Name	EA	Signing date	Closing Date	Approved amount (US$ mil)	Cum Dis Sep 2018 (US$ mil)	Key Issues
								Resolve LAR safeguards noncompliance, i.e. land acquisition to construct transmission tower before AHs compensated.
9	2968	Low Carbon Agricultural Support Project	MARD	7 Mar 2013	30 Jun 2019	67.7	23.2	Borrower's request to cancel $30 million surplus. Confirm all outstanding contracts not awarded by 30 June 2018 are cancelled. Decision to pursue extension to 30 Jun 2020 or close as scheduled.
10	3173	Integrated Rural Development Sector Project in the Central Provinces–AF	MARD	23 Jan 2015	30 Jun 2019	77.4	48.5	Approve remaining 265 billion VND ODA budget reallocation.
11	2750/ 2751	University of Science and Technology of Hanoi Development	VAST	10 Nov 2011	* **Original:** 30 June 2018 * **Revised:** 30 June 2023 (Government's approval is pending)	2750: 170 2751: 17.7	2750: 6.0 2751: 4.0	Decision to restructure, obtain all required approvals to extend to 30 June 2023, and partial cancellation amount.
12	2920/ 8273	Public-Private Partnership Support Project	MPI	2920: 17 Jan 2013 8273: 19 Apr 2013	* **Original:** Loan 2920-VIE:30 June 2019 Loan 8273-VIE: 30 June 2018	L2920: 18.5 L8273: 9.4	L2920: 1.0 L8273: 0.7	Obtain approval of budget reallocation in 2018 for one North South Expressway sub-project by 31 October 2018. Obtain approval of budget allocation for 2019 for all

	Loan/ Grant No.	Project Name	EA	Signing date	Closing Date	Approved amount (US$ mil)	Cum Dis Sep 2018 (US$ mil)	Key Issues
					* Revised: Loan2920/8273-VIE: 31 March 2020 (Government's approval is pending)			selected projects by end of 2018. Obtain required approval to extend project to 31 Mar 2020 by 31 October 2018. This provides legal basis for supporting preparation of on-going PPP projects. Facilitate HCMC to register the children's hospital PPP project in HCMC in the MTIP and fund allocation for this project by end of 2018, Decide amount to be cancelled.
13	3044	Secondary Cities Development Project	Quang Nam PPC	8 Nov 2013	31 Jul 2019	87.7	42.7	Approve 86 billion ODA budget for additional subproject.
			Ha Tinh PPC					Approve 74 billion VND ODA budget. Reallocate 21 billion VND allocated under 2017 budget but not disbursed (for 2019) Government decision on Ha Tinh's proposals to use 64 billion VND surplus for additional roadworks.
			Dak Lak PPC					–
14	2969	GMS Corridor Towns Development Project	Quang Tri PPC	13 Jan 2013	30 Jun 2019	117.5	42	Decision to use up to $17.9 million surplus for additional "high readiness" subprojects, based on approved IPs.

	Loan/ Grant No.	Project Name	EA	Signing date	Closing Date	Approved amount (US$ mil)	Cum Dis Sep 2018 (US$ mil)	Key Issues
								Counterpart financing required for Quang Tri LAR (up to $8.6 million) following PMs decision. Obtain all necessary approvals to extend to June 2021. Assessment of provinces' borrowing capacity (for additional subprojects).
			Tay Ninh PPC					Decision to use up to $12.9 million surplus for additional subprojects. Safeguards due diligence for additional subprojects.
15	2961	Water Sector Investment Program - Tranche 2	Multiple PPCs.	23 May 2013	30 June 2020	190.7	50.1	MOF decision to increase ADB financing percentage to 100% of eligible expenditure and loan extension for 6 months Status of loan cancellation for Da Nang CPC/WSC (request to MPI/MOF). Process of loan cancellation for Thai Nguyen, Nghe An and Thai Hoa WSC (the PPCs request letters are with MPI/MOF) Reconfirm cancellation amount, estimated $30 million.
16	2982	Project Preparation and Start-up support facility	MPI	7 Mar 2013	30 Jun 2020	34.5	2.0	Borrower's request to cancel $15.63 million. Contract signing date for HCMC Metro line 5 front-end engineering design (~$12 million).

	Loan/ Grant No.	Project Name	EA	Signing date	Closing Date	Approved amount (US$ mil)	Cum Dis Sep 2018 (US$ mil)	Key Issues
17	2944	Trade Facilitation: Improved sanitary and Phytosanitary Handling in the GMS	MOH	17 Jan 2013	31 Dec 2018	9.9	5.1	Decision on prospective extension to June 2019.
18	3494	Second Secondary Education Sector Development Program	MOET	2 Mar 2017	30 Jun 2019	49.9	2.4	MTIP inclusion and ~$50 million PBL disbursement in 2018.
19	3503	Improving Public Expenditure Quality Program, Subprogram 1	MOF	26 May 2017	31 Dec 2018	119.3	0	MTIP inclusion and $116.7 million disbursement in 2018.

B. Projects Proposed for Separate Discussions w/EAs, Co-chaired by EA Leaders & ADB

	Loan/ Grant No.	Project Name	EA	Signing date	Closing Date	Approved amount (US$ mil)	Cum Dis as of now (US$ mil)	Key Issues
1	2750/ 2751	University of Science and Technology of Hanoi Development	VAST	10 Nov 2011	* **Original:** 30 June 2018 * **Revised:** 30 June 2023 (Government's approval is pending)	2750: 170 2751: 17.7	2750: 6.0 2751: 4.0	Confirm timeline and milestones for basic design completion, detailed engineering design and construction. Reconfirm urgency and timeline of obtaining all required approvals to extend loan, and cancellation amount.

	Loan/ Grant No.	Project Name	EA	Signing date	Closing Date	Approved amount (US$ mil)	Cum Dis as of now (US$ mil)	Key Issues
2	3165	GMS Tourism Infrastructure for Inclusive Growth	MCST	25 Nov 2014	30 Jun 2020	45.2	7.5	Award all outstanding contracts and complete construction by current closing date. Early assessment of possible need for extension. Procurement capacity of PCU and PIUs. Timely submission of quality safeguards documents. Review and decide if cancelled contract amount (~$5 million) can be reallocated to other/new subproject. Soft component slow progress and disbursement. MOF guidance needed to uphold commitment to soft component implementation and disbursement.
3	2721/ 0433	GMS Biodiversity Conservation Corridors Project	MONRE Hue, Quang Tri, Quang Nam PPCs	5 May 2011	30 Sept 2019	27.1	21.0	Cumbersome administrative procedures within MONRE and provinces resulted in: - L2721: delayed approval of 2018 annual workplan and financial plan, updated procurement plan. - G0433: delayed REDD consultant recruitment Loan closing date will not be extended given this is the 9th year of implementation. Grant had one year start up delay and grant closing date is proposed to be extended for 9 months to allow sufficient time for REDD contract, if awarded. Unclear financing mechanism for forest patrolling and protection of community forest may result in not achieving project outcomes of sustainable forest management.

	Loan/ Grant No.	Project Name	EA	Signing date	Closing Date	Approved amount (US$ mil)	Cum Dis as of now (US$ mil)	Key Issues
								PPMUs and CPMU, with technical support of LIC, closely work with MOF for detailed steps regarding one-time disbursement for forest patrolling and protection.